

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MÓNG CÁI 1  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ









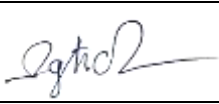


QUẢNG NINH – 8/2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MÓNG CÁI 1**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số 411/QĐ-THĐPL ngày 4/9/2024 của Hiệu trưởng trường THĐPL về việc Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá)*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1.	Cao Thị Hoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2.	Lê Thị Kim Thuy	Phó hiệu trưởng	Phó CT HĐ	
3.	Lưu Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Ủy viên HĐ	
4.	Nguyễn Thùy Linh	Tổ trưởng tổ4	Thư ký HĐ	
5.	Nguyễn Thị Miên	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
6.	Nguyễn Thị Diệp Hoàn	Tổ trưởng tổ 5	Ủy viên HĐ	
7.	Phạm Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng tổ 3	Ủy viên HĐ	
8.	Lê Thị Ngọc Dung	Tổ trưởng tổ 2	Ủy viên HĐ	
9.	Nguyễn Thị Trà Mi	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên HĐ	
10.	Trần Thị Kim Huệ	Tổ trưởng Tổ VP	Ủy viên HĐ	
11.	Nguyễn Thu Phương	GV Tin học	Ủy viên HĐ	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	20
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	20
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	20
Mở đầu	20
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	21
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	24
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	28
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	33
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	37
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	41
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên	44
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	47
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	50
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	58
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, GV, nhân viên và HS	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	60
Tiêu chí 2.2: Đối với GV	64
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	68
Tiêu chí 2.4: Đối với HS	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	74
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	75
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	78

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	85
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	91
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và phường hội.	92
Mở đầu	92
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS	93
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	98
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	106
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	108
Mở đầu	108
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	109
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	114
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	121
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	128
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	132
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	138
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	139
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	156

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
CBVC	Cán bộ viên chức
CBGVNV	Cán bộ GV nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CGQ	Chuẩn quốc gia
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐGN	Đánh giá ngoài
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
CMHS	Cha mẹ HS
HS	HS
GV	GV
HT	Hiệu trưởng
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
TNTP HCM	Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh
PT	Phổ thông
QĐ	Quyết định
TĐG	Tự đánh giá
UBND	Ủy ban nhân dân

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
<b>Tiêu chí 1.1</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.2</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.3</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.4</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 1.5</b>		X		
<b>Tiêu chí 1.6</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.7</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.8</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.9</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 1.10</b>		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
<b>Tiêu chí 2.1</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 2.2</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 2.3</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 2.4</b>		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
<b>Tiêu chí 3.1</b>		X		
<b>Tiêu chí 3.2</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 3.3</b>		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
<b>Tiêu chí 4.1</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 4.2</b>		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
<b>Tiêu chí 5.1</b>		X	X	
<b>Tiêu chí 5.2</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 5.3</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 5.4</b>		X	X	X
<b>Tiêu chí 5.5</b>		X	X	X

**Kết quả: Đạt mức 2**

## 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	x		
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22 (bổ sung)		x	
Khoản 7, Điều 22 (bổ sung)	x		

**Kết quả:** Không đạt

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC

Tên trước đây: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Phường Móng Cái 1

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ, tên hiệu trưởng	Cao Thị Hoa
Phường	MC1	Điện thoại	0912025118
Tên trường	Đào Phúc Lộc	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2020	Website	
Năm thành lập	2000	Số điểm trường	01
Công lập	Công lập	Có HS khuyết tật	x
Tư thực		Có HS bán trú	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có HS nội trú	
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	6	5	6	6	5
Khối lớp 2	6	6	5	6	5
Khối lớp 3	7	5	5	6	6
Khối lớp 4	5	7	5	5	6
Khối lớp 5	4	5	7	5	5
<b>Cộng</b>	27	28	28	28	27

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	28	29	29	29	28
1	Phòng học	27	28	28	28	28

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
a	Phòng kiên cố	22	22	25	23	23
b	Phòng bán kiên cố	5	6	5	5	5
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
d	Phòng bộ môn	1	1	1	1	0
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	4
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	0
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác	6	6	6	6	8
	<b>Cộng</b>	39	40	40	40	40

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	1	1	
GV	37	37	0	0	37	0	
Nhân viên	2	2	0	0	2	0	
<b>Cộng</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>41</b>	<b>1</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	36	38	37	37	37
2	Tỷ lệ GV/ lớp	1,33	1,35	1,32	1,32	1,37
3	Tỷ lệ GV/ HS	3,5	3,6	3,5	3,7	3,7
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	K thi	2	9	9	K thi
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	4	K thi	K thi	K thi	2

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	1006	1040	1040	994	996
	- Nữ	499	525	505	483	474
	- Dân tộc thiểu số	22	25	22	22	22
	- Khối lớp 1	209	216	183	197	197
	- Khối lớp 2	200	195	225	190	193
	- Khối lớp 3	263	192	196	228	185
	- Khối lớp 4	187	253	191	194	227
	- Khối lớp 5	147	184	245	185	194
2	Tổng số tuyển mới	210	206	183	195	178
3	Học 2 buổi/ ngày	1006	1040	1040	994	996
4	Bán trú	896	940	919	885	850
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/ lớp học	37,2	37,1	36,7	35,5	36,8
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học	100%	100%	100%	100%	100%

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	đúng độ tuổi					
	- Nữ	100	107	84	98	77
	- Dân tộc thiểu số	2	4	5	3	7
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	4	4
9	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ HS hoàn thành lớp học	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%

Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0

Hằng năm, nhà trường luôn đạt tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương và phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên tâm huyết, địa bàn phường Móng Cái 1 không có học sinh bỏ học.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường triển khai một cách khoa học, nghiêm túc và hiệu quả. Việc điều tra, cập nhật hồ sơ, ghi sổ phổ cập và tổng hợp số liệu được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng tiến độ, góp phần duy trì kết quả phổ cập trên địa bàn.

Trong những năm qua, phường Móng Cái 1 luôn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Từ năm 2020, nhà trường đã thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về “Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ” và Công văn số 242/PGD&ĐT ngày 07/8/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai công tác PCGD-XMC năm 2020.

Kết quả năm 2024, nhà trường đã hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu phổ cập giáo dục, được UBND thành phố Móng Cái ra Quyết định công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đồng thời tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn ở mức độ này trong các năm tiếp theo.

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Thực hiện luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về chương trình giáo dục phổ thông mới với mục tiêu là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam phụng hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV; tăng cường CSVC và đẩy mạnh công tác KĐCL giáo dục ở các cấp học và nhanh chóng nâng cao trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định, nhằm tạo bước chuyển biến đột phá về chất lượng giáo dục. Vì vậy KĐCL giáo dục đang là vấn đề được đặt ra để kiểm soát chất lượng, đánh giá toàn diện nhà trường, cái nôi của chất lượng giáo dục phổ thông.

#### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập từ năm học 2000. Ngay trong năm học đầu tiên, nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I (năm 2000). Đến năm 2011, trường được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ I giai đoạn 2011 – 2015; và đến tháng 9/2017, trường tiếp tục được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ I giai đoạn 2017 – 2022. Đây là những dấu mốc quan trọng, khẳng định sự phát triển bền vững của nhà trường về quy mô, chất lượng và uy tín trong cộng đồng.

Trong năm học 2024 – 2025, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc vinh dự đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, thể hiện sự nỗ lực, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm của tập thể CB, GV, NV và học sinh toàn trường.

Nhà trường có 996 học sinh, được biên chế thành 27 lớp học. Quy mô số lớp và số học sinh tương đối ổn định qua các năm, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn phường Móng Cái 1. Học sinh phần lớn là con em các gia đình cán bộ, công chức, viên chức, tiểu thương, lao động dịch vụ, ngư dân... thể hiện tính đa dạng về thành phần phường hội.

#### **1.1. Đội ngũ**

Trong 05 năm qua, đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường luôn ổn định và thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục HS, góp phần quan trọng vào thành tích chung của trường.

Năm học 2024 – 2025, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được giao chỉ tiêu biên chế 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực tế, nhà trường hiện có 37 đồng chí, còn thiếu 05 so với biên chế được giao, ảnh hưởng đến việc bố trí giáo viên cho một số môn học đặc thù.

Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, năng lực, sáng tạo, có khả năng điều hành và triển khai hiệu quả nhiệm vụ giáo dục.

Giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc; nhiều đồng chí có năng lực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số trong giáo dục.

100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn; tập thể đoàn kết, thống nhất, có tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau.

Tỷ lệ đảng viên cao, thuận lợi cho việc lãnh đạo chính trị tư tưởng và các hoạt động chuyên môn.

## **1.2. Cơ sở vật chất**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có đầy đủ hệ thống khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập và khối phòng hành chính quản trị, theo đúng quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 23/2024 TT-BGDĐT cụ thể:

Phòng học: Toàn trường có 30 phòng học kiên cố với diện tích từ 55,5 m<sup>2</sup> – 64 m<sup>2</sup>/phòng, đủ cho 27 lớp/996 học sinh, bảo đảm 1 lớp/1 phòng. Tất cả phòng học đều có bàn ghế đúng chuẩn, bảng chống lóa, quạt, đèn chiếu sáng, cửa sổ thoáng mát, hệ thống điện nước an toàn.

Phòng bộ môn, chức năng: Có đầy đủ các phòng chuyên biệt: Âm nhạc (83,9 m<sup>2</sup>), Mỹ thuật (64 m<sup>2</sup>), Ngoại ngữ (2 phòng, 55,5 m<sup>2</sup>/phòng), Tin học (2 phòng, 55,5 m<sup>2</sup>/phòng), Khoa học – Công nghệ (64 m<sup>2</sup>), phòng đa chức năng (55,5 m<sup>2</sup>), phòng trải nghiệm... Các phòng này cơ bản đã được trang bị dụng cụ, thiết bị dạy học, bước đầu đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

Thư viện và học liệu: Có thư viện (64 m<sup>2</sup>), phòng đọc học sinh (84 m<sup>2</sup>), kho sách (55 m<sup>2</sup>); thư viện đạt chuẩn, có bàn đọc, giá sách, tủ sách dùng chung, đang được bổ sung thêm học liệu điện tử.

Khu làm việc, hỗ trợ: Có phòng hiệu bộ (3 phòng), phòng kế toán, phòng đoàn thể, phòng nghỉ giáo viên (27 m<sup>2</sup>), phòng chờ giáo viên, 3 phòng giáo viên (27 m<sup>2</sup>/phòng), hội trường, phòng kho... đáp ứng công tác quản lý và sinh hoạt chuyên môn.

Nhìn chung, CSVC của nhà trường được đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

## **1.3. Về học sinh**

HS của nhà trường được tạo mọi điều kiện tốt nhất để học tập và tham gia các hoạt động giáo dục. HS chăm ngoan, lễ phép, đoàn kết, thân ái, biết giúp đỡ bạn bè, có ý thức trong học tập và rèn luyện. Trong 05 năm gần đây, số lượng HS được khen thưởng tăng lên rõ rệt, nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi, giao lưu các cấp và trong các hoạt động tập thể đóng góp lớn vào thành tích chung của nhà trường.

Năm học	Số HS khen thưởng cấp trường	Số HS khen thưởng cấp huyện	Số HS khen thưởng cấp tỉnh	HS khen thưởng cấp Quốc gia	Ghi chú
2020-2021	27	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	
2021-2022	420	28	0	0	
2022-2023	374	71	53	0	
2023-2024	523	291	233	4	
2024-2025	637	387	1	4	
<b>Tổng</b>	<b>1978</b>	<b>777</b>	<b>287</b>	<b>8</b>	

#### **1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường**

##### **1.4.1. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thể**

###### **\* Chi bộ Đảng**

Trường có Chi bộ Đảng gồm 36 đồng chí đảng viên. Chi bộ nhà trường lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên có Nghị quyết lãnh đạo các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong các hoạt động, phong trào, là nòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Mỗi năm, Chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 02 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cán bộ đảng viên luôn có ý thức trong việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh*". Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Từ năm 2020 đến năm 2024, Chi bộ đều được đánh giá, công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có năm 2022 được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

###### **\* Công đoàn**

Công đoàn cơ sở trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn phối hợp với chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường động viên GV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, phối hợp với nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong trường học; quan tâm chăm lo đời sống, động viên tinh thần cho CB, GV, NV. Hằng năm, công đoàn trường đã tổ chức các hoạt động theo chương trình công tác của Liên đoàn Lao động Thành phố Móng Cái nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ 08/3; 20/10; 20/11;... Công đoàn đã là nơi gửi gắm, đặt niềm tin của CB, GV, NV trong nhà trường, giúp họ vươn lên trong cuộc sống, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

###### **\* Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Chi đoàn TNCSHCM gồm 7 đoàn viên đã tổ chức hoạt động theo đúng

Điều lệ TNCSHCM. Chi đoàn với tinh thần nhiệt tình, năng động luôn tích cực tham gia các phong trào của nhà trường, địa phương.

100% đoàn viên GV đều tham gia phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý HS trong dịp hè tại thôn dân cư, phòng chống dịch Covid-19, đoàn viên GV luôn đi đầu trong việc tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại,... cho trẻ em tại các buổi sinh hoạt, được ban chỉ đạo hè địa phương ghi nhận. Nhiều năm Chi đoàn được Đoàn Thanh niên thành phố Móng Cái đánh giá HTTNV.

#### **\* Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

Liên đội TNTPHCM được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội TNTPHCM. Liên đội thực hiện tốt các hoạt động, các cuộc thi do HĐĐ Phường Móng Cái 1, HĐĐ tỉnh Quảng Ninh phát động. Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, duy trì tốt các mô hình hoạt động: “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; “Em làm việc tốt mỗi ngày”...Nhiều năm Liên đội đều đạt Liên đội vững mạnh.

#### **1.4.2. Công tác phổ cập giáo dục**

Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và đảm bảo tốt công tác giảng dạy nên không có HS bỏ học. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường triển khai tích cực, việc điều tra, ghi sổ, tổng hợp đạt kết quả rất tốt. Trong những năm qua, phường Móng Cái 1 luôn được công nhận đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

#### **1.4.3. Các hoạt động giáo dục**

Hàng năm, nhà trường triển khai tích cực và hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua theo chủ đề năm. Thực hiện hiệu quả phong trào “Học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm gắn liền các cuộc vận động: “*Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”; “*Xây dựng nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - HS chăm ngoan*” cùng với hoạt động “*Xây dựng trường học đạt chuẩn về cảnh quan vệ sinh môi trường*” bằng những nội dung hình thức thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của nhà trường và địa phương. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường đã tạo sân chơi, rèn kỹ năng sống cho HS đóng góp tích cực cho việc nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường.

#### **1.4.4. Công tác tăng cường sự tham gia của phường và các lực lượng xã hội trong giáo dục.**

Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể của phường và Ban Đại diện cha mẹ

học sinh trong việc huy động các nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp giáo dục. Các nội dung phối hợp được triển khai thường xuyên, chặt chẽ, thể hiện rõ trách nhiệm của các lực lượng xã hội đối với sự phát triển toàn diện của học sinh.

Hằng năm, nhà trường chủ động đề xuất, báo cáo và tham mưu với UBND phường, các tổ chức chính trị – xã hội và các doanh nghiệp trên địa bàn trong việc hỗ trợ xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, tạo môi trường học tập an toàn, xanh – sạch – đẹp. Nhiều hạng mục quan trọng như trang trí cảnh quan, bổ sung thiết bị dạy học, cải tạo phòng học, sân chơi, bồn hoa cây cảnh... được thực hiện hiệu quả nhờ sự chung tay của cộng đồng.

Ban ĐDCMHS phối hợp tích cực với nhà trường trong mọi hoạt động. Cha mẹ học sinh tham gia cùng giáo viên và học sinh trong việc trang trí lớp học, xây dựng môi trường học tập thân thiện, hỗ trợ tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá, văn nghệ, thể dục thể thao; đồng thời đóng góp các nguồn lực thiết thực nhằm chăm lo cho học sinh cả về vật chất (hỗ trợ đồ dùng, trang thiết bị nhỏ phục vụ học tập, quỹ khuyến học) và tinh thần (động viên, khích lệ, đồng hành trong các phong trào thi đua).

Nhà trường sử dụng đúng mục đích, minh bạch và hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa được huy động; ưu tiên cho các hoạt động giáo dục trọng tâm như: xây dựng thư viện thân thiện, bổ sung thiết bị phòng học bộ môn, hỗ trợ các phong trào Đội, chăm sóc học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mua sắm học liệu phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới... Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tạo dựng niềm tin và sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

#### **1.4.5. Về công tác tài chính**

Nhà trường thực hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng nguyên tắc; thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính. Trong 05 năm, nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo, không vi phạm về công tác tài chính.

Nhà trường thực hiện đúng quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách, thu dịch vụ. Việc công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong cơ sở giáo dục.

#### 1.4.6. Công tác thi đua, khen thưởng

Tập thể CB, GV, NV nhà trường luôn tham gia tích cực các cuộc vận động và phong trào thi đua của các cấp và ngành giáo dục phát động. Nhà trường tổ chức phát động và triển khai thực hiện tốt các đợt thi đua, công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ và cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm, cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những hạn chế, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

##### \* Danh hiệu thi đua

Trong những năm qua, nhà trường đã phối hợp với tổ chức Công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong toàn thể CB, GV, NV. Các tổ chức, đoàn thể, cá nhân đã ra sức thi đua bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, có đóng góp thành tích cho nhà trường, được cấp trên công nhận và khen thưởng đối với các cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Danh hiệu trong 05 năm gần đây:

- Tập thể:

+ Năm học 2020-2021: Trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc; được UBND tỉnh tặng Bằng khen; Công đoàn Cơ sở vững mạnh;

+ Năm học 2021-2022: Trường đạt danh hiệu Tập thể LĐTT; Liên Đội mạnh xuất sắc cấp Tỉnh

+ Năm học 2022-2023: Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen. Liên đội mạnh xuất sắc cấp Tỉnh được tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

+ Năm học 2023-2024: Trường đạt Tập thể LĐTT; Liên đội mạnh xuất sắc cấp tỉnh được Tỉnh đoàn, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

+ Năm học 2024-2025: Trường đạt Tập thể LĐTT;

- Cá nhân:

Năm học	LĐTT	CSTĐCS	Giấy khen cấp huyện	Giấy khen của Sở GD	Bằng khen cấp Tỉnh
2020-2021	42	8	2	1	0
2021-2022	39	8	2	3	2
2022-2023	40	9	2	0	2
2023-2024	39	14	4	2	2
2024-2025	41	21	2	0	5

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt CQG đối với trường Tiểu học. Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

Thực hiện công văn số 38/PGDĐT ngày 17/01/2019 của PGD&ĐT về hướng dẫn thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục trường Tiểu học theo thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện KĐCL nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức phường hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, đánh giá thực chất về chất lượng của trường, ngoài ra KĐCL giáo dục còn khẳng định uy tín - chất lượng nhà trường với nhân dân địa phương và ngành GD&ĐT. Từ đó chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm chỉ rõ các ưu nhược điểm từng nội dung, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục hiện nay.

### **Quy trình tự đánh giá**

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của trường có 11 thành viên, do đồng chí Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Phó Hiệu trưởng làm Phó chủ tịch và các thành viên là: Chủ tịch công đoàn, Bí thư ĐTN, Tổng Phụ trách Đội, Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn, Văn phòng. Nhóm thư kí của Hội đồng gồm 03 thành viên, 05 nhóm chuyên trách của Hội đồng gồm 42 thành viên có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá 5 tiêu chuẩn với 27 tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn KĐCL trường Tiểu học.

Nhà trường đã tiến hành nghiên cứu, phân tích kỹ từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong Bộ tiêu chuẩn KĐCL ban hành kèm theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 về ban hành quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

### **Công cụ tự đánh giá**

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Ban hành quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục; Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

- Công văn số 2385/HD-SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 về ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường đã triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động: “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*”.

Nhà trường tập trung chỉ đạo “*Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giảng dạy*”. Thực hiện công tác quản lý khoa học, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy. Tích cực đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra và đánh giá HS.

Hàng năm nhà trường đã quản lý, sử dụng chi tiêu hợp lý cho các hoạt động giáo dục tại trường. Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, mở sổ thu chi và quyết toán đúng nguyên tắc. Thực hiện tiết kiệm chi, thu đúng quy định của tài chính. Hàng kì thực hiện công khai tài chính nghiêm túc, có sự giám sát của BanTTND. Nhà trường được phòng Tài chính kiểm tra và đánh giá thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng quy định. Trong năm, điều kiện kinh phí ngân sách của trường còn hạn hẹp song nhà trường luôn có kế hoạch chi tiêu tiết kiệm, đúng mục đích, vượt qua mọi khó khăn về tài chính để Hoàn thành XS nhiệm vụ được giao.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phường hội hoá giáo dục. Huy động CMHS quan tâm hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phối kết hợp tốt với GV trong công tác chăm sóc, giáo dục HS đồng thời ủng hộ về vật chất, trang thiết bị cho các lớp học để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Công tác phường hội hoá được nhà trường thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, có lộ trình và thời điểm phù hợp nên đã tạo được sự đồng thuận cao và niềm tin của CMHS và nhân dân. Tập thể CB, GV, NV nhà trường là một tập thể đoàn kết, thân ái, luôn quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, đã và đang nỗ lực hết mình, phấn đấu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy-học, hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh, tình hình kinh tế-chính trị phường hội hiện nay và đạo đức nhà giáo, thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đưa nhà trường đạt tập thể LĐTTL liên tục trong 05 năm gần đây.

Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn, hàng năm thư viện được trang bị thêm sách giáo khoa và một số đầu sách, truyện,... Thiết bị giáo dục đầy đủ theo danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định, ngoài ra GV nhà trường còn làm thêm ĐDDH để phát huy tính linh hoạt trong dạy - học.

Trong 05 năm qua, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã nỗ lực bằng nhiều giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ CB, GV, NV có chất lượng cao: nhiệt tình, có trách nhiệm, có đạo

đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy và công tác tốt. Đội ngũ CBQL không ngừng tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý. CSVC không ngừng được cải thiện đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy và học tập của thầy và trò. Tập thể CB, GV, NV nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cao trong mọi hoạt động, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của ngành. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ HS lên lớp thẳng luôn đạt từ 99% trở lên, tỷ lệ HShoàn thành CTTH luôn đạt 100%

### **Kết quả của quá trình tự đánh giá**

Tập thể CB, GV, NV luôn xác định công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhiệm vụ quan trọng, thiết thực cần phải được tiến hành thường xuyên để nâng cao và khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc lưu trữ hồ sơ đầy đủ là rất cần thiết, việc chỉ ra những yếu kém, những nội dung còn tồn tại cụ thể sẽ giúp cho từng thành viên trong nhà trường có phương hướng khắc phục, từ đó sẽ giúp nhà trường nhanh chóng giải quyết những tồn tại, đó là động lực thúc đẩy sự phát triển ngày càng lớn mạnh của nhà trường. Thực hiện công tác KĐCL giáo dục và công nhận đạt CQG còn tạo cho nhà trường có nề nếp về lưu trữ hồ sơ nghiêm túc đảm bảo quy định và đánh giá được chất lượng hàng năm và nhiều năm của nhà trường.

KĐCL giáo dục và công nhận đạt CQG là một việc làm cần thiết và quan trọng, trên cơ sở những quy định quy chuẩn tự mình kiểm tra đối chiếu ra những ưu, nhược điểm sẽ giúp nhà trường đề ra kế hoạch hợp lý, có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp đối với những mặt còn hạn chế theo 05 tiêu chuẩn.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2 và 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập từ năm 2000. Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu theo loại hình, đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ đào tạo; được phân công giảng dạy hợp lý, phát huy hiệu quả năng lực chuyên môn trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các hoạt động quản lý: xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch giáo dục, tổ chức triển khai, kiểm tra và đánh giá đúng quy chế; góp phần quan trọng vào thành tích chung. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với CB, GV, NV và học sinh được tiến hành công bằng, khách quan, đúng quy định.

Đó là nền tảng vững chắc để nhà trường không ngừng phấn đấu, trưởng thành và phát triển, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### **MỨC 1**

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được qui định tại luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - phường hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT.*

#### **MỨC 2**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển*

#### **MỨC 3**

*Định kỳ rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022 và giai đoạn 2021-2026 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Điều 29, Luật Giáo dục năm 2019 “Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học trung học cơ sở”. Phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Móng Cái 1 qua các nhiệm kỳ 2015-2020, 2020-2025; Nghị quyết về việc phát triển kinh tế - phường hội hằng năm Hội đồng nhân dân phường Móng Cái 1; Chiến lược phát triển tập trung vào các định hướng:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo.

Phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; bồi dưỡng năng lực

thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Từng bước đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, hướng tới trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thông minh.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh.

#### **[H1-1.1-01];[H1-1.1-02];**

b) Kế hoạch số 175/KH-THĐPL ngày 15/3/2020 về chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến 2030 và Kế hoạch số 301/KH-THĐPL ngày 07/8/2023 về chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020-2025 (Bổ sung chiến lược) cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường; thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn qua các giai đoạn 2017-2022 và giai đoạn 2021-2025 được thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường và lãnh đạo Phòng GD&ĐT Móng Cái phê duyệt **[H1-1.1-01]**.

Công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập nhằm “đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, hướng tới xây dựng xã hội học tập.” luôn được nhà trường tham mưu với HĐND phường, Đảng bộ phường để đưa vào nghị quyết, kế hoạch của Đảng bộ phường Trần Phú nhiệm kỳ 2020 – 2025 **[H1-1.1-02]**. Các chỉ tiêu phân đầu về công tác giáo dục được nhà trường tham mưu với HĐND phường đưa lồng ghép vào nghị quyết HĐND thành phố Móng Cái từ năm 2020 đến năm 2025 **[H1-1.1-03]**. Các nguồn lực của nhà trường bao gồm nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Năm 2017, nhà trường xây dựng “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2022; năm 2021, nhà trường tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, GV, nhân viên nhà trường.

c) Văn bản về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được phê duyệt và công bố, công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng nhà trường **[H1-1.1-04]**. Bám sát vào nhiệm vụ giáo dục của phòng GD&ĐT cũng như tình hình thực tế tại địa phương nhà trường xây dựng kế hoạch công tác được cấp trên phê duyệt và hàng tháng việc thực hiện các nhiệm vụ trong trường học được ghi đầy đủ nội dung tại nghị quyết trường (Sổ nghị quyết trường) **[H1-1.1-05]**.

#### **Mức 2**

Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm tiếp theo đưa giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng năm. **[H1-1.1-06]**. Hội đồng trường hàng năm đã giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường **[H1-1.1-07]**. Biên bản rà soát chiến lược phát triển của nhà trường cũng được cấp có thẩm quyền đánh giá qua các

đợt kiểm tra [\[H1-1.1-08\]](#).

### Mức 3

Trong từng năm học, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, xem có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - phường hội của địa phương theo từng giai đoạn [\[H1-1.1-09\]](#). Từ đó, có các biên bản bổ sung, điều chỉnh những nội dung và có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các bộ phận đoàn thể [\[H1-1.1-10\]](#). Tuy nhiên văn bản chiến lược chưa có sự tham gia của CMHS và cộng đồng.

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường có phương hướng phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học với định hướng phát triển kinh tế - phường hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; được công bố công khai và được sự đồng thuận của tập thể nhà trường, cấp ủy đảng chính quyền địa phương.

### 3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển rộng rãi, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược mang lại hiệu quả cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Mở rộng các hình thức niêm yết công khai, tuyên truyền phương hướng chiến lược phát triển giáo dục	Lãnh đạo nhà trường, gvcn, gv phụ trách cntt	- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược trên trang mạng phường hội của nhà trường. - Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Cha mẹ HS và cộng đồng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược: trong họp Hội đồng nhân dân	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Không

		phường, trong các cuộc họp Cha mẹ HS, loa phát thanh phường...		
Có kế hoạch huy động hoặc đề xuất, tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, ủng hộ cơ sở vật chất cho nhà trường.	Lãnh đạo nhà trường, gv, nv, cmhs	- Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; tiếp tục tham mưu đề nghị đầu tư ủng hộ từ chính quyền địa phương để tăng cường cơ sở vật chất...	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	

**Kết luận:** Nhà trường đã xây dựng được phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với định hướng của ngành và điều kiện thực tiễn địa phương; đảm bảo tính khả thi, có lộ trình cụ thể và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Công tác tổ chức thực hiện được triển khai nghiêm túc, có sự tham gia của hội đồng sư phạm, các tổ chức đoàn thể và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh. Các mục tiêu phát triển về quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chuyển đổi số và xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện đều được thực hiện hiệu quả và đạt kết quả tích cực.

Nhà trường đã ứng dụng các kết quả tự đánh giá để điều chỉnh kế hoạch phát triển, bảo đảm bám sát chuẩn chất lượng giáo dục và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Công tác dự báo, phân tích bối cảnh và xây dựng chiến lược phát triển được thực hiện thường xuyên hơn, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà trường.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

#### ***MỨC 1***

- a) Được thành lập theo qui định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

#### ***MỨC 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Hội đồng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập (nhiệm kỳ 2016- 2021) theo quyết định số 250/ QĐ-UBND do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Móng Cái ký vào ngày 01 tháng 11 năm 2016. Nhiệm kỳ 2021- 2026, Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 14790/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND Móng Cái ký vào ngày 03 tháng 12 năm 2021. Danh sách Hội đồng

trường đã được bổ sung, kiện toàn hàng năm do Hiệu trưởng ký quyết định ban hành vào mỗi năm học để phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường, do thay đổi cơ cấu nhân sự hàng năm hoặc do luân chuyển công tác. Hội đồng trường có 11 thành viên do Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch và các thành viên đại diện Lãnh đạo nhà trường, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện ban thanh tra nhân dân, đại diện UBND phường, đại diện CMHS trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. [\[H1-1.2-01\]](#).

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các quy định tại Điều 21 Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 12 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học để thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đảm bảo đúng quy định: Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng; các thành viên của hội đồng bao gồm: phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV [\[H1-1.2-02\]](#).

Ngoài ra nhà trường có các Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo nhiệm vụ cụ thể của từng năm học như: Hội đồng tư vấn tâm lý [\[H1-1.2-03\]](#); Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường; Hội đồng chấm sáng kiến. [\[H1-1.2-04\]](#); [\[H1-1.2-05\]](#).

b) Hội đồng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 23 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014, thông tư số 28/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020) do Bộ GD&ĐT ký. Biên bản rà soát việc thực hiện các quyết nghị và các hoạt động của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng đã xây dựng kế hoạch cả nhiệm kỳ, kế hoạch từng năm học, tổ chức thường kỳ ít nhất 3 lần/năm. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế [\[H1-1.1-08\]](#).

Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong suốt năm học, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS có thành tích trong các phong trào thi đua, cuối năm học hoặc khen thưởng đột xuất theo quy chế thi đua của nhà trường trong từng năm học [\[H1-1.2-02\]](#).

Hội đồng tư vấn tâm lý tư vấn tâm lý cho HS nhằm hỗ trợ cho HS giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả đồng thời cũng giúp

phòng ngừa một cách hiệu quả và kịp thời đến chất lượng cuộc sống và học tập của HS. [\[H1-1.2-03\]](#).

Hội đồng chấm thi GV giỏi có nhiệm vụ tổ chức chấm thi, đánh giá các hoạt động của hội thi GV chủ nhiệm giỏi, GV dạy giỏi cấp trường và tham mưu với Hiệu trưởng lựa chọn GV tiêu biểu tham gia cuộc thi các cấp, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng những cá nhân đạt thành tích cao [\[H1-1.2-04\]](#).

Hội đồng chấm sáng kiến tổ chức chấm sáng kiến của cán bộ quản lý, GV, nhân viên vào cuối mỗi năm học và lựa chọn sáng kiến có chất lượng cao gửi lên Hội đồng cấp trên [\[H1-1.2-05\]](#).

Hội đồng chọn sách giáo khoa [\[H1-1.2-06\]](#).

Quyết định khen thưởng thành tích của nhà trường [\[H1-1.2-07\]](#).

c) Cuối học kỳ, năm học Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn tổ chức các cuộc họp để các thành viên trong Hội đồng thảo luận, rà soát, đánh giá kết quả, phân tích tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút kinh nghiệm các hoạt động đã triển khai trong học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [\[H1-1.1-06\]](#); sở nghị quyết và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [\[H1-1.1-05\]](#); và các văn bản có liên quan về việc kiểm tra của các cơ quan chức năng [\[H1-1.1-07\]](#).

## **Mức 2**

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, hội đồng trường và các hội đồng khác đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng trường quyết nghị các nhiệm vụ của nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng tháng, từng kì. Hội đồng thi đua khen thưởng phát động và tổ chức các phong trào thi đua, khích lệ sự nỗ lực, cố gắng của tập thể và cá nhân nâng cao chất lượng dạy và học; Hội đồng xét, công nhận sáng kiến tích cực tư vấn các nhóm, cá nhân hoàn thiện sáng kiến trình cấp trên công nhận; các sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng đều được triển khai rộng rãi góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Tổ tư vấn đã tổ chức tư vấn tâm lý cho HS, tuy nhiên trong các năm học số lượng HS được tư vấn chưa nhiều. [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#).

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Các Hội đồng đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kế hoạch hoạt động bám sát vào các

Chỉ thị, nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học của ngành, linh hoạt bổ sung, điều chỉnh theo từng giai đoạn. Các Hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, giúp nhà trường triển khai kịp thời các chủ trương, kế hoạch, đảm bảo tính dân chủ đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

### 3. Điểm yếu

Thành viên của Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, luân chuyển nơi công tác. Trong các năm số lượng HS tư vấn chưa được nhiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Nâng cao hiệu quả công tác giám sát của Hội đồng trường, rà soát điều chỉnh nhân sự khi có sự thay đổi	Chủ tịch Hội đồng trường, Ban TTND, TTCM	- Đánh giá kết quả giám sát hằng năm, rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch giám sát theo thực tế nhiệm vụ của nhà trường; nghị quyết Hội đồng trường đã đề ra; - Chỉ đạo các thành viên trong Hội đồng trường tham gia giám sát bằng nhiều hình thức như: Các tổ giám sát chéo nhau, các cá nhân giám sát lẫn nhau theo định kỳ (quí/năm) thực hiện công tác một cách hiệu quả hơn và sát sao hơn.	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.	Không
Tăng cường công tác tổ chức tư vấn tâm lý cho HS	Tổ tư vấn	Đưa ra các giải pháp tư vấn tâm lý cho HS với hình thức đa dạng và phong phú		Không

**Kết luận:** Nhà trường đã thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng theo quy định. Các hội đồng được kiện toàn hằng năm, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; thực hiện tốt vai trò tư vấn, giám sát và hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản trị nhà trường. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ, xây dựng quy chế hoạt động, tham gia quyết nghị các nội dung quan trọng như kế hoạch năm học, huy động nguồn lực, phát triển cơ sở vật chất, công tác thi đua –

khen thưởng và giám sát thực hiện dân chủ trong trường học.

Các hội đồng khác như Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng Kỷ luật, Hội đồng Tự đánh giá, các ban chỉ đạo... hoạt động nền nếp, có biên bản họp, có phân công nhiệm vụ cụ thể và phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Sự phối hợp giữa các hội đồng bảo đảm tính thống nhất, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Các minh chứng cho thấy các hội đồng đã được vận hành ổn định, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị trường học theo hướng tự chủ – trách nhiệm giải trình

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

### **MỨC 1**

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định.*

*b) Hoạt động theo qui định.*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

### **MỨC 2**

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

### **MỨC 3**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Tại thời điểm đánh giá, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có các tổ chức sau: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh theo quy định.

Nhà trường có tổ chức công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động thành phố Móng Cái, hiện có 42 công đoàn viên chia làm 5 tổ công đoàn . Nhiệm kì 2017-2022, Công đoàn nhà trường được Liên Đoàn Lao Động Thành phố Móng Cái chỉ định Ban Chấp hành lâm thời CĐCS nhiệm kì 2017-2022 theo Quyết định số 15/QĐ-LĐLĐ ngày 21/06/2017; Ban chấp hành Công đoàn gồm có 03 thành viên, chủ tịch

công đoàn là đồng chí Lưu Thị Thu Hà, Phó chủ tịch công đoàn là đồng chí Phạm Thị Thanh Thảo, ủy viên là đồng chí Hoàng Hồng Hà. Công đoàn trường có tổng số 42 đoàn viên. Nhiệm kỳ 2023-2028, gồm 42 công đoàn viên; Ban chấp hành Công đoàn gồm có 03 thành viên, chủ tịch công đoàn là đồng chí Lưu Thị Thu Hà, Phó chủ tịch công đoàn là đồng chí Phạm Thị Thanh Thảo, ủy viên là đồng chí Hoàng Hồng Hà, được công nhận theo Quyết định số 29/QĐ-LĐLĐ ngày 17/02/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố Móng Cái; Tại thời điểm đánh giá trường Tiểu học Đào Phúc Lộc không có tổ chức Công đoàn. [\[H1-1.3-01\]](#)

Đoàn Thanh niên từ năm 2020 đến năm 2025 trải qua 5 nhiệm kỳ (nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2020-2021; nhiệm kỳ 2021-2022; nhiệm kỳ 2022-2023, nhiệm kỳ 2023-2024; 2024-2025); Chi đoàn thanh niên nhà trường hằng năm tổ chức Đại hội chi đoàn, được tập thể đoàn viên thanh niên trong chi đoàn thống nhất cao về nhân sự ban chấp hành. Năm học 2024-2025, Ban chấp hành Chi đoàn trường gồm 03 thành viên (01 Bí thư chi đoàn là đồng chí *Nguyễn Thu Phương*, 01 phó bí thư là đồng chí *Lưu Hoàng Linh*, 01 ủy viên *Nguyễn Minh Miên*) được công nhận theo Quyết định số 06-QĐ/ĐTN ngày 26/9/2024 của Ban chấp hành Đoàn phường Móng Cái 1. Chi đoàn thanh niên có tổng số 07 đoàn viên. [\[H1-1.3-02\]](#)

Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh do đồng chí Nguyễn Thị Miên làm Tổng phụ trách. Hiện nay, nhà trường có 12 chi đội với 400 đội viên và 16 lớp Nhi đồng với 596 sao nhi Đồng. Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội. [\[H1-1.3-03\]](#)

b) Các đoàn thể như: Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác đều thực hiện nghiêm túc các hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, góp phần hỗ trợ nhà trường hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh.

Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự hướng dẫn của Đoàn phường Móng Cái 1. Hằng năm, Chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và từng tháng; phân công rõ nhiệm vụ cho từng ủy viên Ban Chấp hành; triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Chi đoàn luôn tích cực tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm trong công tác, đồng thời chủ động phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

Liên đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường tổ chức Đại hội Liên đội hằng năm, bầu Ban Chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Đội. Ban Chỉ huy Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức nhiều phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực như: “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”, “Kế hoạch nhỏ”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Ngày

hội Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn”, qua đó góp phần giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống và tinh thần đoàn kết cho học sinh.

Chi đoàn thường xuyên phối hợp với Đoàn phường và Liên đội tổ chức các hoạt động tình nguyện, sinh hoạt hè, dọn vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tham gia tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Các hoạt động này đã góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và cộng đồng, đồng thời giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái và tinh thần cống hiến.

Tuy nhiên, hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường vẫn còn một số hạn chế; nội dung sinh hoạt Đội chưa thật sự phong phú, hình thức tổ chức chưa hấp dẫn, chưa thu hút được sự tham gia tích cực của toàn thể đội viên. Vì vậy, cần tiếp tục được quan tâm, đầu tư hơn về nội dung và phương pháp tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công tác Đội trong thời gian tới. (Báo cáo công tác Đội hàng năm). [\[H1-1.3-04\]](#)

c) Sau mỗi kỳ, mỗi năm học, các hoạt động của các đoàn thể luôn được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm và chỉnh sửa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nâng cao hiệu quả giáo dục thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của từng tổ chức và của nhà trường. [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có Tổ chức Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Móng Cái 1, Chi bộ hiện có 36 đảng viên. Về cơ cấu tổ chức Ban chi ủy nhà trường gồm 05 đồng chí: 01 Bí thư chi bộ là đồng chí Cao Thị Hoa- Hiệu trưởng nhà trường, Phó bí thư chi bộ là đồng chí Lê Thị Kim Thụy - Phó Hiệu trưởng, chi ủy viên là đồng chí Lưu Thị Thu Hà, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Thị Diệp Hoàn. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kì đại hội chi bộ trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm vụ các nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết [\[H1-1.3-05\]](#); Các hoạt động và nhiệm vụ của các cấp đảng ủy được chi bộ đưa vào nội dung các buổi sinh hoạt có đánh giá mức hoàn thành mỗi nhiệm vụ, có nhận xét, xếp loại các đảng viên trong chi bộ ghi đầy đủ tại nghị quyết và được lưu tại phòng Hiệu trưởng [\[H1-1.3-06\]](#). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên và được các cơ quan chức năng nhận xét đánh giá về việc hoạt động của tổ chức đảng tại các cuộc họp định kì Đảng bộ phường Trần Phú (nay là Đảng ủy phường Móng Cái 1). [\[H1-1.3-07\]](#)

Chi bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện góp phần quan trọng vào sự phát triển nhà trường trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá và được thể hiện thông qua báo cáo hoạt động của tổ chức được ghi lại trong sổ nghị

quyết của nhà trường và hội đồng trường. Hàng năm các cơ quan chức năng nhận xét đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng trong nhà trường, từ năm 2020 đến 2025 chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại nghị quyết và quyết định của đảng ủy cấp trên. [\[H1-1.3-07\]](#)

b) Các đoàn thể, Đoàn thanh niên và Đội TNTP Hồ Chí Minh... phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, phối hợp cùng nhau, tạo thành khối đoàn kết nhất trí cao trong các hoạt động, đóng góp tích cực trong sự phát triển của nhà trường. Hàng năm các tổ chức trên đều có báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học. [\[H1-1.3-06\]](#)

### **Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, (từ năm 2020 đến năm 2025), Chi bộ có 01 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2022) và 03 năm được đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ. [\[H1-1.3-07\]](#)

b) Chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định đóng góp hiệu quả vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng nói chung, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường nói riêng, được thể hiện thông qua báo cáo tổng kết cuối năm của các đoàn thể. [\[H1-1.3-06\]](#)

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Chi bộ Đảng, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và tổ chức Sao Nhi đồng hoạt động nền nếp, hiệu quả.

Chi bộ nhà trường phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, các phong trào thi đua, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể. Các buổi sinh hoạt chi bộ được tổ chức định kỳ, có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả cụ thể; kịp thời ban hành nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm học. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch, vững mạnh”, “Hoàn thành tốt” và “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Chi đoàn Thanh niên phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua của nhà trường; chủ động phối hợp với Liên đội, các tổ chức, bộ phận trong trường triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tình nguyện, góp phần bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, tổ chức tốt các phong trào thi đua, hội thi, ngày hội dành cho thiếu nhi, giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết, ý thức tự quản và lòng nhân ái. Các hoạt động Sao Nhi đồng bước đầu được duy trì nền nếp, góp phần tạo môi trường rèn

luyện kỹ năng, phẩm chất cho học sinh lớp 1, lớp 2.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp nhịp nhàng, cùng thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện, phát huy vai trò nêu gương, tinh thần đoàn kết, góp phần xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn hằng năm.

### 3. Điểm yếu

Công tác phối hợp giữa các đoàn thể trong nhà trường như Chi bộ, Chi đoàn, Liên đội đôi khi chưa thật sự chặt chẽ và đồng bộ; việc triển khai một số hoạt động còn trùng lặp về nội dung và thời gian. Nguyên nhân chủ yếu do một số cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chưa bố trí được thời gian hợp lý cho công tác đoàn thể, dẫn đến hiệu quả phối hợp chưa cao ở một số thời điểm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động cụ thể của các đoàn thể.	Bí thư chi bộ, Ban chấp công đoàn, Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách.	- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV hợp lý. Công đoàn, HĐT có kế hoạch kiểm tra giám sát, đánh giá thường xuyên, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt thi đua từ đó điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. - Quan tâm tạo điều kiện về thời gian cho các tổ chức hoạt động để các đồng chí GV kiêm nhiệm công tác đoàn thể trong nhà trường phát huy cao nhất hiệu quả công việc được đảm nhiệm	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Nguồn kinh phí chi thường xuyên

**Kết luận:** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động nền nếp, đúng quy định; phát huy tốt vai trò nòng cốt trong việc xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận

động của ngành. Chi bộ Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; Chi đoàn và Liên đội năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các đoàn thể đôi lúc chưa thật chặt chẽ, còn có sự chồng chéo trong tổ chức hoạt động do đặc thù cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm nhiều công việc. Nhà trường cần tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế, tăng cường mối liên hệ giữa các tổ chức đoàn thể, đảm bảo hoạt động đồng bộ, hiệu quả, góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** **MỨC 1**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định

### **MỨC 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

### **MỨC 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Tại thời điểm hiện tại, nhà trường có 01 hiệu trưởng; 02 phó hiệu trưởng do UBND thành phố ra quyết định bổ nhiệm thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

Đồng chí Cao Thị Hoa được điều động giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc theo quyết định số 4766/QĐ-UBND Thành phố Móng Cái ngày 29/08/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Móng Cái về việc luân chuyển viên chức lãnh đạo quản lý trường học.

Đồng chí Lê Thị Kim Thụy được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc theo quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Móng Cái về việc điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu

trưởng.

Đồng chí Lưu Thị Thu Hà được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc theo quyết định số 6338/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Móng Cái về việc điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng. [\[H1-1.4-01\]](#)

b) Hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Từ năm học 2020-2021 nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng với cơ cấu tổ chức gồm: 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên. [\[H1-1.4-02\]](#) Nhà trường có cơ cấu những GV nòng cốt, chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng.

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý sử dụng hồ sơ chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ. [\[H1-1.4-03\]](#) Hàng năm thư viện, kế toán, chuyên môn nhà trường đảm bảo theo đúng kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học [\[H1-1.4-04\]](#). Nhà trường tổ chức đăng kí thi đua ngay từ đầu năm học, lập danh sách đăng kí thi đua gửi cấp trên và tiến hành bình xét thi đua vào cuối năm học từ cấp tổ thể hiện trong biên bản bình xét thi đua. [\[H1-1.4-05\]](#)

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng biện pháp giúp đỡ GV còn hạn chế về chuyên môn... các nội dung sinh hoạt chuyên môn được các tổ ghi chép cụ thể tại nghị quyết tổ. [\[H1-1.4-06\]](#); đánh giá, xếp loại GV của tổ theo quy định, Chuẩn nghề nghiệp GV theo quy định hiện hành. [\[H1-1.4-07\]](#)

## **Mức 2**

a) Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, mỗi tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện ít nhất 01 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề đều hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục của khối lớp nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung. [\[H1-1.4-08\]](#) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn [\[H1-1.4-03\]](#)

b) Định kì tại các buổi họp, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát, đánh giá, điều chỉnh, tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại GV, nhân viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng sau mỗi đợt thi đua. [\[H1-1.4-09\]](#)

### Mức 3

a) Các hoạt động của các tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng các hoạt động, chất lượng học tập của HS, đáp ứng các mục tiêu giáo dục của nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết tổ hằng năm [\[H1-1.1-06\]](#). Hoạt động các tổ chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc cải tiến hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

b) Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đạt được kết quả cao được đánh giá trong biên bản kiểm tra của Phòng GD&ĐT Thành phố Móng Cái (hoặc nhà trường)

#### 2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định (01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên), hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 18 và điều 19 Điều lệ trường tiểu học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn có nhiều kinh nghiệm chủ động xây dựng thực hiện kế hoạch trong công tác giảng dạy, giáo dục và chỉ đạo sinh hoạt của tổ có nề nếp và đạt chất lượng đạt hiệu quả cao.

#### 3. Điểm yếu

Các nội dung sinh hoạt chuyên môn còn chưa đa dạng, phong phú đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc thay đổi hình thức.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn đa dạng, phong phú.	CBQL, TTCM	Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn đa dạng về nội dung nhằm giúp GV có kỹ năng, kinh nghiệm để tổ chức tốt các hoạt động tại lớp,	Trong các năm học	kinh phí hoạt động chuyên môn trích từ nguồn

		theo khối lớp, ... Phó Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết phát huy tối đa sự vào cuộc của các thành viên trong tổ, trong trường. Tổ chức cho GV học tập kinh nghiệm của trường bạn nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, tạo cơ hội cho GV được phát huy năng lực của mình.		kinh phí chi thường xuyên, chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ.
Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn	Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn	Áp dụng mô hình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học linh hoạt theo hướng cá nhân hóa, lấy HS làm trung tâm	Theo lịch sinh hoạt chuyên môn định kỳ	Không

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có đội ngũ cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, tận tâm, trách nhiệm, luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trong công tác và sinh hoạt. Lãnh đạo nhà trường thể hiện rõ vai trò hạt nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường; duy trì nền nếp, kỷ cương, đổi mới phương pháp quản lý, phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết trong tập thể sư phạm.

Các tổ chuyên môn được kiện toàn đầy đủ, hoạt động nền nếp, có kế hoạch cụ thể và triển khai đúng tiến độ. Tổ trưởng, tổ phó đều có năng lực chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, chủ động trong công tác quản lý chuyên môn, sinh hoạt tổ đúng quy định; tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Nhiều tổ chuyên môn đã triển khai hiệu quả các chuyên đề đổi mới dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và bồi dưỡng học sinh năng khiếu của nhà trường.

Tổ văn phòng được phân công hợp lý, phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn trong việc quản lý hồ sơ, tài sản, thiết bị, cơ sở

vật chất, công tác hành chính, y tế trường học, thư viện, kế toán. Tổ văn phòng đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác, góp phần duy trì nề nếp, an toàn trường học và nâng cao hiệu quả quản lý.

Các bộ phận trong nhà trường có sự phối hợp thường xuyên, nhịp nhàng trong tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ. Đội ngũ CB, GV, NV luôn đoàn kết, trách nhiệm, tích cực đổi mới và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, tổ chuyên môn và tổ văn phòng của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

#### **MỨC 1**

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có đầy đủ 5 khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, bảo đảm quy mô và cơ cấu lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2024–2025, nhà trường có 27 lớp học với 996 học sinh, phân bố đồng đều giữa các khối. Quy mô lớp học phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong địa bàn tuyển sinh phường Móng Cái 1.

##### **[H1-1.5-01], [H1-1.5-02]**

- b) Mỗi lớp đều có biên chế 01 lớp trưởng, 03 lớp phó (Lớp phó học tập, Lớp phó văn thể, Lớp phó lao động) do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 02 đến 03 tổ; mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do HS trong tổ bầu ra theo Quy định tại điều lệ trường Tiểu học được thể hiện trong sổ chủ nhiệm. Sổ ghi đầy đủ bảng tổng hợp thông tin về lớp học (Họ và tên GV chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó), có đủ từ năm học 2020 – 2021 đến 2024 - 2025 **[H1-1.5-03]**. Hàng năm nhà trường tổng hợp thông tin các lớp về theo từng năm học (*Danh sách họ và tên GV chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó*). **[H1-1.5-01]**

- c) Các lớp trong trường đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản và dân chủ. Ngay từ đầu năm học, học sinh bầu ra ban cán sự lớp, tổ trưởng học tập, sao đó để hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, thi đua khen thưởng các lớp. **[H1-1.5-04]**

Lớp duy trì sinh hoạt định kỳ, thảo luận các nội dung học tập và rèn luyện theo tinh thần dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau. Các em được khuyến khích phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự giác, tham gia tích cực vào các phong trào thi đua của Liên đội, các hoạt động trải nghiệm, góp phần hình thành năng lực tự quản và tinh thần trách nhiệm cộng đồng. [\[H1-1.5-02\]](#) Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, GV chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các tổ trưởng, tổ phó quản lý các hoạt động của tổ mình từ việc học tập, lao động, nề nếp, thi đua,... theo dõi việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng cuối tuần, tháng. HS trong lớp tự giác chấp hành các quy định của lớp, xây dựng lớp tự quản. Mọi hoạt động của lớp đều được bàn bạc công khai, lấy ý kiến tập thể. Tuy nhiên HS của trường đều ở khu vực vùng sâu xa, hải đảo nên khả năng tự quản chưa được cao. [\[H1-1.5-01\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Đầy đủ các khối lớp theo quy định:

Trường có đủ 5 khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, quy mô ổn định qua các năm học, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn phường Móng Cái 1.

Tổ chức lớp học khoa học, đúng quy định:

Các lớp học được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo diện tích, ánh sáng, vệ sinh và an toàn.

Sĩ số học sinh/lớp cơ bản phù hợp quy định của Bộ GD&ĐT (bình quân 35–38 HS/lớp).

Mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm, có kế hoạch quản lý, giáo dục, theo dõi học sinh đầy đủ, thực hiện đúng Điều lệ trường tiểu học.

Hoạt động lớp học tự quản, dân chủ và hiệu quả:

Các lớp đều có ban cán sự, tổ trưởng học tập, sao đỏ được bầu chọn công khai, hoạt động tích cực.

Học sinh phát huy tinh thần tự quản, chủ động trong học tập và tham gia tốt các phong trào thi đua của trường và Liên đội.

Mối quan hệ thầy – trò, trò – trò thân thiện, hợp tác, xây dựng môi trường học tập dân chủ, tích cực.

Sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo nhà trường và tổ chuyên môn:

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, dự giờ, hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động lớp học hiệu quả.

Các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý lớp, giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

## **3. Điểm yếu**

Một số lớp học còn sĩ số cao hơn so với quy định, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm và quản lý học sinh.

Phòng học của một vài lớp còn hạn chế về diện tích, chưa thực sự thuận lợi cho việc bố trí các góc học tập, trưng bày sản phẩm học sinh.

Hoạt động tự quản của học sinh tuy đã hình thành nhưng chưa đồng đều giữa các lớp; một số ban cán sự lớp còn thiếu kỹ năng điều hành, phối hợp.

Một bộ phận nhỏ học sinh còn thiếu tự tin, chủ động trong sinh hoạt lớp, cần được giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội hướng dẫn thêm kỹ năng giao tiếp, thuyết trình.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện / Giải pháp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
Rà soát, điều chỉnh sĩ số học sinh/lớp, phân bổ hợp lý giữa các khối	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm	Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, thống nhất với Phòng GD&ĐT để bố trí hợp lý	Tháng 8–9/2025	Không
Bổ sung, cải tạo phòng học còn hẹp, trang bị thêm bàn ghế, quạt, tivi hỗ trợ học tập	Lãnh đạo nhà trường, bộ phận CSVC	Tham mưu UBND phường, huy động xã hội hóa, sử dụng nguồn chi thường xuyên	Trong năm học 2025–2026	Theo thực tế
Tổ chức tập huấn kỹ năng điều hành lớp, nâng cao năng lực tự quản cho ban cán sự lớp	Tổng phụ trách Đội, GVCN	Lồng ghép sinh hoạt Liên đội, trải nghiệm kỹ năng sống	Tháng 9–10/2025	Không
Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tổ chức lớp học, sinh hoạt lớp dân chủ, hiệu quả cho giáo viên	Tổ chuyên môn, Lãnh đạo nhà trường	Sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ, góp ý	Thường xuyên trong năm học	Không

chủ nhiệm				
Khuyến khích học sinh tham gia phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm để phát huy tinh thần tự quản, chủ động	GVCN, TPT Đội	Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, ngày hội, câu lạc bộ	Theo kế hoạch năm học	Huy động xã hội hóa

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có đủ các khối lớp theo quy định của cấp tiểu học, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong địa bàn tuyển sinh. Năm học 2024–2025, nhà trường có 27 lớp với 996 học sinh, được phân chia hợp lý theo từng khối lớp, phù hợp với quy mô phát triển của địa phương. Việc tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định của Bộ GD&ĐT về số lượng học sinh/lớp và sĩ số bình quân theo từng khối, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh.

Các lớp học được bố trí trong các dãy phòng học kiên cố, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế đúng quy cách, bảng chống lóa, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng, camera an ninh và thiết bị hỗ trợ dạy học. Nhà trường duy trì tốt nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh trong từng lớp; giáo viên chủ nhiệm có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nghiêm túc việc quản lý, giáo dục học sinh theo quy định. Các lớp đều duy trì nề nếp tự quản, phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết, tương trợ, xây dựng tập thể lớp vững mạnh.

Tuy nhiên, do quy mô học sinh toàn trường đông, diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế, nên việc bố trí một số lớp học, phòng học bộ môn, phòng chức năng và khu sinh hoạt tập thể chưa thật sự thuận lợi; một số lớp còn bố trí tạm thời ở khu vực cũ trong khi chờ hoàn thiện khu nhà mới, dẫn đến việc tổ chức hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể còn gặp khó khăn nhất định.

Nhìn chung, nhà trường đã tổ chức đầy đủ các khối lớp, quản lý tốt nề nếp học tập, sinh hoạt, đảm bảo đúng quy định, tuy còn một số hạn chế khách quan về cơ sở vật chất.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 1**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### **MỨC 1**

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực

tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ và các hoạt động giáo dục.

## **MỨC 2**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

## **MỨC 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 21, thông tư 28/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường Tiểu học. Danh mục hồ sơ lưu trữ của nhà trường: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục Tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá HS; học bạ của HS; sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ giáo viên nhân viên; sổ quản lý cán bộ, GV, nhân viên; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn đến, đi. Các tài liệu, văn bản, giấy tờ hồ sơ được mã hóa và sắp xếp theo từng năm học, được bảo quản và lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ có hình ảnh minh họa. [\[H1-1.6-01\]](#), [\[H1-1.6-02\]](#), [\[H1-1.6-03\]](#), [\[H1-1.6-06\]](#)

b) Hàng năm nhà trường lập dự toán ngân sách nộp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo định kỳ. [\[H1-1.6-05\]](#) Thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài sản, tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục.(năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024) và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 (năm học 2024-2025).[\[H1-1.6-07\]](#) Căn cứ vào ngân sách được giao, nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và hàng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và dựa trên các văn bản tài chính hiện hành trên cơ sở lấy ý kiến của CB, GV, NV từ Hội nghị CB, viên chức và lao động cấp tổ đến hội nghị cấp trường. [\[H1-1.6-04\]](#)

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Tài chính của nhà trường được thu, chi đúng theo các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành liên quan; theo đúng chế độ hiện hành và định mức được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm nhà trường đều có kiểm kê, rà soát lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường, phân loại và sử dụng phần mềm kế toán để lập sổ quản lý tài sản, từ đó nắm bắt rõ số lượng, chất lượng của từng loại tài sản để bổ sung hoặc sửa chữa kịp thời. [\[H1-1.6-04\]](#); [\[H1-1.6-06\]](#); [\[H1-1.6-05\]](#); [\[H1-](#)

## 1.1-06]

### **Mức 2**

a) Nhà trường đã thực hiện việc ứng dụng CNTT thường xuyên và có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường đã sử dụng thường xuyên và thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý trường học SMAS, quản lý phổ cập, quản lý nhân sự CSDL, học bạ điện tử, phần mềm kế toán MISA, ... [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.6-06\]](#)

b) Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2020-2021 đến nay) nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và thông báo việc thực hiện quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường không có vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. [\[H1-1.6-07\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

### **Mức 3**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết về các khoản thu, chi theo đúng quy trình hướng dẫn của bộ phận kế hoạch tài vụ và trình với lãnh đạo UBND, phòng GDĐT, Phòng Tài chính thành phố Móng Cái. Tuy nhiên việc đầu tư cho xây dựng, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nâng cấp các công trình thiết yếu của nhà trường còn chưa kịp thời theo kế hoạch, chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo qui định, được cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính chính xác, lưu trữ khoa học đầy đủ, bảo quản tốt các loại hồ sơ. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có các vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đã được các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên đánh giá cao công tác quản lý của nhà trường. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

### **3. Điểm yếu**

Việc đầu tư cho xây dựng, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất nâng cấp các công trình thiết yếu của nhà trường thiếu kịp thời theo kế hoạch xây dựng. Chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện/Giải pháp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
Đẩy mạnh công tác	CBQL, GV, NV,	Tiếp tục thiện quản lý tốt tài chính, tài sản theo đúng quy	Trong các năm học	Kinh phí nhà nước,

tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC, huy động hỗ trợ	BĐDCMHS	định hiện hành của nhà nước. Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng theo lộ trình dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; huy động các nguồn hỗ trợ tài chính hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để sửa chữa, cải tạo nâng cấp các hạng mục công trình của nhà trường.	phường hội hóa, ủng hộ, tài trợ
---	---------	---	---------------------------------

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng quy định của Nhà nước và của ngành Giáo dục. Các loại hồ sơ, sổ sách hành chính được lập, lưu trữ, cập nhật đầy đủ, đúng biểu mẫu, đảm bảo tính chính xác, khoa học và kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo. Nhà trường đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, từng bước chuyển đổi từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian và tăng tính minh bạch trong quản lý.

Công tác tài chính được thực hiện đúng quy định hiện hành; việc thu, chi, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở và quy trình thanh quyết toán theo hướng dẫn của cơ quan tài chính, kho bạc và phòng GD&ĐT. Việc lập dự toán, quản lý ngân sách, các khoản thu hộ, chi hộ đều có biên bản, hóa đơn, chứng từ hợp lệ, được kiểm tra, giám sát định kỳ.

Công tác quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản công được thực hiện có nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản được thực hiện đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được kiểm kê, ghi chép sổ theo dõi, có người phụ trách quản lý rõ ràng. Nhà trường chú trọng sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh và cảnh quan trường học.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất của trường hiện nay đang trong quá trình hoàn thiện, một số hạng mục thiết bị và khu chức năng còn hạn chế; công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ chưa được thực hiện thường xuyên do kinh phí còn khó khăn; một số hồ sơ hành chính chuyển đổi số còn đang ở giai đoạn thử nghiệm.

Nhìn chung, công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; tuy còn một số hạn chế khách quan về cơ sở vật chất và nguồn kinh phí.

## 5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2

## **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên**

### **MỨC 1**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

### **MỨC 2**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

a) Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường là một trong những nhiệm vụ then chốt, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động trong nhà trường. Nhận thức được điều đó, ngay từ đầu nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL GV và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL GV và nhân viên được phổ biến triển khai tới 100% các tổ khối, bộ phận và CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, CBQL, GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân có sự phê duyệt của thủ trưởng đơn vị. [\[H1-1.7-01\]](#), [\[H1-1.7-02\]](#)

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý trường học theo quy định của Luật viên chức, Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật; GV và nhân viên đều đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện quản lý cán bộ, GV, nhân viên bằng Sổ quản lý cán bộ, GV, nhân viên trên các phần mềm Smas, CSDL. [\[H1-1.7-03\]](#) Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ đảm bảo đúng vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực của từng cá nhân, thực hiện hiệu quả công việc, các hoạt động trong và ngoài nhà trường theo quy định của luật viên chức, Điều lệ trường tiểu học. Tất cả CBQL, GV và nhân viên của nhà trường đều được nhà trường phân công giảng dạy và công tác đúng chuyên môn, nghiệp, nghiệp vụ. [\[H1-1.7-03\]](#)

Hồ sơ Hội nghị CBVC người lao động: [\[H1-1.7-04\]](#)

c) Nhà trường luôn đảm bảo cho CBQL, GV, nhân viên được hưởng lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Ngoài ra, nhà trường quan tâm đúng mức, tạo điều kiện để cán bộ GV, nhân viên phát huy khả năng của mình. Hàng năm, cán bộ, GV, nhân viên được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ,

chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ, GV, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm danh dự và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Điều đó được ghi rõ trong sổ nghị quyết và kế hoạch công tác từng tháng, báo cáo tổng kết năm học. [\[H1-1.6-04\]](#), [\[H1-1.6-06\]](#); [\[H1-1.6-05\]](#), [\[H1-1.6-07\]](#), [\[H1-1.6-08\]](#), [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

Trong từng năm học, nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hằng năm, nhà trường đã phát động các phong trào thi đua dạy tốt học tốt; phối hợp với Công đoàn trường triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời; tạo mọi điều kiện cho CBQL, GV, NV học tập để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho GV tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức. Trong các Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh nhà trường đều có GV tham gia và đạt kết quả cao. Tuy nhiên trình độ chuyên môn của một số ít GV chưa đồng đều, việc áp dụng các hình thức và phương pháp dạy thiếu linh hoạt dẫn đến hiệu quả giờ dạy chưa cao. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại cán bộ GV, nhân viên; tổ chức các hoạt động thi đua hiệu quả, động viên khen thưởng kịp thời, nhằm phát huy năng lực và sự sáng tạo của cán bộ GV, nhân viên trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [\[H1-1.6-04\]](#), [\[H1-1.1-06\]](#), [\[H1-1.1-05\]](#), [\[H1-1.2-04\]](#), [\[H1-1.7-05\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Đồng thời phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi GV để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ GV cốt cán, đặc biệt là những GV có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và HS tin nhiệm. Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Hàng năm, CBQL, GV, NV có kế hoạch tự bồi dưỡng tuy nhiên việc bồi dưỡng thiếu thường xuyên.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV theo hướng nghiên cứu bài học.	CBQL, GV, NV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu với các cấp mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhiều GV được tham gia.</li> <li>- Tạo thuận lợi để GV có thời gian dự giờ nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.</li> <li>- Nhà trường tiếp tục động viên, khuyến khích GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo mọi điều kiện cho đội ngũ GV tham gia các lớp tập huấn nâng cao về năng lực, kiến thức dạy học</li> </ul>	Năm học 2025 – 2026 và các năm tiếp theo	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị và của cá nhân.

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT, của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái và Phòng GD&ĐT (nay là UBND phường Móng Cái 1). Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại và sử dụng đội ngũ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc, đúng quy trình. Hồ sơ quản lý CB, GV, NV được lập đầy đủ, cập nhật thường xuyên, lưu trữ khoa học, có ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, thuận tiện trong tra cứu và báo cáo.

Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường cơ bản đủ về số lượng, đúng cơ cấu theo quy định; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo. Nhà trường thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Việc đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình, có minh chứng cụ thể.

Công tác phân công, bố trí giáo viên và nhân viên phù hợp với năng lực, chuyên môn, đảm bảo công bằng, hợp lý; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng nhân tố

tích cực, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên phát huy năng lực và sáng tạo. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, khuyến khích tinh thần học hỏi, đoàn kết, hợp tác giữa các thành viên.

Tuy nhiên, do số lượng lớp học và học sinh đông, trong khi biên chế giáo viên và nhân viên chưa được bổ sung kịp thời, dẫn đến việc phân công, sắp xếp đôi lúc còn gặp khó khăn. Một số giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến quỹ thời gian tự học, bồi dưỡng và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhìn chung, công tác quản lý CB, GV, NV của Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thực hiện nghiêm túc, nề nếp, đảm bảo đúng quy định, góp phần xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, do một số hạn chế về biên chế và khối lượng công việc, cần tiếp tục được củng cố, hoàn thiện trong thời gian tới.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### **MỨC 1**

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### **MỨC 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Móng Cái và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, nhà trường đã xây dựng KHGD theo đúng quy trình, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [\[H1-1.1-05\]](#), [\[H1-1.8-01\]](#)

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường [\[H1-1.8-02\]](#), GV xây dựng kế hoạch của cá nhân. Các kế hoạch khoa học, có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành [\[H1-1.8-03\]](#) (KH bài dạy, Lịch báo giảng).

b) Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ GD&ĐT, được các tổ chức đoàn thể, bộ phận chuyên môn, tổ khối và GV nhà trường thực hiện đầy đủ theo đúng kế hoạch đề ra. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các

hoạt động ngoại khóa như: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe, Hội khỏe Phù Đổng... Thông qua các hoạt động đó nhằm nâng cao chất lượng toàn diện. Các hoạt động được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm lý HS tiểu học góp phần rèn luyện phẩm chất, phát triển năng lực cho các em. [\[H1-1.1-06\]](#), [\[H1-1.8-01\]](#), [\[H1-1.8-02\]](#)

c) Hàng tháng và hàng kì, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời từng giai đoạn. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì 2 tuần/lần, tổ chức sinh hoạt chuyên môn đánh giá việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng: Chỉ ra các ưu điểm, nhược điểm và đề ra kế hoạch khắc phục tồn tại. Mỗi tháng, nhà trường và các bộ phận, tổ chuyên môn đều có những buổi họp, đánh giá tóm tắt kết quả hoạt động của bộ phận, tổ khối mình trên cơ sở chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện các hoạt động để rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp phù hợp điều chỉnh kế hoạch kịp thời. [\[H1-1.1-06\]](#), [\[H1-1.2-05\]](#)

## **Mức 2**

Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục (Lãnh đạo nhà trường đã tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành, của phòng GD&ĐT, cấp trên đưa ra. Hàng tuần, tháng định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Nhà trường triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm học) được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên, sở nghị quyết của nhà trường, hội đồng trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, có đầy đủ các báo cáo sơ kết, tổng kết [\[H1-1.1-05\]](#), [\[H1-1.1-06\]](#), [\[H1-1.2-05\]](#). Tuy nhiên việc thực hiện các biện pháp trong các hoạt động giáo dục hiệu quả chưa cao.

Nhà trường, các tổ chuyên môn được cấp trên khen thưởng về thành tích thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua. [\[H1-1.2-07\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo các Công văn quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Kế hoạch giáo dục của cá nhân GV được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý HS và GV.

## **3. Điểm yếu**

Một số GV chưa linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS lớp mình phụ trách.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Rà soát, đối chiếu, điều chỉnh kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường phù hợp với đối tượng HS từng lớp.	CBQL, GV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các hội thảo, chuyên đề về kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục.</li> <li>- Tích cực, tự học, bồi dưỡng để có kỹ năng xây dựng được kế hoạch giáo dục.</li> </ul>	Tại thời điểm điều chỉnh	Kinh phí hoạt động trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã thực hiện công tác quản lý các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm học sinh. Lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, chỉ đạo các tổ chuyên môn cụ thể hóa kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục theo quy định.

Công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn được thực hiện nền nếp, khoa học, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm. Nhà trường quan tâm tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh như: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, bạo lực học đường và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Các hoạt động thi đua dạy tốt – học tốt, các hội thi giáo viên giỏi, học sinh năng khiếu được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường thực hiện đúng quy định trong việc đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của học sinh; duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục toàn diện.

Tuy nhiên, do đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm nhiều công tác, một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm còn phụ thuộc vào

điều kiện thời tiết và cơ sở vật chất nên chưa tổ chức được thường xuyên, đa dạng. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động giáo dục tuy đã triển khai nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các tổ chuyên môn.

Nhìn chung, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã quản lý hiệu quả các hoạt động giáo dục; các kế hoạch được xây dựng, triển khai đúng quy định, có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Tuy nhiên, để đạt mức cao hơn, nhà trường cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ và đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### **MỨC 1**

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### **MỨC 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, ban thanh tra nhân dân đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động. Mỗi CBQL, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hình thức thảo luận lấy ý kiến tham gia đóng góp của CBQL, GV, nhân viên thường thông các buổi họp tổ, họp Hội đồng Sư phạm, nhà trường gửi dự thảo văn bản đến CBQL, GV, nhân viên để nghiên cứu; thông qua Hội nghị viên chức đầu năm học theo Thông tư số 11/2020/TT-BGD, ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Tất cả mọi ý kiến góp ý của CBQL, GV, nhân viên đều được nhà trường tiếp thu, xem xét để bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy định, kế hoạch cho sát với tình hình thực tế của đơn vị và đảm bảo tính dân chủ, công khai. Từ đó xây dựng thành quy chế dân chủ của nhà trường, thống nhất thực hiện trong Hội đồng trường theo các năm học. [\[H1-1.9-01\]](#); [Tất cả các hoạt động trong nhà trường từ hội họp, tổ chức hội nghị chuyên môn, các phong trào thi đua, Hội nghị cán bộ công chức, tổ chức các kỳ đại hội, ... đều được bàn bạc thống nhất và tổ chức thực hiện, đánh giá công khai, dân chủ tạo sự đồng thuận trong cán

bộ GV, nhân viên. Để đảm bảo tính dân chủ, nhà trường bầu ra ban thanh tra nhân dân để làm công tác giám sát kế hoạch nhiệm vụ năm học và các nội quy, quy chế của nhà trường (Hồ sơ ban Thanh tra nhân dân) [\[H1-1.9-02\]](#);

b) Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể đều thực hiện đúng quy định trong Quy chế dân chủ của nhà trường. Mọi hoạt động đều được công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Những ý kiến kiến nghị, những phản ánh của cha mẹ HS, của cán bộ, GV, nhân viên đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Chính vì vậy, trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hồ sơ công khai [\[H1-1.9-03\]](#); (Đưa lên Website: <https://thdaophuclocmc.edu.vn/> (Năm học 2024-2025)

c) Hàng năm, vào cuối năm học, nhà trường, công đoàn, Ban thanh tra nhân dân báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá những mặt đạt được cũng như hạn chế và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. [\[H1-1.9-02\]](#);

## **Mức 2**

Nhà trường đã có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân phối hợp với Hội đồng trường kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ. Bên cạnh đó, tất cả các CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường đều có quyền được giám sát việc thực hiện của nhà trường và của đồng nghiệp. Nhà trường thực hiện niêm yết các nội dung công khai (theo Thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục) như Chất lượng giáo dục, thu chi tài chính, các văn bản liên quan tới đời sống, chính sách của CBQL, GV, nhân viên ... tới toàn thể cán bộ, GV, nhân viên. [\[H1-1.9-02\]](#); Hồ sơ tiếp công dân: [\[H1-1.9-04\]](#);

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong mọi hoạt động, các kế hoạch, nhiệm vụ và hoạt động giáo dục trong năm học đều được đưa ra thảo luận công khai, xin ý kiến đóng góp, bổ sung; nội bộ nhà trường đoàn kết, không có tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Các hoạt động của nhà trường luôn đảm bảo tính minh bạch, công khai. Hàng năm nhà trường có báo cáo định kỳ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường vẫn chưa dành nhiều thời gian để tổ chức các buổi thảo luận, chưa đưa ra các gợi ý để phát huy tính dân chủ trong nhà trường.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Lãnh đạo nhà trường, Ban thanh tra nhân dân	Ban thanh tra nhân dân, trường xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.	Trong các năm học	Không
Đưa Quy chế dự thảo đến từng CB, GV, NV. Động viên, khuyến khích GV nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến.	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; TTCM; GV, NV	- Tạo cơ hội cho GV, NV tự tin bày tỏ quan điểm, tham gia góp ý kiến vào các kế hoạch, báo cáo của nhà trường và các dự thảo của cấp trên.	Đầu các năm học	Không

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo đúng quy định tại Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Nhà trường duy trì thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành và trong các hoạt động của đơn vị, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và kỷ cương.

Lãnh đạo nhà trường, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, đã phát huy tốt vai trò nêu gương, gắn việc thực hiện dân chủ với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các chủ trương, kế hoạch, quy chế và nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích của CB, GV, NV đều được công khai tại bảng tin, trong các cuộc họp hội đồng, qua các nhóm trao đổi nội bộ và trên hệ thống thông tin của nhà trường.

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động phát huy quyền làm chủ, khuyến khích CB, GV, NV tham gia góp ý xây dựng kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ, thi đua – khen thưởng, công tác chuyên môn và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Các ý kiến đóng góp được Lãnh đạo nhà trường tiếp thu, giải trình và thực hiện nghiêm túc.

Ban Thanh tra nhân dân, Chi đoàn Thanh niên và Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động nền nếp, góp phần giám sát việc thực hiện dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CB, GV, NV và HS. Tập thể nhà trường duy trì được mối quan hệ đoàn kết, thống nhất, dân chủ, góp phần xây dựng môi trường làm việc cởi mở, thân thiện và hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử và

niêm yết một số nội dung (như dự toán – quyết toán, kế hoạch công khai tài chính, nội quy, quy chế mới ban hành) đôi khi chưa kịp thời; việc lấy ý kiến trực tuyến của giáo viên và nhân viên chưa được áp dụng rộng rãi.

Nhìn chung, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; CB, GV, NV được tham gia bàn bạc, giám sát, kiểm tra các hoạt động của nhà trường; quyền làm chủ được đảm bảo, góp phần xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn hàng năm.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### **MỨC 1**

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn phường hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, về bình đẳng giới trong nhà trường.*

#### **MỨC 2**

a) *Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn phường hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và ngành Giáo dục về an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh và tai nạn thương tích.

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc trực thuộc UBND phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh, đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích theo từng năm học.

Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Công an phường, Trạm Y tế phường, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện.

100% CB, GV, NV và học sinh được tham gia các buổi tập huấn, diễn tập kỹ năng ứng phó cháy nổ, thoát hiểm, phòng chống xâm hại, đuối nước, dịch bệnh và tai nạn thương tích. [\[H1-1.10-01\]](#)

Nhà trường đã tổ chức ký kết các văn bản phối hợp với Công an Phường về việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; đồng thời nhà trường cũng đã hợp đồng với Trạm y tế phường về công tác khám sức khỏe cho HS trong các năm học. [\[H1-1.10-02\]](#)

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức tiếp nhận phản ánh của cha mẹ học sinh, học sinh và nhân dân. [\[H1-1.10-03\]](#)

Số điện thoại đường dây nóng được niêm yết công khai tại cổng trường, phòng bảo vệ và phòng hành chính; đồng thời duy trì kênh thông tin liên lạc qua Zalo nhóm cha mẹ học sinh các lớp và Fanpage của nhà trường để kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin.

Mọi phản ánh, kiến nghị được Lãnh đạo nhà trường xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định, đảm bảo công khai và minh bạch.

Trường bố trí tổ bảo vệ trực 24/24 giờ, có hệ thống camera giám sát toàn khuôn viên (cổng, hành lang, sân trường, khu vực bán trú) nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CB, GV, NV và học sinh. [\[H1-1.10-04\]](#)

c) Trong nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường, vi phạm pháp luật hay bất bình đẳng giới.

Môi trường giáo dục luôn được xây dựng theo phương châm “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”, đảm bảo dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm.

Tập thể sư phạm đoàn kết, gương mẫu trong ứng xử; học sinh được giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, tôn trọng sự khác biệt, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt.

Các phong trào như “Nói lời hay – Làm việc tốt”, “Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực học đường”, “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” được duy trì thường xuyên, tạo nếp sống văn minh, tích cực trong toàn trường. (Báo cáo về An toàn An ninh trật tự; BC trường học An toàn, phòng chống tai nạn thương tích). [\[H1-1.10-05\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

a) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, tập huấn và thực hiện nghiêm túc các phương án, quy định đảm bảo an toàn trong nhà trường:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi tập huấn

chuyên đề về an toàn trường học, bao gồm: phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, phòng chống bạo lực học đường, an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

Phối hợp với Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Trạm Y tế phường tổ chức các buổi diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy và thoát nạn, diễn tập phòng chống thiên tai, tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội.

Học sinh được lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân qua các tiết sinh hoạt Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp, chủ điểm “Xây dựng trường học an toàn – thân thiện – lành mạnh, không bạo lực học đường”.

Các nội quy, quy định về đảm bảo an toàn được niêm yết công khai tại khu vực làm việc, lớp học, nhà ăn bán trú, khu vực sân trường và được nhắc nhở định kỳ trong sinh hoạt tập thể. [\[H1-1.10-06\]](#)

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát và xử lý thông tin liên quan đến công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, bạo lực học đường:

Lãnh đạo nhà trường phân công Tổ an ninh trường học (gồm đại diện Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, bảo vệ và đại diện cha mẹ học sinh) thực hiện kiểm tra định kỳ hàng tháng và kiểm tra đột xuất về an ninh, trật tự, vệ sinh, an toàn phòng cháy chữa cháy.

Thường xuyên thu thập thông tin phản ánh từ học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng qua hộp thư góp ý, đường dây nóng, nhóm Zalo lớp; kịp thời xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Khi phát hiện vụ việc liên quan đến bạo lực học đường hoặc hành vi vi phạm nội quy, nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, Công an phường và các tổ chức đoàn thể để giải quyết dứt điểm, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá tổng kết công tác an toàn trường học, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp cải tiến, đảm bảo duy trì môi trường học đường an toàn, lành mạnh, không có học sinh vi phạm pháp luật. [\[H1-1.10-05\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống văn bản, kế hoạch, quy chế và quy định rõ ràng về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, được triển khai đồng bộ và thực hiện nghiêm túc trong toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan chức năng của địa phương (Công an phường, Trạm Y tế, Ban Chỉ huy Quân sự, Ban đại diện cha mẹ học sinh) được duy trì thường xuyên, hiệu quả, góp phần đảm bảo môi trường học đường an toàn, ổn định.

Đội ngũ CB, GV, NV có ý thức trách nhiệm cao, nắm vững quy trình xử lý tình huống, được tập huấn đầy đủ về an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng

chống thiên tai, dịch bệnh, xâm hại, bạo lực học đường và kỹ năng ứng phó sự cố.

Trường có hệ thống camera giám sát, hộp thư góp ý, đường dây nóng và lực lượng bảo vệ trực 24/24h, giúp phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các tình huống mất an ninh, trật tự.

Không có vụ việc bạo lực học đường, xâm hại, mất an toàn, vi phạm pháp luật hoặc kỳ thị giới tính xảy ra trong nhà trường; học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức tự bảo vệ bản thân.

Môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, tạo điều kiện tốt nhất để CB, GV, NV và học sinh yên tâm công tác và học tập.

### 3. Điểm yếu

Một số thiết bị phòng cháy chữa cháy, camera giám sát ở khu vực hành lang và sân sau chưa được nâng cấp, chất lượng còn hạn chế.

Kinh phí dành cho công tác bảo đảm an toàn trường học còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được việc đầu tư đồng bộ.

Một bộ phận nhỏ học sinh còn thiếu kỹ năng tự bảo vệ, phản ứng chưa kịp thời trong các tình huống giả định.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện/Giải pháp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
Kiểm tra, rà soát, bảo dưỡng, bổ sung thiết bị PCCC, camera an ninh trong toàn trường.	Lãnh đạo nhà trường, Tổ CSVC, nhân viên bảo vệ	Phối hợp cơ quan PCCC và đơn vị cung cấp thiết bị để bảo dưỡng, thay thế định kỳ.	Tháng 10–12/2025	Từ nguồn chi thường xuyên và xã hội hóa
Tổ chức tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, PCCC, ứng phó thiên tai cho GV, HS.	Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội, GVCN	Phối hợp Công an phường Móng Cái 1, Trạm Y tế tổ chức tập huấn, diễn tập thực tế.	Tháng 11/2025 và định kỳ hàng năm	Ngân sách nhà trường

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó khẩn cấp cho HS.	GVCN, Tổng phụ trách Đội	Lồng ghép vào tiết sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội.	Thường xuyên trong năm học	Không
Đề xuất hỗ trợ kinh phí đầu tư hệ thống camera giám sát, thiết bị cảnh báo an toàn.	Lãnh đạo nhà trường, Ban đại diện CMHS	Phối hợp UBND phường, Ban đại diện CMHS huy động nguồn xã hội hóa.	Năm học 2025–2026	Nguồn xã hội hóa

**Kết luận:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân phường Trần Phú (nay là phường Móng Cái 1). Nhà trường đã xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án cụ thể về đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn, thương tích và bảo vệ môi trường học đường.

Hằng năm, Lãnh đạo nhà trường phối hợp chặt chẽ với Công an phường, Ban chỉ huy quân sự, Trạm y tế phường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm, phòng chống xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho học sinh. Hệ thống camera an ninh, chuông báo cháy, tủ thuốc y tế, biển cảnh báo, nội quy, quy định an toàn được trang bị đầy đủ và hoạt động hiệu quả.

Nhà trường duy trì nền nếp trực bảo vệ 24/24 giờ, có sổ trực ghi chép cụ thể; quản lý chặt chẽ người ra, vào trường; thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh học đường và phòng chống dịch bệnh. Đội ngũ CB, GV, NV và HS được phổ biến thường xuyên các nội quy, quy tắc đảm bảo an toàn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và lành mạnh.

Tuy nhiên, khuôn viên trường còn chật, diện tích sân chơi và bãi tập chưa thật sự rộng, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt tập thể quy mô lớn. Một số trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, biển báo an toàn đã xuống cấp, cần được bổ sung và thay thế kịp thời.

Nhìn chung, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã thực hiện tốt công tác đảm

bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; đội ngũ CB, GV, NV và có ý thức tự giác, chấp hành nghiêm các quy định về an toàn; không xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng trong nhà trường. Tuy nhiên, để đạt mức cao hơn, nhà trường cần tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, củng cố hệ thống thiết bị an toàn, mở rộng không gian sinh hoạt và tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn trường học.

## **5. Tự đánh giá Đạt: Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá các tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 1, có thể khẳng định rằng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc – UBND phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh đã xây dựng được một mô hình tổ chức và quản lý nhà trường bài bản, khoa học, phù hợp quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng đổi mới quản lý giáo dục tiểu học.

Bộ máy tổ chức của nhà trường được kiện toàn đầy đủ, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Lãnh đạo nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, luôn năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể (Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội) hoạt động nền nếp, xây dựng kế hoạch rõ ràng, có phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên sinh hoạt, kiểm tra, đánh giá chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế phối hợp giữa các bộ phận, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý.

Nhà trường có chiến lược phát triển và kế hoạch năm học cụ thể, khả thi, gắn với mục tiêu giáo dục của địa phương và định hướng của ngành.

Công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục được thực hiện bài bản, có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và lưu trữ hồ sơ được thực hiện hiệu quả, từng bước chuyển đổi số trong các hoạt động hành chính, chuyên môn và đánh giá học sinh.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và phòng chống dịch bệnh.

Có hệ thống camera an ninh giám sát toàn trường, hộp thư góp ý, đường dây nóng, đội bảo vệ trực 24/24h; duy trì phối hợp chặt chẽ với Công an

phường, Trạm Y tế phường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

100% CB, GV, NV và học sinh được tập huấn kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng ứng phó khẩn cấp; môi trường giáo dục an toàn – lành mạnh – thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực hay vi phạm pháp luật.

Đội ngũ CB, GV, NV có trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, gương mẫu trong mọi hoạt động.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học đạt chuẩn về cảnh quan vệ sinh môi trường”, “Trường học an toàn, không bạo lực học đường” được triển khai sâu rộng, tạo môi trường học tập hạnh phúc cho học sinh.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **Đánh giá chung và mức đạt được**

Căn cứ kết quả tự đánh giá 10 tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 1, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đạt yêu cầu ở tất cả các tiêu chí, trong đó nhiều tiêu chí đạt mức 2, thể hiện sự phát triển ổn định và bền vững trong công tác quản lý, điều hành và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả.

#### **Tự đánh giá:**

- Số lượng tiêu chí: 10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 9/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 1/10 tiêu chí

#### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

##### **Mở đầu**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là lực lượng nòng cốt, quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục và uy tín của nhà trường. Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc – phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh luôn xác định công tác xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt trong chiến lược phát triển của đơn vị.

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Móng Cái về tiêu chuẩn chức danh, chuẩn nghề nghiệp và công tác đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm.

Lãnh đạo nhà trường được kiện toàn đủ về số lượng, vững vàng về phẩm chất chính trị, có năng lực quản lý, điều hành hiệu quả các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động nề nếp, có kế hoạch rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với việc nâng cao chất

lượng giảng dạy và phục vụ học sinh.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tận tụy, trách nhiệm, luôn đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó phần lớn đạt trình độ trên chuẩn. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có giáo viên giỏi cấp thành phố và cấp tỉnh, đóng góp tích cực vào phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

Nhân viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm, phục vụ tận tình, góp phần đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh. Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CB, GV, NV được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Nhìn chung, đội ngũ của nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; có tinh thần đoàn kết, thống nhất; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập và rèn luyện để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### ***MỨC 1***

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

#### ***MỨC 2***

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### ***MỨC 3***

*\* Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn có đội ngũ cán bộ quản lý là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 Ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Cán bộ quản lý đều là những đồng chí có năng lực quản lý tốt, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

Đồng chí Cao Thị Hoa – Hiệu trưởng được bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc từ tháng 09/2024. Đồng chí vào Ngành từ năm 1996, đã qua giảng dạy 15 năm, giữ chức vụ Hiệu trưởng 12 năm (từ năm 2013). Hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng lãnh đạo, quản lý, điều hành viên chức trong đơn vị thực hiện và phối hợp trong công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao; tốt nghiệp đại học sư phạm Tiểu học; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản, Tiếng Anh trình độ B1.

Đồng chí Lê Thị Kim Thụy - Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng từ 15/8/2021 đến nay tại trường Tiểu học Đào Phúc Lộc. Đồng chí có trình độ Đại học Sư phạm tiểu học, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản, Tiếng Anh văn trình độ B1. Đồng chí vào Ngành từ năm 1999, có 25 năm công tác, giảng dạy 15 năm.

Đồng chí Lưu Thị Thu Hà - Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng từ 15/8/2022 đến nay tại trường Tiểu học Đào Phúc Lộc. Đồng chí có trình độ Thạc sỹ Quản lý Giáo dục, tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản, Tiếng Anh văn trình độ B1. Đồng chí vào Ngành từ năm 2001, có 24 năm công tác, giảng dạy 14 năm.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý, điều hành tốt; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân; cập nhật kịp thời các yêu cầu đổi mới của ngành về chuyên môn, nghiệp vụ. [\[H1-1.7-03\]](#)

b) Trong 5 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt [\[H2-2.1- 01\]](#).

### **BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG HÀNG NĂM**

Năm học	Xếp loại Chuẩn NN			Xếp loại viên chức		
	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng 1	Phó Hiệu trưởng 2	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng 1	Phó Hiệu trưởng 2
2020 - 2021	T	T	T	HTXS NV	HTT NV	HTTNV
2021 - 2022	T	T	T	HTXS NV	HTXS NV	HTTNV
2022 - 2023	T	T	T	HTXS NV	HTXS NV	HTTNV
2023 - 2024	T	T	T	HTTNV	HTT NV	HTTNV
2024-2025	T	T	T	HTTNV	HTXS NV	HTTNV

c) Hằng năm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Qua các đợt bồi dưỡng, đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn hoàn thành nội dung trong các đợt tập huấn, hoàn thành và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục theo quy định, được các cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá cao. ( Các giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ). [\[H2-2.1-02\]](#)

### **Mức 2**

a) Trong 5 năm qua, nhà trường thực hiện đúng quy trình đánh giá cán bộ quản lý, lấy ý kiến đóng góp vào phiếu nhận xét, đánh giá, xếp loại của tập thể cán bộ GV, nhân viên làm căn cứ để Phòng Giáo dục Đào tạo đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Trong 05 năm liên tiếp các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Hiệu trưởng được lãnh đạo phòng Phòng Giáo dục Đào tạo đánh giá xếp loại Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học; đồng chí Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại tốt theo Quy định chuẩn Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học. [\[H2-2.1-03\]](#)

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã qua lớp trung cấp lý luận chính trị. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và đã được cấp chứng chỉ sau mỗi khóa học; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; được GV, nhân viên trong trường tin tưởng và tin nhiệm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hàng ngày cũng như thông qua các đợt lấy ý kiến đóng góp cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường. [\[H2-2.1-04\]](#)

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp các đồng chí cán bộ quản lý của nhà trường đều luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Hiệu trưởng được lãnh đạo phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học; đồng chí Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại Tốt theo Quy định chuẩn Phó Hiệu trưởng trường tiểu học. [\[H2-2.1-01\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có số lượng Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có đủ theo quy định của trường trường hạng I. Các đồng chí đều có thâm niên về công tác giảng dạy, có kinh nghiệm quản lý trường học, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có năng lực lãnh đạo, điều hành tốt công việc đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

Các đồng chí trong Ban lãnh đạo nhà trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có lối sống lành

manh, giản dị phù hợp với môi trường và bản sắc văn hóa địa phương, luôn ứng xử chuẩn mực, thực hiện tốt Quy định về đạo đức nhà giáo, có tinh thần cầu thị, lắng nghe tiếp thu ý kiến của quần chúng; quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ, GV, nhân viên; có tinh thần đoàn kết nội bộ; luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường và được cán bộ, GV, nhân viên trong trường tin nhiệm.

### 3. Điểm yếu

Lãnh đạo nhà trường chưa thật sự có nhiều giải pháp đổi mới mạnh mẽ trong công tác quản lý: Một số quy trình, kế hoạch vẫn mang tính truyền thống, chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ vào quản lý.

Chưa khai thác triệt để các công cụ hỗ trợ quản lý giáo dục: Việc sử dụng phần mềm quản lý HS, GV, đánh giá chất lượng chưa thực sự tối ưu.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Đổi mới quy trình quản lý, xây dựng kế hoạch linh hoạt, hiệu quả hơn	Lãnh đạo nhà trường	Tham khảo các mô hình quản lý tiên tiến, cập nhật xu hướng giáo dục hiện đại, tổ chức họp bàn giải pháp cải tiến	Đầu năm học và điều chỉnh định kỳ	Không
Tăng cường ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý	Lãnh đạo nhà trường, tổ CNTT	Đào tạo, tập huấn về việc sử dụng phần mềm quản lý trường học, quản lý GV, HS	Theo kế hoạch năm học	Có thể cần kinh phí để tập huấn
Khai thác triệt để các công cụ hỗ trợ quản lý giáo dục	Lãnh đạo nhà trường, tổ CNTT	Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử, hồ sơ điện tử	Cả năm học	không
Đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy và học tập	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn	Áp dụng phương pháp đánh giá đa chiều (phản hồi từ GV, HS, cha mẹ học sinh), sử dụng các công cụ trực tuyến để theo dõi tiến độ	Theo từng học kỳ	Không

**Kết luận:** Đội ngũ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đào

Phúc Lộc được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng, có năng lực lãnh đạo, quản lý vững vàng, và nhiệt huyết, trách nhiệm cao trong công tác.

Hiệu trưởng thể hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, điều hành toàn diện các hoạt động của nhà trường; chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, kế hoạch năm học, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ và các phong trào thi đua. Các Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách từng lĩnh vực cụ thể như chuyên môn, cơ sở vật chất, kiểm tra nội bộ, chuyển đổi số, công tác Đội – ngoài giờ lên lớp; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, phát huy tinh thần trách nhiệm và phối hợp nhịp nhàng trong lãnh đạo nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch; tạo động lực, khuyến khích giáo viên phát huy năng lực, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định; công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được triển khai thường xuyên, có hiệu quả thiết thực.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tích cực học tập, rèn luyện, tham gia các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục, chuyển đổi số, kiểm định chất lượng giáo dục; thể hiện năng lực lãnh đạo, khả năng dự báo, quyết đoán, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhìn chung, đội ngũ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đạt chuẩn về trình độ đào tạo, vững vàng về năng lực quản lý, gương mẫu trong phẩm chất, lối sống và đạo đức nghề nghiệp; được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tin nhiệm cao, xứng đáng là trung tâm đoàn kết, thống nhất, dẫn dắt nhà trường phát triển bền vững.

## **5. Tự đánh giá Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với GV***

#### ***MỨC 1***

a) Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có GV làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

## **MỨC 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

## **MỨC 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc hiện có tổng số 37 giáo viên, trong đó 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Đội ngũ giáo viên được phân bổ đều ở các khối lớp, đảm bảo dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

Giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, tận tụy với học sinh, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành.

Phần lớn giáo viên có năng lực sư phạm vững vàng, sử dụng thành thạo các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ AI trong giảng dạy. 100% giáo viên biết khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số, sách giáo khoa điện tử, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, đảm bảo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường thường xuyên cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các mô-đun nâng cao năng lực nghề nghiệp. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố, có giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

### **Mức 1**

a) Tại thời điểm đánh giá nhà trường có số GV đảm bảo đủ số lượng GV/lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành. Hằng năm, nhà trường tổ chức phân công giảng dạy theo đúng trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn. Nhà trường có đủ đội ngũ GV tiểu học và GV dạy các môn Âm nhạc, Tiếng Anh, môn Mỹ thuật và Tin học. Tổng phụ

trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được PGD&ĐT bổ nhiệm theo đề nghị của nhà trường hàng năm. Trong 5 năm qua, các đồng chí GV giảng dạy và GV làm công tác đội là những đồng chí trẻ, có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 28/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học [\[H2 – 2.2 - 01\]](#),[\[H2- 2.2 - 02\]](#),[\[H1 – 1.1 - 06\]](#)

**BIỂU SỐ LIỆU GV VÀ SỐ LỚP TRONG NHÀ TRƯỜNG  
TỪ NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024- 2025**

STT	Năm học	Tổng số lớp	Tổng số GV	Tỉ lệ GV/lớp (%)	Ghi chú
1.	2020 - 2021	27	37	1,37	
2.	2021 - 2022	28	37	1,32	
3.	2022 - 2023	28	36	1,28	
4.	2023 - 2024	28	37	1,32	
5.	2024 - 2025	27	37	1,37	

b) Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. [\[H2-2.2-02\]](#) (văn bằng chứng chỉ của giáo viên)

**BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ GV TỪ NĂM HỌC 2020-  
2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024- 2025**

Năm học	Tổng số	Trình độ						Ghi chú
		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		
		sl	%	sl	%	sl	%	
2020- 2021	37	0	0	0	0,028	35	99,97	
2021- 2022	37	0	0	0	0,028	35	99,97	
2022- 2023	36	0	0	1	0,028	35	99,97	
2023- 2024	37	0	0	0	0	37	100	
2024-2025	37	0	0	0	0	37	100	

Đội ngũ GV của trường 100% có trình độ từ cao đẳng sư phạm trở lên theo đúng chuyên ngành và vị trí giảng dạy. Đến năm học 2024-2025 số GV có trình độ đại học sư phạm đạt 100%. [\[H2 - 2.2 – 02\]](#)

c) Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Đạt trở lên [\[H2-2.2-03\]](#). Hằng năm, nhà trường thống kê số lượng GV trong báo cáo tổng kết năm học. Các đồng chí GV luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [\[H1-1.1-06\]](#)

**BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ GV ĐẠT CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GV TỪ  
NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024- 2025**

Năm học	Số lượng	Xếp loại						Ghi chú
		Tốt		Khá		Đạt		
		SL	%	SL	%	SL	%	
2020- 2021	37	21	56.76	16	43.24	0		
2021- 2022	37	15	40.54	19	51.35	3	8.11	
2022- 2023	36	18	50	18	50	0		
2023- 2024	37	18	48,65	18	48,65	1	2,70	
2024-2025	37	28	75,68	9	24,32	0		

**Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức từ Đạt trở lên, trong đó có 50% xếp loại Tốt, 50% xếp loại Khá. [\[H2 – 2.2 – 03\]](#)

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% GV luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không có GV vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [\[H1-1.1-06\]](#)

**Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá, tốt, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt. [\[H2 – 2.2 – 03\]](#)

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học.

Biết ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng học liệu số, thực hiện hiệu quả dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nhiều giáo viên có sáng kiến, kinh nghiệm giảng dạy được áp dụng trong toàn trường.

**3. Điểm yếu**

Còn một số ít GV việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa linh hoạt trong hoạt động dạy học. Chưa thành thạo các phương pháp như dạy học theo dự án, dạy học trải nghiệm, dạy học phân hóa.... khiến quá trình dạy học thiếu tính sáng tạo, chưa đáp ứng tốt nhu cầu học tập đa dạng của HS, làm giảm hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc ứng dụng các phần mềm AI tạo kho học liệu điện tử còn hạn chế nên nguồn tài nguyên giảng dạy chưa phong phú, chưa cập nhật kịp thời, làm giảm tính hấp dẫn và hiệu quả của bài giảng.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực nghề nghiệp, ứng dụng CNTT và AI trong dạy học	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn	Liên hệ Sở GDĐT, tổ chức tại trường; hướng dẫn GV khai thác công cụ AI	Hàng năm (tháng 9–12)	Ngân sách thường xuyên
Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học STEM	Tổ chuyên môn	Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công giáo viên dạy minh họa	Học kỳ I và II	Không
Khuyến khích GV viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia thi GV giỏi các cấp	Lãnh đạo nhà trường, công đoàn	Đưa vào tiêu chí thi đua, khen thưởng cuối năm	Cả năm học	Quỹ thi đua khen thưởng
Cập nhật hồ sơ năng lực GV, đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn	Thực hiện đúng quy trình, có minh chứng đầy đủ	Tháng 4/2026	Không

#### 5. Tự đánh giá Đạt mức 3.

##### *Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*

##### **MỨC 1**

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

##### **MỨC 2**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **MỨC 3**

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc hiện có 02 nhân viên gồm 01 nhân viên kế toán và 01 nhân viên y tế học đường. Cả hai đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định, được tuyển dụng đúng quy trình, có hồ sơ đầy đủ và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Đội ngũ nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, ý thức chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; luôn phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn và giáo viên để phục vụ, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục, đảm bảo công tác tài chính, y tế học đường, cơ sở vật chất và an toàn trường học được duy trì ổn định, nề nếp.

Nhân viên kế toán thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng ngân sách và các nguồn thu chi trong nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch. Nhân viên y tế thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh học đường và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, góp phần xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

#### **Mức 1**

a) Nhà trường có đủ số lượng NV, GV kiêm nhiệm theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT “Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập”. (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2023). Cụ thể tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Y tế học đường kiêm thủ quỹ, văn thư, đảm bảo theo quy định. Các nhân viên công tác tại trường thực hiện theo quyết định phân công, điều động của cấp có thẩm quyền và được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Hằng năm, nhà trường thống kê số lượng nhân viên trong báo cáo tổng kết năm học. [\[H2-2.3-01\]](#), [\[H1-1.1-06\]](#)

b) Trong các năm học vừa qua, nhà trường luôn bố trí nhân viên đảm nhiệm các vị trí do Hiệu trưởng phân công. Nhân viên nhà trường được phân công việc phù hợp với đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Trần Thị Kim Huệ được phân công làm công tác thiết bị; đồng chí Mạc Thị Bé phụ trách y tế nhà trường, đồng đảm nhiệm công tác văn thư kiêm thủ quỹ. (Quyết định của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ tại trường). [\[H2-2.3-02\]](#)

c) Các đồng chí nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ

được giao. Thể hiện trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại GV, nhân viên hàng năm của nhà trường. [\[H2-2.3-03\]](#)

### **Mức 2**

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT “Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập”. (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2023). [\[H2 – 2.2 - 01\]](#)

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật. Nhân viên kế toán kiêm nhiệm, thiết bị - thư viện, y tế học đường kiêm thủ quỹ, văn thư, có trình độ từ trung cấp trở lên. Các đồng chí luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. [\[H1-1.1-06\]](#), [\[H2-2.3-01\]](#)

### **Mức 3**

a) Nhân viên thiết bị - thư viện, Y tế học đường – thủ quỹ, văn thư có trình độ từ trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao, phù hợp với vị trí việc làm. [\[H2-2.3-01\]](#)

b) Các nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện cho tham dự các buổi tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ do sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Thành phố Móng Cái tổ chức. Các đồng chí có đầy đủ các văn bản triệu tập các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, đạt kết quả và đã được công nhận qua các đợt bồi dưỡng, tập huấn. Việc tham gia các lớp tập huấn đã giúp cho nhân viên đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công và luôn hoàn thành tốt công việc được giao. [\[H2-2.3-04\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu nhân viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ theo chuyên môn được giao phù hợp với vị trí việc làm và được đảm bảo về chế độ chính sách theo quy định. Chế độ khen thưởng của nhân viên được xét như đối với GV và rất kịp thời nên các đồng chí nhân viên đều rất phấn khởi, yên tâm công tác.

Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công, hoàn thành nhiệm vụ.

Nhân viên nhà trường có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ, trình độ đào tạo đạt chuẩn; có ý thức trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; 5 năm liền không có nhân viên bị kỷ luật.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có nhiều giải pháp, kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân viên. Đội ngũ nhân viên chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân viên	Lãnh đạo nhà trường	Xác định nội dung cần bồi dưỡng, lập kế hoạch cụ thể	Tháng 4 - 5 hàng năm	Không
Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng bên ngoài	Lãnh đạo nhà trường	Hỗ trợ thông tin về các khóa học, tạo điều kiện về thời gian	Theo lịch của các khóa học	không
Phát động phong trào đóng góp ý tưởng sáng tạo trong công việc	Lãnh đạo nhà trường, nhân viên	Xây dựng cơ chế khuyến khích, khen thưởng cho các sáng kiến hay	Hàng năm học	Có thể có kinh phí hỗ trợ khen thưởng
Tổ chức các buổi tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn	Lãnh đạo nhà trường, chuyên gia, nhân viên có kinh nghiệm	Mời chuyên gia hoặc tổ chức hội thảo nội bộ	Hàng tháng hoặc theo nhu cầu	Có thể cần kinh phí nếu mời chuyên gia

#### 5. Tự đánh giá Đạt mức 3

##### *Tiêu chí 2.4: Đối với HS*

##### **MỨC 1**

- a) Đảm bảo về tuổi HS tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### **MỨC 2**

*HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

##### **MỨC 3**

*HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Tất cả HS trong trường đều đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Thông tư 28/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về độ tuổi của HS trường tiểu học. [\[H1-1.5-03\]](#)

b) HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 34 của thông tư 28 cụ thể: Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của GV; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. Chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Góp phần vào các hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. [\[H1-1.1-06\]](#)

c) 100% HS nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của thông tư 28 cụ thể: Được học tập; Được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, dân chủ; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được cung cấp đầy đủ thông tin về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; Được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân; Được nhận học bổng và được hưởng chính sách phụng dưỡng theo quy định; Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H1-1.5-01\]](#)

### **Mức 2**

Trong trường không có HS vi phạm các hành vi không được làm. HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm. Thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao trong hoạt động học tập, rèn luyện. Các em biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn. Một số HS chưa thực hiện tốt các nề nếp, chưa chịu khó học bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp,.. được GV chủ nhiệm thầy cô và các bạn phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp giáo dục như nhắc nhở khuyến khích phối hợp với cha mẹ HS cùng với nhà trường giáo dục và đưa ra một số biện pháp khắc phục sau khi thực hiện các biện pháp giáo dục HS có biểu hiện vi phạm đã có những chuyển biến tích cực. [\[H1-1.5-01\]](#)

### **Mức 3**

Hàng năm trong trường có nhiều HS đạt thành tích trong học tập và rèn

luyện, HS có thành tích vượt trội trong các môn học; HS đạt giải cao trong Hội khoẻ Phù Đổng, Điền kinh các cấp hay trong các cuộc thi của trường, phòng giáo dục tổ chức. Các thành tích này có ảnh hưởng tích cực đến phong trào thi đua học tập và rèn luyện thể dục thể thao của các lớp và trong trường. [\[H2-2.4-01\]](#)

## 2. Điểm mạnh

Tất cả HS trong trường đều đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Thông tư 28/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về độ tuổi của HS trường tiểu học. HS được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường rất quan tâm, chăm sóc HS con gia đình thuộc diện chính sách, con gia đình khó khăn.

HS đang theo học tại trường đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của HS tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, được đảm bảo an toàn để học tập và rèn luyện.

## 3. Điểm yếu

Một số ít HS chưa có ý thức trong việc học tập cũng như việc rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chưa tốt.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Xây dựng kế hoạch giáo dục ý thức, đạo đức cho HS	Lãnh đạo nhà trường, GV chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội	Xây dựng nội dung giáo dục về đạo đức, ý thức học tập, thực hiện nội quy	Đầu năm học, duy trì cả năm	Không
Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về ý thức học tập, đạo đức và kỷ luật	GV chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, chuyên gia (nếu có)	Lồng ghép trong sinh hoạt lớp, chào cờ; mời chuyên gia tư vấn nếu cần	Hàng tháng	Có thể cần kinh phí nếu mời chuyên gia
Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình	GV chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường	Thường xuyên liên lạc, trao đổi với cha mẹ học sinh về ý thức, hành vi của HS	Cả năm học	Không
Tổ chức hoạt	Lãnh đạo nhà	Lồng ghép các	Theo từng	Có thể

động khóa, ngoại trải nghị giúp HS hiểu giá trị của việc học tập, rèn luyện	trường, GV chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội	hoạt động thực tế, trò chơi giáo dục kỹ năng sống	chủ đề trong năm học	cần kinh phí cho hoạt động ngoại khóa
---	--	---	----------------------------	--

### **5. Tự đánh giá Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên được biên chế đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn đáp ứng đúng vị trí việc làm.

Hiệu trưởng, hiệu phó đạt tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, có kinh nghiệm và năng lực quản lý; hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc quản lý trường học; trong 5 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt.

Nhà trường được biên chế đủ số lượng GV để dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục. GV được phân công giảng dạy theo đúng trình độ, năng lực, sở trường phát huy được hiệu quả trong công tác. 100% GV có trình độ đạt chuẩn theo quy định mới. Đa số GV có tinh thần trách nhiệm, có ý thức học hỏi, trau dồi chuyên môn, luôn hành thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục. 100% GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học từ mức khá trở lên, trong đó có trên 55% trở lên đạt mức tốt; không có trường hợp GV bị kiểm điểm, kỉ luật.

Nhân viên trường có đủ số lượng theo quy định, có trình độ từ cao đẳng trở lên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, và năng lực; được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Đa số nhân viên có tinh thần trách nhiệm trong công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được cấp trên ghi nhận khen thưởng.

100% HS đi học đúng độ tuổi, đến trường được học tập và thực hiện các nhiệm vụ của HS, được đảm bảo các quyền theo quy định, được bồi dưỡng năng khiếu và phát triển năng lực và được nhà trường ghi nhận thành tích, khen thưởng.

Tuy nhiên Lãnh đạo nhà trường nhà trường chưa thật sự có nhiều giải pháp đổi mới mạnh mẽ trong công tác quản lý: Một số quy trình, kế hoạch vẫn mang tính truyền thống, chưa ứng dụng hiệu quả công nghệ vào quản lý. Chưa khai thác triệt để các công cụ hỗ trợ quản lý giáo dục: Việc sử dụng phần mềm quản lý HS, GV, đánh giá chất lượng chưa thực sự tối ưu.

Còn một số ít GV việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa linh hoạt trong hoạt động dạy học. Chưa thành thạo các phương pháp như dạy học theo dự án, dạy học trải nghiệm, dạy học phân hóa.... Việc ứng dụng các phần mềm AI tạo kho học liệu điện tử còn hạn chế. Nhà trường chưa có nhiều giải pháp, kế

hoạch cụ thể để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho nhân viên. Đội ngũ nhân viên chưa mạnh dạn đưa ra các giải pháp sáng tạo trong công việc.

**- Tự đánh giá**

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 4 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt mức 1:  $4/4 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2:  $4/4 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3:  $4/4 = 100\%$

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nằm trên địa bàn phường Móng Cái 1, có tổng diện tích khu đất là 7.504,7m<sup>2</sup>. Khuôn viên trường được quy hoạch độc lập, đảm bảo an toàn, xanh – sạch – đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu quy định tại *Điều lệ Trường Tiểu học*. Các hạng mục công trình như khu lớp học, nhà hiệu bộ, phòng chức năng, công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống cấp nước sạch, sân chơi – bãi tập đều đảm bảo tiêu chuẩn, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy học và sinh hoạt của học sinh.

Thư viện và phòng thiết bị dạy học được bố trí khoa học, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của CB, GV, NV và học sinh. Việc khai thác, sử dụng thiết bị và học liệu được tổ chức hiệu quả, thường xuyên gắn với các hoạt động chuyên môn.

Hàng năm, nhà trường chủ động rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng và đề xuất mua sắm, bổ sung trang thiết bị, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác quản lý, khai thác cơ sở vật chất và thiết bị luôn được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

a) Vị trí đặt trường, điểm trường:

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tọa lạc tại phường Móng Cái 1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, nằm ở vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi, an toàn cho học sinh khi đến trường. Khu đất xây dựng trường độc lập, có tường rào bao quanh, cổng chính, biển tên, hệ thống đường nội bộ và sân chơi được

quy hoạch hợp lý, tạo cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện.

Khu vực xung quanh trường không có nguồn gây ô nhiễm, tiếng ồn hoặc các yếu tố nguy hiểm, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục. [\[H3-3.1-01\]](#)

b) Hiện nay, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có 28 lớp với tổng số 1.038 học sinh, đảm bảo tổ chức đủ 5 khối lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ cấu tổ chức gồm: Lãnh đạo nhà trường 03 đồng chí, 37 giáo viên và 02 nhân viên (kế toán, y tế học đường). Các lớp học được bố trí tại hai khối nhà chính: khối nhà 5 tầng và khối nhà 3 tầng, cùng các công trình phụ trợ khác, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đảm bảo đủ phòng học cho 100% lớp học, không có hiện tượng học ca hai, các phòng học đều được trang bị ti vi, bảng tương tác, bàn ghế đúng quy cách, đảm bảo an toàn, ánh sáng, thông gió và diện tích theo chuẩn (tối thiểu 1,25 m<sup>2</sup>/học sinh).. [\[H3-3.1-01\]](#)

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

Tổng diện tích khu đất của Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc là 7.504,7 m<sup>2</sup>, được quy hoạch hợp lý, có tường rào bao quanh, đảm bảo an toàn và cảnh quan sư phạm “xanh – sạch – đẹp – thân thiện”. Diện tích bình quân đạt khoảng 7,23 m<sup>2</sup>/học sinh, đáp ứng quy định tại *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổng diện tích sàn xây dựng của các công trình trong khuôn viên trường đạt 8.630 m<sup>2</sup>, bao gồm:

- Khối nhà 5 tầng: diện tích 5.320 m<sup>2</sup> (1.064 m<sup>2</sup>/tầng × 5 tầng);
- Khối nhà 3 tầng: diện tích 3.010 m<sup>2</sup> (1.003,3 m<sup>2</sup>/tầng × 3 tầng);
- Khối nhà cấp 4: diện tích 300 m<sup>2</sup>.

Các hạng mục công trình được bố trí khoa học, đảm bảo công năng sử dụng, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, chiếu sáng, cây xanh) được đầu tư đồng bộ, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

Diện tích đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo đảm điều kiện cho HS khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định tại *Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT* ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng

5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. [\[H3-3.1-02\]](#)

Trường được xây dựng trên khu đất phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, bằng phẳng, thoát nước tốt, thuận tiện về an toàn giao thông, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 (Hình ảnh toàn cảnh khuôn viên trường). [\[H3-3.1-03\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

**Vị trí địa lý thuận lợi:** Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nằm ở trung tâm phường Móng Cái 1, giao thông thuận tiện, đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường. Khu vực xung quanh không có yếu tố gây ô nhiễm, tiếng ồn hay nguy hiểm, tạo môi trường học tập trong lành, an toàn.

**Quy hoạch tổng thể khoa học:** Khuôn viên trường được thiết kế độc lập, có tường rào, cổng chính, biển tên trường, hệ thống đường nội bộ, sân chơi, bãi tập, cây xanh được bố trí hợp lý, đảm bảo cảnh quan “**xanh – sạch – đẹp – thân thiện – an toàn**”, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của địa phương.

**Diện tích khu đất và sàn xây dựng đạt chuẩn:** Tổng diện tích khu đất **7.504,7m<sup>2</sup>**, bình quân **7,23m<sup>2</sup>/học sinh**, đáp ứng đầy đủ quy định tại *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT*. Tổng diện tích sàn xây dựng **8.630m<sup>2</sup>**, bao gồm khối nhà 5 tầng, khối nhà 3 tầng và khối cấp 4, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**Hệ thống phòng học và phòng chức năng đầy đủ:** 100% lớp học có phòng riêng, được trang bị bàn ghế đúng quy cách, ánh sáng tự nhiên, hệ thống quạt, điện chiếu sáng, ti vi, bảng tương tác. Các phòng chức năng như Tin học, Nghệ thuật, Thư viện, Thiết bị, Hội đồng ... đều đảm bảo diện tích, công năng, trang thiết bị hiện đại, phục vụ tốt công tác dạy và học.

**Cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ:** Có hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, khu vệ sinh, khu để xe và cây xanh được bố trí khoa học, thường xuyên được bảo trì, sửa chữa, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả.

**Công tác quản lý cơ sở vật chất hiệu quả:** Nhà trường thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị, thường xuyên rà soát, đề xuất đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường **chưa có nhà đa năng** để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, văn nghệ, ngoại khóa và sinh hoạt tập thể trong điều kiện thời tiết không thuận lợi; do đó việc tổ chức một số hoạt động rèn luyện thân thể, kỹ năng sống của học sinh còn gặp khó khăn.

**Chưa có sân tập thể dục – thể thao riêng biệt**; sân trường hiện nay vừa sử dụng cho sinh hoạt tập thể, vừa dùng làm sân tập tạm, diện tích chưa đủ rộng, chưa được lát nền hoặc trải thảm để đảm bảo an toàn cho học sinh khi luyện tập.

**Một số phòng chức năng và khu phụ trợ** diện tích còn hạn chế, bố trí tạm trong khối nhà cũ nên công năng sử dụng chưa thật sự linh hoạt, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

**Khu cây xanh và vườn trường** còn ít bóng mát, chưa có khu trải nghiệm ngoài trời hoặc khu trồng rau – hoa phục vụ hoạt động giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bổ sung thêm sân tập thể dục thể thao cho cán bộ GV, NV	Tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 để đầu tư nâng cấp sửa chữa	Hiệu trưởng	Từ năm 2025 đến năm 2030	Ngân sách

### 5. Tự đánh giá Đạt mức 1

#### Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

##### Mức 1

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- Khối phòng hành chính quản trị;*
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

##### Mức 2

*Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- Khối phòng hành chính quản trị;*
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

### Mức 3

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được xây dựng trên khu đất có diện tích 7.504,7m<sup>2</sup>, với tổng diện tích sàn xây dựng 8.630m<sup>2</sup>, gồm hai khối nhà chính (một khối 5 tầng và một khối 3 tầng) cùng các công trình phụ trợ khác. Các hạng mục công trình cơ bản đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

a) Gồm các phòng làm việc và sinh hoạt chuyên môn như: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Giáo viên, phòng Y tế học đường, phòng Kế toán, phòng Văn thư – thiết bị.

Các phòng này được bố trí tập trung, đảm bảo diện tích, thông thoáng, đủ bàn ghế, tủ hồ sơ, máy tính, máy in, quạt, điều hòa, đáp ứng yêu cầu điều hành, quản lý, sinh hoạt chuyên môn của nhà trường. [\[H3-3.2-01\]](#)

b) Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập:

Toàn trường có 30 phòng học chính, diện tích trung bình 55,5m<sup>2</sup>/phòng, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu 1,25m<sup>2</sup>/học sinh.

100% phòng học có bàn ghế đúng quy cách, hệ thống điện chiếu sáng, quạt trần, ti vi hoặc bảng tương tác, cửa sổ đảm bảo ánh sáng và thông gió tự nhiên.

Các phòng hỗ trợ học tập gồm: phòng Tin học, phòng Nghệ thuật, phòng Thiết bị, thư viện (có góc đọc mở cho học sinh), khu trải nghiệm STEM nhỏ được bố trí tại tầng 4 của khối nhà 5 tầng.

Việc sử dụng, khai thác các phòng chức năng phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học và đổi mới phương pháp giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018 theo *Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024* sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; *Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024*. [\[H3-3.2-02\]](#)

c) Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có khu nhà phụ trợ gồm phòng làm việc của các đoàn thể, phòng y tế học đường, phòng thiết bị – đồ dùng dạy học, kho lưu trữ hồ sơ, nhà xe cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Các khu vực này

được bố trí hợp lý, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tuy nhiên, hiện nay nhà trường chưa có khu vui chơi và khu thể dục thể thao riêng biệt, do điều kiện quỹ đất còn hạn chế. Sân trường được tận dụng làm nơi tổ chức chào cờ, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp và rèn luyện thể chất cho học sinh. Một số dụng cụ thể thao đơn giản được bố trí tạm tại sân trường để phục vụ các giờ thể dục và hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã và đang tích cực tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 và để được hỗ trợ đầu tư, mở rộng không gian sân trường, xây dựng khu vui chơi và khu thể thao học đường, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh trong giai đoạn tới.

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, học sinh nữ và cán bộ, giáo viên, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh học đường.

Nhà trường tạm sử dụng khu sân chính để tổ chức hoạt động thể dục, thể thao và sinh hoạt tập thể.

Hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh, bồn hoa, đường nội bộ được bố trí hợp lý, thường xuyên được bảo trì, đảm bảo cảnh quan xanh – sạch – đẹp. [\[H3-3.2-03\]](#)

## **Mức 2**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được đầu tư xây dựng cơ bản đồng bộ, với hệ thống các khối phòng học, phòng chức năng và phòng hành chính – quản trị cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT* ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc và hành chính quản lý, gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Giáo viên, phòng Y tế học đường, phòng Kế toán – Văn thư. Các phòng được bố trí hợp lý tại tầng 1 và tầng 2 khối nhà 5 tầng, có diện tích đạt tiêu chuẩn (từ 24–36 m<sup>2</sup>/phòng), trang bị bàn ghế, tủ hồ sơ, máy tính, máy in, quạt, điều hòa, đảm bảo điều kiện làm việc, hội họp và quản lý điều hành của Lãnh đạo nhà trường và các tổ chức trong nhà trường. [\[H3-3.2-01\]](#); [\[H3-3.2-02\]](#); [\[H3-3.2-03\]](#)

b) Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập:

Toàn trường có 30 phòng học kiên cố, diện tích trung bình 55,5m<sup>2</sup>/phòng, bố trí theo từng khối lớp, đảm bảo đủ chỗ ngồi, ánh sáng, thông gió, trang thiết bị học tập hiện đại (ti vi, máy chiếu, bàn ghế đúng quy cách).

Các phòng hỗ trợ học tập gồm: phòng Tin học, phòng Nghệ thuật (Âm nhạc – Mỹ thuật), phòng Thiết bị – Thư viện. Các phòng này có đủ bàn ghế, tủ đựng dụng cụ, máy tính, loa, nhạc cụ, học liệu, phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và đổi mới phương pháp giảng dạy.

Thư viện có không gian mở, khu đọc sách cho học sinh, khu tra cứu máy tính và góc học tập STEM nhỏ, bước đầu hình thành văn hóa đọc và kỹ năng tự học cho học sinh.

Khối phòng hỗ trợ học tập Thư viện có kho sách, khu vực mượn trả và quản lý...Thư viện đảm bảo cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phòng Thiết bị giáo dục – Phòng Thư viện; phòng tư vấn học đường – phòng Y tế; phòng Truyền thống – Phòng họp; phòng đội thiếu niên theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. [\[H3-3.2-04\]](#)

b) Khu phụ trợ gồm khu vệ sinh giáo viên – học sinh, khu để xe, kho chứa đồ, phòng bảo vệ, được xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh học đường, thuận tiện trong sinh hoạt và làm việc.

Khu sân chơi – bãi tập có diện tích tương đối rộng, được lát gạch và bê tông hóa một phần, đảm bảo tổ chức được các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ và thể dục giữa giờ. Tuy nhiên, nhà trường chưa có sân thể dục thể thao riêng biệt và chưa có nhà đa năng, do đó các hoạt động rèn luyện thể chất quy mô lớn còn phải linh hoạt tổ chức ngoài trời.

Khuôn viên trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, tạo môi trường học tập xanh – sạch – đẹp, thân thiện; hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy được bảo đảm an toàn, thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc không có khối phục vụ sinh hoạt. [\[H3-3.2-05\]](#)

### **Mức 3**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã được đầu tư xây dựng cơ bản khang trang, có hệ thống các phòng học và phòng hỗ trợ học tập đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cơ sở vật chất từng bước được hoàn thiện, tiệm cận tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT* ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **a) Khối phòng hỗ trợ học tập:**

Nhà trường hiện có các phòng hỗ trợ học tập gồm:

Phòng Tin học: Chưa có máy tính kết nối mạng ổn định, phục vụ các tiết học Tin học và hoạt động trải nghiệm công nghệ số.

Phòng Nghệ thuật: gồm khu vực Âm nhạc và Mỹ thuật, có loa, đàn organ, trống, bảng vẽ, giá đỡ, dụng cụ mỹ thuật đầy đủ, phục vụ các hoạt động giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

Phòng Thiết bị – Thư viện: được bố trí tại tầng 4, thuận tiện cho giáo viên và học sinh mượn học liệu; thư viện có góc đọc mở, khu tra cứu điện tử, tủ sách thân thiện, đáp ứng tiêu chí thư viện tiên tiến.

Phòng Hội đồng – sinh hoạt chuyên môn: sử dụng chung cho hoạt động bồi dưỡng giáo viên, hội họp và sinh hoạt tổ chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ.

Các phòng hỗ trợ học tập có đủ ánh sáng, quạt, bàn ghế, tủ đựng đồ dùng, thiết bị phục vụ học tập, đảm bảo vệ sinh và an toàn. Việc khai thác, sử dụng được tổ chức linh hoạt, hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn và trải nghiệm học sinh.

Khối phòng hỗ trợ học tập Thư viện có kho sách, khu vực mượn trả và quản lý...Thư viện đảm bảo cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phòng Thiết bị giáo dục – Phòng Thư viện; phòng tư vấn học đường – phòng Y tế; phòng Truyền thông – Phòng họp; phòng đội thiếu niên theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. [\[H3-3.2-02\]](#); [\[H3-3.2-04\]](#); [\[H3-3.2-05\]](#)

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt:

Khu phụ trợ: gồm phòng bảo vệ, nhà vệ sinh học sinh – giáo viên, khu để xe, kho lưu trữ và khu rửa tay ngoài trời. Các công trình này được xây dựng kiên cố, sạch sẽ, bố trí hợp lý, thuận tiện sử dụng.

Khu sân chơi – bãi tập: chưa có sân thể dục thể thao riêng biệt; sân chính của trường vừa sử dụng cho sinh hoạt tập thể, vừa làm sân tập tạm. Chưa có nhà đa năng, nên việc tổ chức các hoạt động thể dục, văn nghệ quy mô lớn phải tận dụng không gian ngoài trời.

Cảnh quan sư phạm: trường có hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, đường nội bộ được bê tông hóa, đảm bảo cảnh quan xanh – sạch – đẹp – an toàn; tuy nhiên diện tích khu trải nghiệm, vườn sinh học và sân thể thao còn hạn chế.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: điện chiếu sáng, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, an ninh được đảm bảo, hoạt động ổn định, thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ. [\[H3-3.2-03\]](#)

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc không có khối phục vụ sinh hoạt.

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống công trình trường học được đầu tư đồng bộ, khang trang, hiện đại: Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có hai khối nhà học chính (5 tầng và 3 tầng) với tổng diện tích sàn 8.630m<sup>2</sup>, đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng, khối

hành chính – quản trị và các công trình phụ trợ, đáp ứng nhu cầu dạy học và làm việc của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Các phòng hành chính – quản trị đầy đủ, bố trí hợp lý: Có phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Giáo viên, phòng Y tế học đường, phòng Kế toán – Văn thư. Các phòng được trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị, bàn ghế, máy tính, tủ hồ sơ, điều hòa, quạt mát, đảm bảo điều kiện làm việc, sinh hoạt chuyên môn và quản lý điều hành của nhà trường.

Hệ thống phòng học kiên cố, chuẩn diện tích: 100% phòng học được xây dựng kiên cố, có diện tích trung bình 55,5m<sup>2</sup>/phòng, bố trí ánh sáng, thông gió, quạt, điện chiếu sáng, ti vi hoặc bảng tương tác, bàn ghế đúng quy cách; đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu 1,25m<sup>2</sup>/học sinh theo quy định.

Phòng hỗ trợ học tập được đầu tư và khai thác hiệu quả: Nhà trường có phòng Tin học, phòng Nghệ thuật, phòng Thiết bị – Thư viện được bố trí hợp lý, trang bị đầy đủ máy tính, nhạc cụ, đồ dùng dạy học, sách và học liệu điện tử. Các phòng này được khai thác, sử dụng hiệu quả, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục năng lực, phẩm chất học sinh.

Thư viện đạt tiêu chí thư viện tiên tiến: Có góc đọc mở, tủ sách thân thiện, khu đọc cho học sinh, khu tra cứu máy tính và không gian học tập sáng tạo; phục vụ tốt cho hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng đọc, hình thành văn hóa đọc trong học sinh.

Khu phụ trợ được đầu tư tương đối đồng bộ: Có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ và giáo viên; khu để xe, phòng bảo vệ, kho chứa đồ, khu rửa tay, hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh được đảm bảo thường xuyên.

Khuôn viên nhà trường xanh – sạch – đẹp: Hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, đường nội bộ được bố trí hợp lý, thường xuyên được chăm sóc, góp phần hình thành cảnh quan sư phạm thân thiện, an toàn, đạt yêu cầu về môi trường giáo dục lành mạnh.

Công tác quản lý, bảo trì, khai thác cơ sở vật chất hiệu quả: Nhà trường chủ động rà soát, sửa chữa định kỳ, đề xuất đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, an toàn, chống lãng phí; góp phần duy trì cơ sở vật chất ổn định, bền vững.

### **3. Điểm yếu**

Chưa có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, văn nghệ, thể thao, ngoại khóa hoặc sinh hoạt tập thể khi thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện.

Chưa có sân thể dục – thể thao riêng biệt, diện tích sân tập còn hạn chế; sân chính của trường hiện được tận dụng đồng thời làm nơi tập thể dục, sinh hoạt tập thể và đón trả học sinh, nên chưa đảm bảo an toàn và chuyên biệt cho

hoạt động rèn luyện thân thể.

Một số phòng hỗ trợ học tập (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Thư viện) một số thiết bị còn thiếu hoặc đã cũ, cần được bổ sung, thay thế để đáp ứng tốt hơn yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

Chưa hình thành khu trải nghiệm STEM, vườn sinh học hoặc khu trồng rau – hoa phục vụ hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Chưa có kho chuyên dụng và khu kỹ thuật riêng để bảo quản, lưu trữ thiết bị dạy học và đồ dùng lớn, dẫn đến việc sắp xếp vật dụng trong phòng thiết bị – thư viện còn hạn chế về diện tích và an toàn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 để được quan tâm đầu tư xây dựng nhà đa năng đạt chuẩn, phục vụ tổ chức các hoạt động thể chất, văn nghệ, ngoại khóa và sinh hoạt tập thể, đảm bảo điều kiện dạy học và giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đề xuất quy hoạch, mở rộng và cải tạo khu sân chơi, bãi tập, xây dựng sân thể dục – thể thao riêng biệt có diện tích phù hợp, lát nền chống trơn, trồng cây bóng mát, trang bị thêm dụng cụ thể thao cơ bản (cột bóng chuyền, xà đơn, bàn bóng bàn, cầu lông...) để phục vụ các hoạt động rèn luyện thân thể.

Nâng cấp trang bị thêm thiết bị cho các phòng hỗ trợ học tập (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thiết bị – Thư viện), đảm bảo diện tích, cơ sở vật chất và học liệu đạt chuẩn mức độ 2 theo *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT*; đồng thời khai thác hiệu quả hơn các phòng học bộ môn trong công tác đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng khu trải nghiệm ngoài trời – vườn sinh học – khu STEM học đường, tạo không gian học tập mở giúp học sinh gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Bổ sung khu kho chuyên dụng hoặc phòng kỹ thuật để lưu trữ, bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng và học liệu lớn; bố trí tủ, kệ, giá treo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng thiết bị.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn phường Móng Cái 1 trong việc hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cây xanh, khu vui chơi và sân thể thao.

Phân công trách nhiệm cụ thể:

*Lãnh đạo nhà trường*: chỉ đạo, lập kế hoạch, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện.

*Tổ Văn phòng – Tổ chuyên môn*: rà soát nhu cầu, lập danh mục đề xuất đầu tư, mua sắm, bảo trì.

*Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội*: hướng dẫn học sinh sử dụng, giữ gìn cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp.

**Thời gian thực hiện:** từ năm học 2025–2026 và duy trì trong các năm học tiếp theo; phấn đấu đến năm 2027, trường có nhà đa năng và sân thể dục thể thao riêng biệt, hoàn thiện các hạng mục đạt mức độ 2 về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Tự đánh giá Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.**

### **Mức 1**

*Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học*

### **Mức 2**

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

### **Mức 3**

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải: trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được đầu tư đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn và hoạt động ổn định. [\[H3-3.3-01\]](#)

Hệ thống cấp nước sạch được đầu nối trực tiếp với mạng nước thành phố, có bể chứa dự phòng, đảm bảo cung cấp nước liên tục cho sinh hoạt và vệ sinh của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. [\[H3-3.3-01\]](#)

Hệ thống cấp điện ổn định, có thiết bị bảo vệ, cầu dao tự ngắt và dây dẫn âm tường an toàn; các phòng học, phòng làm việc, khu vệ sinh đều có đầy đủ hệ thống chiếu sáng, quạt trần, ổ cắm điện, được kiểm tra định kỳ. [\[H3-3.3-02\]](#)

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy có bình cứu hỏa đặt tại các tầng, khu hành lang và vị trí dễ quan sát; có nội quy, sơ đồ thoát hiểm, lối đi thông thoáng, được tập huấn sử dụng hàng năm. [\[H3-3.3-01\]](#)

Hạ tầng công nghệ thông tin và liên lạc được đầu tư tương đối đồng bộ: mạng Internet cáp quang phủ toàn bộ trường; 100% phòng học có ti vi hoặc

bảng tương tác kết nối mạng; các phòng hành chính có máy tính, máy in, mạng nội bộ LAN và Wi-Fi phục vụ quản lý, giảng dạy. [\[H3-3.3-03\]](#)

Khu thu gom rác thải được bố trí riêng, có thùng rác phân loại, được thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường trường học xanh – sạch – đẹp. [\[H3-3.3-01\]](#)

Hệ thống máy tính, thiết bị dạy học hiện tại của nhà trường đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học. Hiện nay nhà trường đang sử dụng đường mạng của VNPT tại các khu nhà học và khu hiệu bộ đường mạng có tốc độ đường truyền tương đối ổn định, đảm bảo an toàn, đảm bảo cho công tác giảng dạy. [\[H3-3.3-03\]](#)

Nhà trường hàng năm vào đầu năm dương lịch đã thực hiện ký kết hợp đồng thu gom rác với Công ty môi trường đô thị Phường Móng Cái 1, nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, xung quanh nhà trường và các tuyến đường lân cận, tạo môi trường lành mạnh xanh, sạch đẹp. Trên sân trường và tại các khu nhà học, nhà trường đặt các thùng đựng rác có nắp đậy để HS bỏ rác. Nhân viên lao công hàng ngày thu gom rác và chuyển về nơi tập kết theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải được thu gom hàng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. [\[H3-3.3-04\]](#)

b) Toàn bộ công trình của trường đều được xây dựng kiên cố, bê tông cốt thép, gồm:

Khối nhà 5 tầng và khối nhà 3 tầng, kết cấu vững chắc, đạt chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Một số hạng mục phụ trợ (khu vệ sinh, khu để xe, nhà bảo vệ, kho chứa) được xây dựng bán kiên cố hoặc kiên cố cấp thấp.

Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 100%, đảm bảo an toàn và mỹ quan sư phạm. [\[H3-3.1-02\]](#)

c) Nhà trường đã được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

100% lớp học có ti vi hoặc máy chiếu, hệ thống bàn ghế học sinh đúng quy cách.

Phòng Tin học chưa có máy tính.

Phòng Nghệ thuật có đàn organ, trống, nhạc cụ, giá vẽ, bảng vẽ, dụng cụ mỹ thuật.

Phòng Thiết bị – Thư viện có đầy đủ học liệu, bộ đồ dùng thí nghiệm, mô hình, tranh ảnh, thiết bị trực quan, được sắp xếp khoa học, phục vụ hiệu quả các tiết dạy minh họa và hoạt động trải nghiệm STEM.

Tất cả các thiết bị dạy học được bảo quản, ghi sổ mượn – trả, kiểm kê, bảo trì định kỳ theo quy chế quản lý tài sản của trường.

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có thiết bị dạy học theo thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 5/4/2019 của Bộ GDĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu với lớp 1 và Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. [\[H3-3.3-05\]](#)

## **Mức 2**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có hạ tầng kỹ thuật và hệ thống công trình xây dựng cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **a) Hạ tầng kỹ thuật:**

Hệ thống điện, nước, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy và thu gom rác thải được đầu tư tương đối đồng bộ, hoạt động ổn định, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học, sinh hoạt.

Toàn bộ các phòng học, phòng chức năng và phòng hành chính đều có điện chiếu sáng, quạt trần, ổ cắm điện an toàn, hệ thống mạng Internet cáp quang, kết nối ổn định.

Trường có bể nước sạch, bồn rửa tay ngoài trời, hệ thống thoát nước kiên cố, đảm bảo vệ sinh học đường.

Các khu vực hành lang, cầu thang, khu vệ sinh đều có biển chỉ dẫn, đèn chiếu sáng và bình chữa cháy xách tay đặt đúng vị trí quy định.

### **b) Tỷ lệ công trình kiên cố và mật độ sử dụng đất:**

100% công trình xây dựng của trường là kiên cố, bê tông cốt thép, bao gồm hai khối nhà chính (5 tầng và 3 tầng), khu vệ sinh, khu để xe, nhà bảo vệ và các phòng phụ trợ.

Mật độ xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quy hoạch trường tiểu học: khuôn viên trường có diện tích đất 7.504,7m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 8.630m<sup>2</sup>, đảm bảo khoảng trống cho sân chơi, bồn hoa, cây xanh và khu tập trung học sinh.

Diện tích bình quân đạt 7,23m<sup>2</sup>/học sinh, đạt yêu cầu của mức độ 1 theo *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT*.

### **c) Thiết bị dạy học:**

Thiết bị dạy học tối thiểu các môn học theo chương trình GDPT 2018 được trang bị tương đối đầy đủ, được quản lý, bảo quản, khai thác hiệu quả.

Một số phòng chức năng (Tin học, Nghệ thuật, Thư viện, Thiết bị) có thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy, có kế hoạch bổ sung hàng năm bằng nguồn ngân sách và xã hội hóa đảm bảo theo Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo; Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. [\[H3-3.3-05\]](#)

### **Mức 3**

Nhà trường tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hướng tới đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **a) Hạ tầng kỹ thuật:**

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, vận hành ổn định; mạng Internet phủ toàn trường, hỗ trợ tốt cho chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

Toàn trường có hệ thống điện, chiếu sáng, thiết bị an toàn, bình chữa cháy, vòi nước rửa tay, khu vệ sinh đạt chuẩn, được duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

Các tuyến đường nội bộ, sân trường, khuôn viên được bê tông hóa, có hệ thống thoát nước và cây xanh đảm bảo cảnh quan thân thiện, bền vững.

#### **b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố:**

**100% công trình chính là nhà kiên cố** (bê tông cốt thép, mái bằng), đảm bảo vững chắc, an toàn và thẩm mỹ.

Các hạng mục phụ trợ (nhà để xe, nhà bảo vệ, khu vệ sinh, kho) cũng đạt mức kiên cố hoặc bán kiên cố vững chắc.

Công trình được phân khu hợp lý giữa khu học tập, hành chính và sinh hoạt; tỷ lệ diện tích cây xanh và khu vui chơi đảm bảo tối thiểu theo quy định.

#### **c) Thiết bị dạy học:**

Các phòng học và phòng chức năng được trang bị thiết bị hiện đại (ti vi, bảng tương tác, máy chiếu, máy tính, học liệu số), từng bước đạt chuẩn thiết bị mức độ 2.

Hệ thống âm thanh, mạng nội bộ, phần mềm quản lý giáo dục được ứng dụng rộng rãi.

Thiết bị được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn. [\[H3-3.3-05\]](#)

### **2. Điểm mạnh**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, hiện đại và hoạt động ổn định: Hệ thống cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, thoát nước, thông tin liên lạc và phòng cháy chữa cháy được lắp đặt, vận hành hiệu quả, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.

Hệ thống cấp nước sạch đạt chuẩn: Trường được đấu nối với mạng nước thành phố, có bể chứa và đường ống dẫn riêng bảo đảm lưu lượng ổn định, cung cấp nước đầy đủ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nguồn điện ổn định, an toàn: Tất cả các phòng học, phòng làm việc và khu phụ trợ đều được trang bị hệ thống điện âm tường, cầu dao tự ngắt, đảm bảo an toàn điện; đủ ánh sáng, quạt trần, ổ cắm và chiếu sáng phù hợp.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy được quan tâm đúng mức: Có bình cứu

hỏa, bảng hướng dẫn, sơ đồ thoát hiểm tại các tầng và khu vực trọng yếu; công tác tập huấn PCCC được tổ chức định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hạ tầng công nghệ thông tin phủ rộng toàn trường: Có mạng Internet cáp quang, Wi-Fi phủ khắp các tầng; 100% phòng học có ti vi hoặc bảng tương tác, hỗ trợ dạy học số; phòng Tin học có máy tính kết nối mạng ổn định phục vụ giảng dạy và học tập.

Công trình kiên cố, tỷ lệ đạt 100%: Hai khối nhà học (5 tầng và 3 tầng) cùng toàn bộ các phòng học, phòng chức năng, hành chính và phụ trợ đều được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và độ bền cao.

Thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ và phù hợp: Nhà trường được trang bị đủ bộ đồ dùng dạy học tối thiểu theo danh mục của Bộ GD&ĐT; 100% lớp học có bàn ghế đúng quy cách, bảng từ, ti vi hoặc bảng tương tác; các phòng bộ môn có dụng cụ, học liệu phục vụ giảng dạy.

Hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường: Có thùng rác phân loại, điểm tập kết rác riêng, được thu gom hàng ngày; khuôn viên trường luôn sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo môi trường học tập “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

Công tác quản lý, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị được thực hiện nghiêm túc: Các thiết bị, đồ dùng dạy học được ghi chép sổ sách, kiểm kê, bảo quản định kỳ; nhà trường có kế hoạch bổ sung, mua sắm hàng năm từ nguồn ngân sách và xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường có Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu; Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 01; mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định tại Thông tư 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Điểm yếu**

Chưa có hệ thống máy phát điện dự phòng, nên khi xảy ra sự cố mất điện, việc dạy học và sử dụng thiết bị công nghệ thông tin bị gián đoạn, ảnh hưởng đến các tiết học có ứng dụng CNTT và các hoạt động hành chính, trực tuyến.

Một số thiết bị dạy học đã qua thời gian sử dụng dài, bị xuống cấp hoặc hư hỏng cục bộ (như máy tính cũ, loa, máy chiếu, ti vi, đàn organ...), cần được sửa chữa, thay thế để đảm bảo hiệu quả và an toàn khi sử dụng.

Hệ thống Wi-Fi tại một số tầng cao và khu vực xa phòng thiết bị đôi lúc chưa ổn định, tốc độ đường truyền chưa đồng đều, ảnh hưởng đến việc khai thác học liệu điện tử và dạy học trực tuyến.

Hệ thống thoát nước sân trường và khu vệ sinh tuy hoạt động ổn định nhưng chưa có mái che hoặc rãnh thu nước đồng bộ, gây đọng nước cục bộ khi

mưa lớn.

Chưa có khu kỹ thuật riêng để bảo trì, lưu trữ và sửa chữa thiết bị dạy học, nên việc bảo quản, sắp xếp thiết bị còn hạn chế, một số thiết bị phải để chung với học liệu trong thư viện.

Thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM và các môn tự chọn (Robot, Khoa học, Ngoại ngữ, Thể chất, Mỹ thuật nâng cao) còn thiếu, chưa đồng bộ với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 về việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường; trong đó ưu tiên lắp đặt máy phát điện dự phòng nhằm đảm bảo việc dạy học và điều hành không bị gián đoạn khi mất điện.

Từng bước thay thế, bổ sung thiết bị dạy học đã cũ, hư hỏng bằng nguồn ngân sách chi thường xuyên và nguồn xã hội hóa; tập trung vào các thiết bị phục vụ môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục và hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Nâng cấp hệ thống mạng Internet và Wi-Fi phủ toàn trường, đặc biệt là các tầng cao và khu vực phòng chức năng, nhằm đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ dạy học trực tuyến, sử dụng học liệu số và chuyển đổi số trong quản lý nhà trường.

Bổ sung hệ thống chiếu sáng ngoài trời, hành lang, khu để xe, cổng trường, đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên trong thời gian học buổi chiều, tối hoặc các hoạt động ngoại khóa.

Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, rãnh thu nước, sân bê tông và khu vệ sinh, đảm bảo thoát nước nhanh, khô ráo, vệ sinh, an toàn và thân thiện với học sinh.

Xây dựng khu kỹ thuật – kho chuyên dụng để bảo quản, bảo trì, sửa chữa thiết bị dạy học; sắp xếp khoa học, tránh hư hỏng, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng lâu dài.

Từng bước trang bị thiết bị, học liệu cho giáo dục STEM, hoạt động trải nghiệm và các môn học mới, như bộ robot mini, dụng cụ thí nghiệm đơn giản, học cụ mở rộng cho học sinh thực hành, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cha mẹ học sinh cùng tham gia hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, cây xanh, ánh sáng, mạng Internet, góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị dạy học của nhà trường.

#### **Phân công thực hiện cụ thể:**

*Lãnh đạo nhà trường:* chỉ đạo, giám sát tiến độ, lập kế hoạch đề xuất đầu tư hằng năm.

*Tổ Văn phòng – Thiết bị:* rà soát, kiểm kê, báo cáo thực trạng, lập danh mục cần mua sắm, sửa chữa.

*Các tổ chuyên môn:* đề xuất nhu cầu thiết bị phục vụ giảng dạy, trực tiếp khai thác và bảo quản thiết bị được giao.

*Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội:* tuyên truyền, hướng dẫn học sinh sử dụng tiết kiệm, giữ gìn cơ sở vật chất.

*Thời gian thực hiện:*

Giai đoạn 2025–2027: hoàn thiện hệ thống điện, nước, chiếu sáng, Wi-Fi, thoát nước, máy phát điện dự phòng.

Giai đoạn 2027–2029: phấn đấu đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học đồng bộ, hiện đại, thân thiện, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học.

## **5. Tự đánh giá Đạt mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 3**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được xây dựng tại phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh, có vị trí thuận lợi, khuôn viên độc lập, môi trường an toàn và cảnh quan sư phạm “xanh – sạch – đẹp – thân thiện”.

Tổng diện tích khu đất 7.504,7m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng 8.630m<sup>2</sup>, quy hoạch hợp lý giữa các khối nhà học, phòng chức năng, khu hành chính, khu vệ sinh, sân chơi và cây xanh, đảm bảo đầy đủ yêu cầu về diện tích, quy mô và mật độ sử dụng đất theo *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống công trình xây dựng của nhà trường 100% là kiên cố, bê tông cốt thép, gồm khối nhà 5 tầng và khối nhà 3 tầng; các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng hành chính – quản trị, thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế, khu vệ sinh, khu để xe, sân chơi và cây xanh được bố trí khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, công năng và an toàn. Hạ tầng kỹ thuật gồm hệ thống điện, nước, thoát nước, chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, mạng Internet, khu thu gom rác thải được đầu tư tương đối đồng bộ, vận hành ổn định, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy học và quản lý.

Về thiết bị dạy học, nhà trường đã được trang bị tương đối đầy đủ theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT; 100% lớp học có bàn ghế đúng quy cách, bảng từ, ti vi hoặc bảng tương tác; phòng Tin học có máy tính kết nối mạng; phòng Nghệ thuật có đầy đủ nhạc cụ, đồ dùng dạy học; thư viện đạt chuẩn tiên tiến với góc đọc mở, học liệu điện tử và tủ sách thân thiện. Việc quản lý, bảo quản, khai thác thiết bị được thực hiện nề nếp, có sổ theo dõi mượn – trả, kiểm kê định kỳ; công tác bảo trì, sửa chữa, mua sắm bổ sung được thực hiện hằng năm bằng nguồn ngân sách và xã hội hóa giáo dục.

Tuy nhiên, nhà trường hiện chưa có nhà đa năng và sân thể dục thể thao

riêng biệt, diện tích sân tập còn hạn chế, một số thiết bị dạy học đã cũ cần thay thế; mạng Internet tại một số khu vực tầng cao chưa thật ổn định; khu để xe giáo viên, học sinh còn chật hẹp và thiếu mái che. Bên cạnh đó, các thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm, STEM, và giáo dục thể chất còn thiếu, cần được tiếp tục đầu tư để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể, trong đó tập trung vào:

Tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 đầu tư xây dựng nhà đa năng và sân thể dục thể thao riêng biệt trong giai đoạn 2025–2027; Cải tạo, mở rộng khu sân chơi, khu để xe, hệ thống chiếu sáng, thoát nước và cây xanh;

Bổ sung, thay thế thiết bị dạy học, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị máy phát điện dự phòng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và dạy học hiện đại;

Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục để hoàn thiện cảnh quan, cơ sở vật chất và thiết bị theo hướng đồng bộ, bền vững, thân thiện với môi trường.

#### **- Tự đánh giá**

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 3 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt mức 1:  $3/3 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2:  $2/3 = 66,66\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3:  $0/3$

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và phường hội.**

##### **Mở đầu**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn xác định mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ gắn bó, hợp tác, tin cậy giữa các lực lượng giáo dục, coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xây dựng môi trường giáo dục “an toàn – thân thiện – hạnh phúc”.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, Công an phường và các tổ chức chính trị – xã hội trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh đến lớp, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn trường học.

Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được tổ chức đa dạng, thiết thực, như:

Họp cha mẹ học sinh định kỳ, đối thoại giữa giáo viên – cha mẹ học sinh để trao đổi kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết

kiệm năng lượng, an toàn giao thông, chuyển đổi số trong học tập;

Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa – thể thao, lễ hội, ngày hội trải nghiệm, chương trình thiện nguyện và hoạt động xã hội, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Nhờ thực hiện tốt công tác phối hợp, nhận thức của cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục ngày càng được nâng cao, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong chăm sóc, giáo dục học sinh; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tích cực và nâng cao uy tín, vị thế của nhà trường trong cộng đồng dân cư phường Móng Cái 1.

#### **Tiêu chí 4.1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS.**

##### **MỨC 1**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

##### **MỨC 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

##### **MỨC 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, phường hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được thành lập hàng năm theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cấu trúc tổ chức gồm: Ban đại diện CMHS trường (01 ban); Ban đại diện CMHS các lớp (27 ban).

Các ban được bầu công khai, dân chủ tại cuộc họp đầu năm học, có biên bản bầu cử, danh sách thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể. Ban đại diện hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh. [\[H4-4.1-01\]](#)

b) Hằng năm, ngay sau khi được thành lập, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động và phân công trách nhiệm cho từng thành viên.

Kế hoạch được thống nhất với Lãnh đạo nhà trường nhà trường, tập trung vào các nội dung:

Phối hợp tổ chức họp cha mẹ học sinh, trao đổi thông tin giữa gia đình và nhà trường; Vận động, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

Phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, phong trào thi đua, văn nghệ – thể thao, ngoại khóa;

Hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, cải tạo cảnh quan, mua sắm trang thiết bị, cây xanh, đồ dùng dạy học. [\[H4-4.1-02\]](#)

c) Ban đại diện CMHS thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động đã đề ra, có biên bản họp định kỳ hàng học kỳ, ghi nhận nội dung trao đổi, kết quả phối hợp và thống nhất phương hướng.

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện CMHS luôn tuân thủ quy định, không thu – chi trái phép, không can thiệp vào công tác chuyên môn, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, đúng chức năng, đúng quy định.

Nhờ đó, mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng gắn bó, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tập và rèn luyện. [\[H4-4.1-03\]](#); [\[H4-4.1-04\]](#). Mỗi năm học, Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp thực hiện ít nhất 03 phiên họp thường kỳ: vào đầu năm học; cuối học kỳ I và cuối năm học, các phiên họp đều có trên 95% cha mẹ học sinh tham gia.

Các cuộc họp thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS để giáo dục HS và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường, nhằm thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Các hoạt động đều đúng tiến độ, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học [\[H4-4.1-05\]](#). Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS các lớp hoạt động theo đúng quy định và kế hoạch đầu năm học đề ra. Bằng việc tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất giữa nhà trường với CMHS thông qua GV chủ nhiệm lớp và trực tiếp họp với Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lí nhà trường, đề ra các biện pháp giáo dục HS, giải quyết các kiến nghị của CMHS một cách kịp thời và góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện CMHS để hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn. [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H4-4.1-03\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

Trong các năm qua, CMHS của trường luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn về mọi mặt, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H4-4.1-02\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#). Hằng năm các hoạt động của Ban Đại diện CMHS được các cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thường xuyên và ghi biên bản kiểm tra đánh giá. [\[H1-1.8-03\]](#)

## **Mức 2**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp được thành lập, kiện toàn đầy đủ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện hoạt động có nề nếp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với nhà trường trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đến cha mẹ học sinh; vận động cha mẹ học sinh tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Bên cạnh đó, Ban đại diện còn phối hợp huy động học sinh ra lớp đạt 100%, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại trường, quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, văn nghệ, thể thao của nhà trường.

Các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H4-4.1-02\]](#); [\[H4-4.1-03\]](#)

Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh hằng năm đã tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về cách đánh giá HS theo các thông tư mới của Bộ GD&ĐT ban hành, tuyên truyền về các chủ trương đổi mới của Giáo dục và Đào tạo, về Chương trình GDPT 2018. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS được đánh giá trong biên bản tại các phiên họp cha mẹ học sinh của lớp và nhà trường. [\[H4 - 4.1- 02\]](#); [\[H4 - 4.1 - 03\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 3**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp được thành lập, kiện toàn đầy đủ, hoạt động nề nếp, đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường và các tổ chức, đoàn thể, phường hội tại địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia tích cực vào công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục, vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời cùng với nhà trường và phường hội huy động các nguồn lực xã hội hóa để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tạo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, hiệu quả.

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được đánh giá cao về tính minh bạch, dân chủ, đúng quy định, có tác động tích cực đến sự phát triển của nhà trường, được cộng đồng và chính quyền địa phương ghi nhận. Ban đại diện

thực sự là cầu nối vững chắc giữa nhà trường, gia đình và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. [\[H4-4.1-05\]](#) Nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết hàng năm về việc phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục HS [\[H1-1.1-05\]](#). Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, hay vắng trong các kỳ họp nên đôi khi không nắm được hết tình hình học tập của con em và các kế hoạch của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) của trường và các lớp được thành lập, kiện toàn đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS; hoạt động có nền nếp, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức.

Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho học sinh; tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để bổ sung, cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Các hoạt động phối hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường được xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng năm học, đảm bảo phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường và được triển khai có hiệu quả, được CMHS đồng thuận, ủng hộ.

Ban đại diện CMHS thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách giáo dục của Đảng, Nhà nước đến cha mẹ học sinh; phối hợp cùng nhà trường trong công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn trở lại trường, không có học sinh bỏ học.

Mối quan hệ giữa Ban đại diện CMHS, giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể và phường hội được duy trì thường xuyên, thân thiện, trách nhiệm, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Hoạt động của Ban đại diện CMHS đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, không có biểu hiện lạm thu hoặc can thiệp vào công tác chuyên môn; được cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương đánh giá cao.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp chưa thực sự chủ động trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của Ban đại diện cấp trường.

Năng lực tổ chức, kỹ năng tuyên truyền và phối hợp của một số thành viên Ban đại diện còn hạn chế; việc triển khai các hoạt động đến toàn thể cha mẹ học sinh chưa thật đồng đều giữa các lớp.

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình trong phối hợp giáo dục học sinh, còn phó mặc hoàn toàn cho nhà

trường.

Hoạt động phối hợp giữa Ban đại diện CMHS với các tổ chức, đoàn thể của địa phương tuy có tiến triển nhưng chưa thường xuyên, thiếu tính đồng bộ và chiều sâu.

Việc đánh giá, tổng kết hoạt động hằng năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh đôi khi còn hình thức, chưa rút ra được bài học kinh nghiệm để điều chỉnh hoạt động hiệu quả hơn.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Ban đại diện CMHS tiếp tục vận động CMHS chủ động, tích cực và kịp thời trong việc kết phối hợp với GV và CMHS lớp, trường	Ban đại diện CMHS trường, lớp.	Ban đại diện CMHS nắm bắt hoàn cảnh từng CMHS, vận động, tuyên truyền và thông tin kịp thời tới CMHS qua nhiều hình thức: bằng nhóm zalo, facebook, các kì họp CMHS lớp, trường.	Đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm	Không
Xây dựng báo cáo hoạt động của Ban đại diện CMHS chi tiết, cụ thể hơn	Ban đại diện CMHS trường, lớp.	Kết nối thường xuyên giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS. Tham gia góp ý với Ban đại diện CMHS trước khi ban hành báo cáo hoạt động.	Đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm	Không

#### 5. Tự đánh giá Đạt mức 2

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.**

##### **MỨC 1**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

## **MỨC 2**

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

## **MỨC 3**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục, đặc biệt trong việc triển khai thực hiện kế hoạch năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Lãnh đạo nhà trường báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường về các nội dung trọng tâm như công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số học sinh, huy động học sinh ra lớp, đầu tư cơ sở vật chất, an ninh trường học, an toàn giao thông học đường... Các ý kiến tham mưu đều được chính quyền và các ban, ngành quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao. [\[H4-4.2-01\]](#)

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức: sinh hoạt chuyên môn, họp cha mẹ học sinh, loa phát thanh phường, bảng tin trường, website, mạng xã hội (Zalo nhóm lớp...). Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục; về đổi mới chương trình, sách giáo khoa; và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cộng đồng, cha mẹ học sinh học sinh đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng được nâng cao, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. [\[H4-4.1-04\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H4-4.2-01\]](#).

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và cha mẹ học sinh học sinh. Các nguồn lực được huy động chủ yếu để bổ sung cơ sở vật chất, tu sửa cảnh quan, mua sắm trang

thiết bị dạy học, hỗ trợ học sinh nghèo, tổ chức hoạt động ngoại khóa.

Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa được thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, không gây áp lực đóng góp đối với cha mẹ học sinh học sinh, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn. [\[H1-1.6-06\]](#); [\[H4-4.1-05\]](#); [\[H1-1.1-05\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

a) Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND phường trong việc triển khai và thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Lãnh đạo nhà trường chủ động tham mưu:

Bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ xây dựng, tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo chuẩn quốc gia mức độ 2.

Huy động các nguồn lực để xây dựng khuôn viên xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, chỉnh trang các khu vực phòng học, khu vệ sinh, khu vui chơi ngoài trời, lắp đặt hệ thống camera an ninh, trồng cây xanh và hoa cảnh quan.

Đề xuất đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị ứng dụng CNTT, phòng học thông minh, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng STEM.

Tham mưu bố trí đủ giáo viên các môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Thể dục) để đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

Phối hợp với UBND phường trong công tác tuyển sinh đầu cấp, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% hằng năm; đảm bảo duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học.

Tham mưu tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng, các hội thi, ngày hội gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương như: “Ngày hội Quốc phòng toàn dân”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Hướng về biển đảo quê hương”, “Ngày hội STEM Móng Cái” ...

Nhờ sự chủ động và hiệu quả trong công tác tham mưu, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi về nhân lực, vật lực và môi trường để nhà trường phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. [\[H4-4.2-01\]](#)

Hằng năm, Hội đồng trường họp rà soát việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường trên cơ sở đó tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền phường Móng Cái có những điều chỉnh cần thiết, tăng cường cơ sở vật chất, đề xuất các chủ trương đường lối phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả, đúng lộ trình các nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [\[H1-1.1-06\]](#)

b) Nhà trường duy trì tốt mối quan hệ phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, đơn vị và cá nhân trên địa bàn phường, cụ thể:

Phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, pháp luật cho học sinh như:

Chương trình “Uống nước nhớ nguồn”, “Thắp nến tri ân” nhân ngày 27/7, thăm hỏi và tặng quà gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tại địa phương.

Tổ chức các buổi giao lưu nói chuyện truyền thống, giới thiệu di tích lịch sử Đào Phúc Lộc để giáo dục lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo tồn di sản văn hóa.

Phối hợp với Công an phường tổ chức chuyên đề “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, “Phòng chống đuối nước”, “Phòng tránh xâm hại trẻ em” và tuyên truyền pháp luật về an ninh học đường.

Phối hợp với Trạm Y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, cải tạo cảnh quan trường lớp, tổ chức các sự kiện lớn như *Khai giảng, Tết Trung thu, Ngày hội STEM, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách...*

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thể thao phường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao; giao lưu văn nghệ – thể thao giữa các khối lớp và các trường bạn.

Vận động các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn (như Ngân hàng BIDV Móng Cái, Công ty CP Thương mại Móng Cái...) tài trợ học bổng, trang thiết bị học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Thông qua các hoạt động phối hợp thiết thực, học sinh được rèn luyện kỹ năng sống, được bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức công dân, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cộng đồng. [H4-4.2-02](#); [H4-4.2-03](#)

### **Mức 3**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy mà còn là trung tâm văn hóa – giáo dục tiêu biểu của phường.

#### *a. Công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền*

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường trong việc:

Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025–2030, gắn với quy hoạch phát triển giáo dục của thành phố Móng Cái.

Đề xuất địa phương ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trong đó năm 2024–2025 đã được phê duyệt sửa chữa khối nhà 3 tầng, xây mới khối nhà 5 tầng, bổ sung thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 và khu vui chơi trải nghiệm cho học sinh.

Phối hợp trong công tác chuyển đổi số và xây dựng “Trường học thông

minh”, từng bước trở thành điểm sáng trong cụm trường Tiểu học thành phố.

Tham mưu tổ chức các phong trào, ngày hội, sự kiện văn hóa, giáo dục quy mô cấp phường, qua đó tạo môi trường sinh hoạt, học tập, vui chơi cho học sinh và nhân dân địa phương.

Nhờ công tác tham mưu hiệu quả, cấp ủy và chính quyền luôn coi Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc là một trong những đơn vị trọng điểm về văn hóa – giáo dục trên địa bàn.

*b. Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân*

Nhà trường duy trì mối liên hệ bền chặt, phối hợp hiệu quả với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức nhiều hoạt động mang tính lan tỏa cao:

Với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phường: tổ chức các chương trình truyền thống “Tự hào Việt Nam”, “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”, “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn”, tuyên truyền bình đẳng giới, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường.

Với Hội Cựu chiến binh và Công an phường: tổ chức các buổi nói chuyện truyền thống, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường và kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Với Trung tâm Văn hóa – Thể thao phường: phối hợp tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng, thi vẽ tranh, thi hát dân ca, và các câu lạc bộ năng khiếu (mỹ thuật, cầu lông, bóng đá, múa hát).

Với Ban đại diện cha mẹ học sinh: cùng đồng hành trong phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, hỗ trợ xã hội hóa giáo dục, tu sửa cơ sở vật chất, tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh khuyết tật.

Với cộng đồng doanh nghiệp địa phương: huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, trao học bổng, tặng đồ dùng học tập, máy tính bảng, trang thiết bị học đường.

Nhà trường còn tích cực phối hợp với phường và các đoàn thể tổ chức các sự kiện lớn như:

“Ngày hội đọc sách vì tương lai”,

“Hội thi kể chuyện về Bác Hồ”,

“Triển lãm sáng tạo STEM”,

“Chương trình văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn 2/9, 20/11, 26/3”, góp phần lan tỏa văn hóa học tập, khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. [\[H4-4.2-02\]](#); [\[H4-4.2-03\]](#)

*c. Trường là trung tâm văn hóa – giáo dục của địa phương*

Nhà trường thực sự trở thành địa chỉ tin cậy của nhân dân phường Móng Cái 1, là nơi:

Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, tuyên truyền chính trị – xã hội.

Là địa điểm sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, phong trào của phường.

Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa khu dân cư, gắn giáo dục nhà trường với đời sống xã hội.

Được Đảng ủy – UBND phường, Phòng GD&ĐT Móng Cái đánh giá là điểm sáng về công tác xã hội hóa và phối hợp cộng đồng trong giáo dục tiểu học.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương. Nhiều năm liền nhà trường được các cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa (Hình ảnh, tư liệu hoạt động ngoại khóa). [\[H4-4.2-04\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

Công tác tham mưu linh hoạt, hiệu quả:

Lãnh đạo nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Móng Cái 1 trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục gắn với kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Các đề xuất của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị dạy học đều được địa phương quan tâm, hỗ trợ kịp thời. *(Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh, là trường công lập đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Trong những năm gần đây, nhà trường nhận được sự quan tâm đầu tư của UBND thành phố Móng Cái (cũ), Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ), cùng sự phối hợp, ủng hộ của chính quyền phường Trần Phú (cũ) và Ban đại diện cha mẹ học sinh, nên cơ sở vật chất ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018.*

Hiện tại, trường có ba khối công trình chính:

1. Khối nhà 5 tầng (vừa được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 9/2025)

Khối nhà 5 tầng được xây dựng kiên cố, hiện đại, có tổng cộng 16 phòng học và nhiều phòng chức năng đạt chuẩn.

- Tầng 2: gồm 8 phòng học (7 phòng diện tích 55,5m<sup>2</sup>, 1 phòng 64m<sup>2</sup>).
- Tầng 3: 7 phòng học (55,5m<sup>2</sup>/phòng) 1 phòng diện tích 64m<sup>2</sup>.
- Tầng 4: gồm phòng Mỹ thuật 64m<sup>2</sup>, phòng Nghỉ giáo viên 27m<sup>2</sup>, phòng Âm nhạc 83,9m<sup>2</sup>, 02 phòng Ngoại ngữ (55,5m<sup>2</sup>/phòng), 02 phòng Tin học (55,5m<sup>2</sup>/phòng) và phòng Đa chức năng 55,5m<sup>2</sup>.
- Tầng 5: có phòng Thư viện 64m<sup>2</sup>, phòng đọc học sinh 84m<sup>2</sup>, kho sách 55m<sup>2</sup>, 03 phòng giáo viên (27m<sup>2</sup>/phòng), phòng Đoàn thể và kho vật dụng (55,5m<sup>2</sup>/phòng).

Tất cả các phòng đều có hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED, quạt trần, cửa sổ rộng đảm bảo thông gió, bảng chống lóa, bàn ghế đạt chuẩn, cùng hệ

thông mạng LAN, Internet, tivi thông minh, bảng tương tác phục vụ dạy học hiện đại.

## 2. Khối nhà 3 tầng (đưa vào sử dụng từ năm 2014)

Khối nhà 3 tầng có 15 phòng học kiên cố, 01 phòng họp, 01 phòng khoa học tự nhiên, 03 phòng hiệu bộ, 01 phòng kế toán, 01 phòng kho, và 01 phòng chờ giáo viên. Khu vực này bố trí nơi làm việc cho Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, cùng các phòng họp, lưu trữ hồ sơ và phòng chức năng phục vụ quản lý. Các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có đủ ánh sáng, quạt, đèn và bàn ghế học sinh đúng quy cách.

## 3. Khu nhà cấp 4 (khối phụ trợ)

Gồm phòng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phòng họp chuyên môn, phòng y tế học đường, và phòng truyền thống của nhà trường. Các phòng này được sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho hoạt động Đội, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và giáo dục truyền thống.

Nhà trường hiện có khu bếp ăn bán trú đã xuống cấp không sử dụng được, chưa có nhà ăn riêng cho học sinh, do đó việc tổ chức ăn bán trú cho học sinh được tổ chức dưới dạng đầu thầu suất ăn phù hợp theo điều kiện thực tế.

## 4. Khuôn viên, cảnh quan và khu phục vụ sinh hoạt

Khuôn viên trường rộng rãi, được lát gạch toàn bộ sân, có bồn hoa, cây xanh, vườn trải nghiệm xanh tạo không gian học tập thân thiện, gần gũi với thiên nhiên. Nhà trường có bố trí một số thiết bị vui chơi, vận động ngoài trời như cầu trượt, xích đu, bộ leo thang bằng phục vụ hoạt động thể chất của học sinh.

Tuy nhiên, do diện tích đất còn hạn chế, trường chưa có khu thể dục thể thao riêng biệt; hiện nay các hoạt động rèn luyện thể chất, thể dục giữa giờ và trò chơi dân gian được tổ chức tại sân trung tâm của trường.

## \*. Đánh giá chung

Cơ sở vật chất của Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tương đối đầy đủ, khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học hai buổi/ngày, tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng lực học sinh. Nhà trường đã và đang tiếp tục tham mưu UBND phường Móng Cái 1 để được bổ sung nhà đa năng, khu thể dục thể thao, khu vui chơi và trang bị các phòng học chức năng hiện đại, hướng tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn 2026–2030.)

Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền: Đảng ủy – UBND phường Móng Cái 1 luôn coi giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên dự sinh hoạt, dự các hoạt động của trường; kịp thời định hướng, hỗ trợ nguồn lực và ghi nhận thành tích của nhà trường.

Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể và cá nhân:

Nhà trường duy trì mối quan hệ gắn bó với Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Công an, Trạm Y tế, Trung tâm văn hóa – thể thao, Ban đại diện cha mẹ học sinh,

và các doanh nghiệp địa phương, tạo thành mạng lưới hỗ trợ giáo dục bền vững.

Các hoạt động phối hợp mang tính lan tỏa, giáo dục sâu sắc:

Nhiều chương trình như “Uống nước nhớ nguồn”, “Thắp nến tri ân”, “Ngày hội đọc sách”, “Hội khỏe Phù Đổng”, “Triển lãm STEM”, “Văn nghệ chào mừng 20/11”... được tổ chức công phu, có sự tham gia của cộng đồng, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế nhà trường. Nhà trường là trung tâm văn hóa – giáo dục của địa phương:

Cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập thân thiện, cảnh quan xanh – sạch – đẹp; trường là địa điểm thường xuyên tổ chức các sự kiện văn hóa, chính trị, xã hội của phường, là niềm tự hào của nhân dân khu vực.

Sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và cha mẹ học sinh:

Công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện minh bạch, hiệu quả; cha mẹ học sinh tin tưởng, tự nguyện phối hợp cùng nhà trường trong mọi hoạt động.

### **3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng chưa thật đồng bộ:

Một số phòng chức năng như phòng Nghệ thuật, phòng Đa chức năng, phòng Truyền thống, phòng Thư viện mở tuy đã có nhưng chưa được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đồ dùng trực quan, bàn ghế và hệ thống âm thanh, ánh sáng đạt chuẩn.

Phòng Tin học hiện chưa có đủ máy tính, nhiều thiết bị đã cũ, chưa đồng bộ cấu hình để đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình GDPT 2018, đặc biệt là khi triển khai nội dung lập trình và kỹ năng số cho học sinh tiểu học.

Chưa có sân chơi, bãi tập đạt chuẩn dành cho học sinh:

Khu vực sân trường hiện hẹp, chủ yếu là sân bê tông, chưa có bãi tập riêng cho môn Thể dục hoặc khu vận động ngoài trời; học sinh còn thiếu không gian để tham gia các hoạt động thể thao, vui chơi sau giờ học, nhất là trong các giờ hoạt động trải nghiệm.

Một số hạng mục công trình xuống cấp theo thời gian:

Một số phòng học ở khối nhà 3 tầng xuất hiện tình trạng thấm tường, bong sơn, cần được cải tạo; khu vệ sinh tuy đã cải tạo một phần nhưng chưa có hệ thống nước nóng/lạnh và chưa có khu riêng cho học sinh khuyết tật.

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa mạnh:

Việc huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cựu học sinh... mới chỉ đạt ở mức khích lệ, chưa tạo được mạng lưới hỗ trợ thường xuyên, bền vững. Một số hoạt động vẫn mang tính phong trào, chưa được thể chế hóa thành kế hoạch phối hợp cụ thể hàng năm.

Phối hợp giữa một số tổ chức đoàn thể còn thiếu tính liên tục:

Một vài chương trình phối hợp (như tuyên truyền kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, phòng chống xâm hại) chưa duy trì định kỳ theo quý hoặc học kỳ, nội

dung còn trùng lặp giữa các đơn vị phối hợp.

Công tác lưu trữ, minh chứng hoạt động phối hợp còn thiếu đầy đủ: Một số biên bản làm việc, kế hoạch phối hợp, hình ảnh hoạt động với các tổ chức địa phương chưa được lưu trữ khoa học, dẫn đến việc tổng hợp minh chứng cho công tác tự đánh giá còn gặp khó khăn.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện/Giải pháp thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện</b>
Xây dựng kế hoạch phòng hội hóa giáo dục cụ thể, phân công nhiệm vụ	Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS	Xây dựng văn bản kế hoạch, lộ trình từng học kỳ	Tháng 9/2025	Không
Gặp gỡ, kết nối với các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể tại địa phương để đề xuất hỗ trợ	Lãnh đạo nhà trường, tổ công tác phòng hội hóa	Chủ động liên hệ, xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cá nhân tổ chức các buổi trải nghiệm, tham quan học hỏi cho các em HS.	Nhà trường, chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS trường, lớp.	- Tăng cường công tác tuyên truyền về sự tham gia của cộng đồng và phối kết hợp với địa phương trong việc triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức, văn hóa cho HS qua nhiều hình thức, hoạt động. - Vận động, tin nhiệm những bậc cha mẹ HS đã có kinh nghiệm công tác trong Ban đại diện CMHS khóa trước tiếp tục duy trì trong những nhiệm kỳ tiếp theo vì họ là	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Nguồn kinh phí XHH

		những người đã có kinh nghiệm, nắm rõ nội dung công việc và cách tổ chức.		
--	--	---	--	--

## 5. Tự đánh giá Đạt mức 2

### Kết luận Tiêu chuẩn 4

Trong những năm qua, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn xác định rõ tầm quan trọng của mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Lãnh đạo nhà trường nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, duy trì và mở rộng mối quan hệ gắn bó, hỗ trợ hai chiều, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong các hoạt động giáo dục.

#### 1. Công tác phối hợp với gia đình học sinh

Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và toàn trường theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hàng năm, Ban đại diện được kiện toàn, hoạt động nền nếp, có kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh định kỳ, họp chuyên đề, sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo lớp, nhà trường và cha mẹ học sinh thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của con em; phối hợp kịp thời trong việc giáo dục đạo đức, nề nếp, kỹ năng sống và xây dựng thói quen học tập tích cực cho học sinh.

Cha mẹ học sinh còn tích cực hỗ trợ kinh phí, vật chất, công lao động để cải tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng khu trải nghiệm, thư viện xanh, tổ chức Ngày hội đọc sách, Ngày hội STEM, Ngày hội Quốc phòng toàn dân, hoạt động thiện nguyện,... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn.

#### 2. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và chính quyền địa phương

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND phường, sự hỗ trợ của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái (cũ), cùng sự đồng hành của các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học, Công an phường trong việc giáo dục học sinh, đảm bảo an ninh trường học, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích và các tệ nạn xã hội.

Các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, mạnh thường quân trên địa bàn cũng tích cực phối hợp với nhà trường trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, trao học bổng, tặng xe đạp, áo ấm mùa đông, hỗ trợ học sinh khó khăn. Nhờ đó, hàng năm nhà trường không có học sinh bỏ học, chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

### 3. Hiệu quả mối quan hệ phối hợp

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần hình thành môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, có tính cộng đồng cao. Học sinh được phát triển hài hòa về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống; cha mẹ học sinh tin tưởng, ủng hộ nhà trường; các tổ chức, đoàn thể và địa phương tích cực đồng hành trong mọi phong trào.

Mối quan hệ phối hợp này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mà còn phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tạo điều kiện cho học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu văn nghệ, thể thao, STEM..., góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

### 4. Đánh giá chung

Với kết quả đạt được, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã hoàn thành tốt các nội dung của Tiêu chuẩn 4, đảm bảo yêu cầu về sự phối hợp hiệu quả, thường xuyên, chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Nhà trường **đạt MỨC 2** của tiêu chuẩn này, thể hiện ở việc:

Có cơ chế phối hợp rõ ràng, nền nếp, đúng quy định;

Hiệu quả phối hợp cao, có sức lan tỏa trong cộng đồng;

Huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa, phục vụ phát triển giáo dục toàn diện.

### 5. Định hướng và đề xuất

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục:

Tăng cường kết nối với cha mẹ học sinh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và trao đổi thông tin qua các nền tảng số;

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tranh thủ sự quan tâm của chính quyền, các tổ chức, cá nhân để xây dựng thêm khu vui chơi, khu thể thao học đường, thư viện mở phục vụ học sinh;

Duy trì và phát huy vai trò nòng cốt của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và văn hóa học đường;

Phối hợp chặt chẽ với Công an phường, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, góp phần giữ vững danh hiệu “Trường học an toàn – thân thiện – hạnh phúc”.

#### - TỰ ĐÁNH GIÁ

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 2 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt mức 1:  $2/2 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2:  $2/2 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3:  $0/2$

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

### **Mở đầu**

Hoạt động giáo dục là trung tâm của toàn bộ quá trình dạy học và giáo dục trong nhà trường, phản ánh trực tiếp chất lượng và hiệu quả đào tạo, đồng thời thể hiện năng lực quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường và chất lượng đội ngũ giáo viên. Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn xác định việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, gắn liền với việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các nhiệm vụ năm học do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Móng Cái đề ra.

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM, chuyên đổi số và xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc.

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện đúng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, đảm bảo khách quan, toàn diện, hướng tới sự tiến bộ của mỗi học sinh.

Trong những năm học gần đây, chất lượng giáo dục của trường có nhiều chuyển biến tích cực:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99%,

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%,

100% học sinh đạt yêu cầu về phẩm chất và năng lực,

Học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi cấp thành phố, cấp tỉnh đạt nhiều thành tích cao,

Các phong trào “Đôi bạn cùng tiến”, “Giúp bạn đến trường”, “Trường học hạnh phúc”, “Xây dựng văn hóa đọc”, “Ngày hội STEM” được duy trì thường xuyên, tạo không khí thi đua sôi nổi trong học sinh và giáo viên.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Móng Cái, sự phối hợp hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng địa phương, tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp hoạt động giáo dục của trường ngày càng đi vào chiều sâu, bền vững và đạt kết quả cao.

### **Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

#### **MỨC 1**

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.*

b) *Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của HS và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng,*

hiệu quả.

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

## **MỨC 2**

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục

b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 đều triển khai đầy đủ các môn học bắt buộc và hoạt động giáo dục theo đúng thời lượng, nội dung, cấu trúc chương trình quy định trong Công văn 2345/BGDĐT-GDTH và hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

Nhà trường đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, thực hiện đúng quy định về số tiết học, thời khóa biểu, phân công giảng dạy và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Các kế hoạch dạy học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng đầy đủ, có phê duyệt của Hiệu trưởng và được triển khai thống nhất trong toàn trường. [\[H1-1.8-01\]](#)

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường

Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được xây dựng trên cơ sở:

Bám sát mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh tiểu học. Phù hợp với đặc điểm 27 lớp, 996 học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường gồm 2 dãy nhà (5 tầng và 3 tầng), các phòng chức năng và sân trường.

Kết hợp linh hoạt giữa chương trình cứng và các hoạt động giáo dục mở rộng như: giáo dục STEM, câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống, giáo dục môi trường, hướng nghiệp sớm và chuyển đổi số trong dạy học.

Nhà trường thực hiện hiệu quả nguyên tắc “dạy học phân hóa – lấy học sinh làm trung tâm”, đảm bảo mọi học sinh được phát huy năng lực cá nhân, phát triển toàn diện. [\[H1-1.8-01\]](#); [\[H1-1.8-02\]](#)

c) Giải trình, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời

Kế hoạch giáo dục được Hội đồng sư phạm thông qua, Hiệu trưởng phê duyệt và báo cáo Phòng GD&ĐT Móng Cái xác nhận.

Nhà trường có hồ sơ giải trình rõ ràng khi được yêu cầu, đảm bảo minh

chứng đầy đủ về kế hoạch năm học, kế hoạch dạy học theo khối lớp, kế hoạch tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên.

Hàng học kỳ, Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, phát hiện kịp thời những nội dung chưa phù hợp để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện học sinh. [\[H5-5.1-01\]](#)

Cuối mỗi học kì, cuối năm, nhà trường có đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đề ra, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, đánh giá cụ thể ưu điểm và tồn tại cần khắc phục để làm căn cứ xét thi đua và đánh giá GV theo chuẩn. [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thường xuyên cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT Móng Cái. [\[H5-5.1-02\]](#)

Lãnh đạo nhà trường nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động nghiên cứu, vận dụng nội dung các văn bản hướng dẫn như: Công văn 2345/BGDĐT-GDTH về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học; Hướng dẫn nhiệm vụ năm học hằng năm của Sở và Phòng GD&ĐT; Các Công văn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục STEM, giáo dục chuyển đổi số, và tăng cường năng lực số cho học sinh.

Nhà trường tổ chức họp chuyên môn, sinh hoạt tổ định kỳ hàng tháng để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch dạy học, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của lớp học, điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm học sinh.

Mọi điều chỉnh chuyên môn đều có biên bản, minh chứng lưu hồ sơ, được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai. [\[H5-5.1-03\]](#)

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp giám sát

Ngay sau khi kế hoạch giáo dục được phê duyệt, nhà trường công khai nội dung kế hoạch trên bảng tin nhà trường, website của trường và trong các cuộc họp hội đồng sư phạm.

Giáo viên được phổ biến chi tiết qua họp chuyên môn và được hướng dẫn cụ thể để triển khai dạy học thống nhất.

Học sinh và cha mẹ học sinh được thông tin về nội dung chương trình học, thời khóa biểu, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, ngoại khóa thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, kênh Zalo lớp, bảng thông báo của trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể địa phương được

mời tham dự các buổi công khai kế hoạch, qua đó nắm bắt, phối hợp và giám sát việc thực hiện.

Nhờ thực hiện công khai, minh bạch và kịp thời, tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh và cộng đồng đều đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ kế hoạch giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong giáo dục học sinh. [\[H1-1.6-01\]](#); [\[H4-4.1-04\]](#)

Trong các cuộc họp, các buổi sơ kết, tổng kết, nhà trường đều có đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung cụ thể việc giảng dạy các môn học, việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương [\[H1-1.1-07\]](#). Tuy nhiên một số cha mẹ HS chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc hỗ trợ con em thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục được xây dựng khoa học, đúng quy định:

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng, đủ các nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ GD&ĐT; bám sát hướng dẫn của Công văn 2345/BGDĐT-GDTH và nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Móng Cái.

Kế hoạch được triển khai cụ thể đến từng khối lớp, từng tổ chuyên môn, từng giáo viên, đảm bảo tính thống nhất, khoa học, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đảm bảo tính cập nhật, linh hoạt và phù hợp thực tiễn:

Lãnh đạo nhà trường và các tổ chuyên môn thường xuyên cập nhật, bổ sung các quy định chuyên môn mới; chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tế (thời tiết, cơ sở vật chất, hoạt động địa phương, các sự kiện đột xuất...).

Việc rà soát, điều chỉnh kế hoạch được thực hiện định kỳ hằng học kỳ và sau mỗi đợt kiểm tra nội bộ, giúp đảm bảo tiến độ, chất lượng dạy học.

Phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất và đối tượng học sinh: Kế hoạch giáo dục được xây dựng trên cơ sở đội ngũ 42 CB, GV, NV có chuyên môn vững vàng; 27 lớp với 996 học sinh; cơ sở vật chất gồm 2 khối nhà 5 tầng và 3 tầng, đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Các nội dung, chủ đề, hoạt động giáo dục được điều chỉnh phù hợp với năng lực, hứng thú của học sinh và định hướng phát triển của nhà trường.

Công khai, minh bạch và nhận được sự đồng thuận của tập thể và cộng đồng: Kế hoạch giáo dục được phổ biến rộng rãi đến toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể.

Nhà trường công khai kế hoạch qua bảng tin, website, họp hội đồng sư phạm và các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua đó đảm bảo tính minh bạch, giúp cha mẹ học sinh, cộng đồng cùng phối hợp giám sát, hỗ trợ trong quá trình thực hiện.

Có sự sáng tạo trong tổ chức thực hiện:

Ngoài chương trình chính khóa, nhà trường linh hoạt lồng ghép các hoạt động STEM, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển năng lực số cho học sinh.

Nhiều hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú, hấp dẫn, giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tăng cường kỹ năng thực hành.

Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch hiệu quả:

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, dự giờ, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của từng tổ, từng lớp; ghi nhận, điều chỉnh kịp thời những điểm còn hạn chế; đồng thời động viên, khen thưởng giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

### 3. Điểm yếu

Một số nội dung trong Kế hoạch giáo dục nhà trường còn mang tính khung, chưa thật sự cụ thể hóa đến từng tổ chuyên môn, một vài hoạt động chưa gắn rõ với điều kiện thực tế của nhà trường.

Công tác điều chỉnh kế hoạch giáo dục giữa các học kỳ đôi khi còn chậm so với yêu cầu đổi mới; việc cập nhật, bổ sung các nội dung tích hợp như STEM, chuyển đổi số, AI trong dạy học vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Một bộ phận nhỏ giáo viên còn lúng túng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục lớp học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; việc phối hợp giữa các tổ chuyên môn trong thiết kế hoạt động trải nghiệm còn chưa đồng đều.

Hoạt động tự đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục chưa được thực hiện thường xuyên theo chu kỳ tháng, chủ yếu thực hiện khi tổng kết học kỳ hoặc cuối năm học.

Một số nguồn lực hỗ trợ triển khai kế hoạch giáo dục (như phòng học trải nghiệm, khu vui chơi, khu thể thao, thiết bị dạy học hiện đại) còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục trải nghiệm, phát triển kỹ năng thực hành cho học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
Rà soát, cập nhật và cụ	Lãnh đạo	Tổ chức họp	Tháng 9–	Ngân

thể hóa Kế hoạch giáo dục nhà trường theo từng học kỳ, gắn với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của nhà trường.	nhà trường, Tổ chuyên môn	chuyên môn định kỳ, lấy ý kiến góp ý của giáo viên và cha mẹ học sinh.	10/2025 và tháng 3/2026	sách thường xuyên
Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục lớp học, kế hoạch hoạt động trải nghiệm.	Lãnh đạo nhà trường, Tổ chuyên môn	Phối hợp với Phòng GD&ĐT, tổ chức tập huấn tại trường.	Học kỳ I năm học 2025–2026	Nguồn chi thường xuyên
Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong lập kế hoạch và quản lý tiến độ thực hiện.	Lãnh đạo nhà trường, Giáo viên	Tổ chức hướng dẫn sử dụng phần mềm, chia sẻ kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn.	Cả năm học 2025–2026	Không
Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ, lớp; rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.	lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn	Xây dựng bộ tiêu chí kiểm tra, lập biên bản theo từng học kỳ.	Học kỳ I và II	Không
Tham mưu bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và khu trải nghiệm, thể thao nhằm hỗ trợ triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục.	Lãnh đạo nhà trường, Ban đại diện CMHS	Phối hợp UBND phường, Phòng GD&ĐT để huy động nguồn lực xã hội hóa.	Năm học 2025–2026	Nguồn xã hội hóa

### **Kết luận:**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bám sát hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục & Đào tạo, đồng thời cụ thể hóa theo điều kiện thực tế của địa phương và năng lực đội ngũ giáo viên.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai đầy đủ, khoa học, có tính khả thi cao, thể hiện rõ định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

nội dung dạy học bảo đảm đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định. Công tác phân công nhiệm vụ cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm được thực hiện rõ ràng, minh bạch; các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp, từng đối tượng học sinh.

Nhà trường đã chú trọng đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp nội dung STEM, trải nghiệm sáng tạo và sử dụng học liệu số, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện định kỳ theo học kỳ và cuối năm học, qua đó điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung cần thiết.

Tuy nhiên, một số nội dung của kế hoạch vẫn cần tiếp tục cụ thể hóa hơn nữa ở từng hoạt động giáo dục, từng tổ chuyên môn, đặc biệt là việc cập nhật các nội dung AI, chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng sống. Nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục trải nghiệm, khu vui chơi, khu thể thao vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động mở rộng thực tế cho học sinh.

Nhìn chung, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc **đạt Tiêu chí 5.1 ở MỨC 2**, thể hiện ở việc có kế hoạch giáo dục bài bản, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, được tổ chức thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học MỨC 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường.*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.*

### **MỨC 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

### **MỨC 3**

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mở đầu**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc là đơn vị công lập trực thuộc UBND

phường Móng Cái 1. Nhà trường hiện có 27 lớp với 996 học sinh, được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Phòng GD&ĐT quy định.

Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo đủ các môn học bắt buộc và các hoạt động giáo dục, như: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp và các nội dung giáo dục địa phương.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng khối lớp và tổ chuyên môn được thực hiện nghiêm túc, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ, trao đổi, rà soát, điều chỉnh nội dung, thời lượng và phương pháp dạy học để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. 100% giáo viên sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, học liệu số, ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ AI trong giảng dạy, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường đặc biệt quan tâm tới giáo dục hòa nhập, dạy học phân hóa và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn trong học tập; đồng thời tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tạo điều kiện cho các em tham gia các cuộc giao lưu, hội thi các cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học được thực hiện thường xuyên; hồ sơ chuyên môn, thời khóa biểu, sổ theo dõi – đánh giá được quản lý khoa học, đảm bảo tiến độ, chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục toàn diện.

### **Mức 1**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tổ chức dạy học đầy đủ, đúng quy định tất cả các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. 100% lớp học thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT thành phố Móng Cái ban hành. Nhà trường bố trí dạy học hai buổi/ngày; thực hiện đủ các môn học bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương).

Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, hướng nghiệp, kỹ năng sống phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học

sinh tiểu học [\[H1-1.8-01\]](#); [\[H1-1.8-02\]](#). Nhà trường phân công chuyên môn hợp lý, đúng năng lực, sở trường của mỗi cán bộ quản lý, GV, nhân viên; xây dựng thời khóa biểu thể hiện rõ tính pháp lý, tính khoa học, phù hợp với chương trình ở mỗi khối lớp, đảm bảo đúng yêu cầu các môn học theo quy định, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học [\[H1-1.7-03\]](#). Ngoài các môn học bắt buộc, nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ năng khiếu để các em được thử thách bản thân, khẳng định mình trong thời đại mới [\[H5-5.2-01\]](#). Tất cả GV thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã được Cán bộ quản lý quản lý phê duyệt theo quy định, không có tình trạng dạy học dồn ép, hay cắt xén chương trình. [\[H1-1.8-01\]](#); [\[H1-1.8-02\]](#)

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, có năng lực sư phạm vững vàng, tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ AI, học liệu số, bảng tương tác, tivi thông minh trong dạy học.

Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (thảo luận nhóm, trò chơi học tập, dự án nhỏ, trải nghiệm, khám phá, vấn đáp, trực quan, luyện tập thực hành...) nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. [\[H5-5.2-02\]](#)

Các tiết dạy đảm bảo mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, đồng thời quan tâm đến đối tượng học sinh yếu, học sinh năng khiếu, học sinh hòa nhập [\[H5-5.2-03\]](#). Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch, tích cực đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học để phát huy tính tích cực của HS; Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi về phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học tích cực và tổ chức dạy thực nghiệm để học hỏi, rút kinh nghiệm. [\[H1-1.4-08\]](#). Hằng năm nhà trường tổ chức ít nhất 4 chuyên đề cấp trường trong đó có ít nhất 1 buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của trường bạn về chuyên môn. [\[H1-1.4-08\]](#)

b) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, đảm bảo công bằng, khách quan, toàn diện, đánh giá bằng nhận xét kết hợp định lượng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên ghi chép, nhận xét, tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên phần mềm quản lý học sinh của Phòng GD&ĐT; thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ, có nhận xét cụ thể về năng lực, phẩm chất và quá trình tiến bộ của từng em.

Kết quả đánh giá được thông báo thường xuyên đến cha mẹ học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử, họp cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp, giúp gia đình phối hợp kịp thời trong việc hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện. [\[H5-5.2-04\]](#)

## Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tổ chức thực hiện đúng, đủ chương trình và kế hoạch giáo dục cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo tính thống nhất, linh hoạt, phù hợp đặc điểm của từng khối lớp và năng lực học sinh.

Kế hoạch dạy học từng khối được xây dựng cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, có sự điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế (thiên tai, nghỉ học, hoạt động địa phương...).

Phân phối chương trình, thời lượng và nội dung giảng dạy được thực hiện linh hoạt theo hướng tinh giản hợp lý nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

Giáo viên được quyền chủ động lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như: học theo nhóm, học qua trải nghiệm, học qua trò chơi, học theo dự án nhỏ, hoặc hoạt động khám phá gắn với thực tiễn.

Trong quá trình dạy học, giáo viên chú trọng dạy học phân hóa, đảm bảo mọi đối tượng học sinh đều được quan tâm; không gây áp lực học tập mà khuyến khích học sinh phát huy năng lực, tự tin, chủ động tham gia vào quá trình học.

Nhà trường triển khai mạnh mẽ dạy học tích hợp – liên môn, đặc biệt là các chủ đề STEM và trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế địa phương, tiêu biểu như:

- “Tìm hiểu di tích lịch sử Đào Phúc Lộc – niềm tự hào quê hương”,
- “Làm mô hình cầu Đào Phúc Lộc bằng que kem”,
- “Chăm sóc cây xanh trong sân trường”,
- “Thiết kế thiệp chúc mừng bằng vật liệu tái chế”,
- “Học sinh với môi trường xanh – sạch – đẹp”.

Những hoạt động này vừa giúp học sinh hứng thú học tập, vừa hình thành kỹ năng sống, năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đã sử dụng PowerPoint, Quizizz, Canva, Azota, ClassPoint, Kahoot... để thiết kế bài giảng sinh động, tăng tính tương tác.

Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được duy trì đều đặn, giúp giáo viên rút kinh nghiệm, chia sẻ phương pháp dạy học hiệu quả.

[\[H1-1.8-01\]](#); [\[H1-1.8-02\]](#); [\[H5-5.2-01\]](#). Việc thực hiện chương trình, kế

hoạch giáo dục của GV được thể hiện trong thời khóa biểu và kết quả học tập của HS [\[H5-5.2-02\]](#). Trong quá trình giảng dạy các môn học và hoạt động dạy học GV đã lựa chọn những nội dung và hình thức dạy học hợp lý để phù hợp với từng đối tượng HS và đáp ứng với yêu cầu và khả năng nhận thức của HS [\[H5-5.2-01\]](#); [\[H5-5.1-02\]](#); [\[H2-1.2-05\]](#)

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo GV xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS đạt chuẩn chưa vững chắc để nâng cao chất lượng mũi nhọn và giảm thiểu tối đa tỷ lệ HS chưa hoàn thành vững chắc, chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường. Tuy nhiên thời lượng giành cho việc bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành còn ít, số lượng HS đạt giải cao trong các kỳ thi cấp huyện còn chưa cao [\[H5-5.2-03\]](#). Với những HS gặp khó khăn trong học tập có chương trình linh hoạt trong kế hoạch dạy học, kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả ở một mức độ nhận thức nhất định theo sự tiến bộ của HS, chỉ đạo GV chủ nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập và trong sổ GV chủ nhiệm. [\[H1-1.5-03\]](#)

### Mức 3

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm đều có nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, kết quả giáo dục một cách cụ thể [\[H1-1.1-06\]](#). Quá trình học tập và rèn luyện của HS được đánh giá công bằng, khách quan và được thể hiện cụ thể của từng em HS trong **bảng tổng hợp kết quả giáo dục HS**. [\[H5-5.2-05\]](#)

### 2. Điểm mạnh

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc thực hiện đúng, đủ, không cắt xén nội dung, đảm bảo thời lượng và cấu trúc chương trình ở tất cả các khối lớp.

100% giáo viên nắm vững yêu cầu cần đạt của từng môn học, từng khối lớp và triển khai dạy học đảm bảo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng của Bộ GD&ĐT.

Các hoạt động giáo dục (STEM, trải nghiệm sáng tạo, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống...) được tổ chức đều đặn, có chiều sâu, góp phần hình thành kỹ năng, thái độ tích cực cho học sinh.

Đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, tâm huyết, chủ động đổi mới phương pháp dạy học:

100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực thiết kế bài học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Giáo viên sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp dạy học tích cực như: “Bàn tay nặn bột”, “Học theo dự án”, “Trò chơi học tập”, “Sơ đồ tư duy”, “Kỹ thuật mảnh ghép”, “Khăn trải bàn”, kết hợp với ứng dụng CNTT (Quizizz, Canva, PowerPoint, Azota, Kahoot...).

Nhiều giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm, bài giảng điện tử chất lượng cao, được Phòng GD&ĐT Móng Cái công nhận, nhân rộng trong cụm chuyên môn.

Tổ chức dạy học phân hóa, phù hợp đối tượng học sinh:

Nhà trường triển khai đồng bộ các giải pháp dạy học theo năng lực học sinh, đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu và học sinh năng khiếu.

Các nhóm học tập, “đôi bạn cùng tiến” được duy trì hiệu quả; học sinh được khuyến khích, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

100% học sinh được tham gia các hoạt động học tập theo năng lực, không em nào bị bỏ lại phía sau. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu đạt hiệu quả cao:

Hằng năm, nhà trường tổ chức các Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ Tiếng Việt, Câu lạc bộ Tiếng Anh giao tiếp, Câu lạc bộ Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể thao và Tin học.

Học sinh đạt nhiều giải thưởng cấp thành phố và cấp tỉnh như: “Violympic Toán, Tiếng Anh”, “IOE”, “Trạng nguyên Tiếng Việt”, “Vẽ tranh thiếu nhi”, “Hội khỏe Phù Đổng”.

Tổ chức các lớp phụ đạo miễn phí cho học sinh yếu vào buổi 2, giúp các em củng cố kiến thức, tiến bộ rõ rệt sau mỗi học kỳ. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,8%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học hiệu quả: Giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học, xây dựng kho học liệu điện tử, triển khai dạy học linh hoạt giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến khi cần thiết.

Nhà trường đã trang bị một số thiết bị trình chiếu, máy tính, hệ thống wifi toàn trường, bước đầu phục vụ tốt hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại.

Công tác đánh giá học sinh đúng quy định, khách quan, toàn diện:

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, đảm bảo đánh giá học sinh bằng nhận xét, định hướng phát triển năng lực – phẩm chất, kết hợp đánh giá định kỳ minh bạch, công bằng. Việc nhận xét, phản hồi kết quả học tập của học sinh được thực hiện kịp thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên – học sinh – cha mẹ học sinh, tạo động lực giúp học sinh tiến bộ bền vững.

### **3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất phục vụ dạy học còn hạn chế: chưa có sân chơi, bãi tập đạt

chuẩn, một số phòng chức năng thiếu trang thiết bị.

Phòng Tin học chưa có đủ máy tính, thiết bị trình chiếu, bảng tương tác chưa đồng bộ.

Một số lớp học đông học sinh, gây khó khăn cho việc dạy học phân hóa, trải nghiệm.

Năng lực ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa đồng đều.

Hoạt động STEM và trải nghiệm sáng tạo còn hạn chế do thiếu vật tư, học liệu thực hành.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Nếu có)
Bồi dưỡng, phụ đạo HS chưa hoàn thành trong học tập, rèn luyện và bồi dưỡng HS đạt giải trong các kì thi cấp huyện.	Lãnh đạo nhà trường, gv	Xây dựng kế hoạch cụ thể và bố trí thời gian hợp lý cho việc bồi dưỡng, phụ đạo. Tập trung vào việc dạy phân hóa đối tượng HS trong các tiết dạy, bồi dưỡng, phụ đạo HS ghép vào các tiết học. Tổ chức các cuộc giao lưu cấp trường để HS các khối lớp có cơ hội giao lưu, học hỏi, tạo động lực trong quá trình học tập, rèn luyện.	Bắt đầu từ năm học 2025-2026	Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà trường và ngân sách phường hội hóa.
Hiệu trưởng, UBND phường Móng Cái 1	Lãnh đạo nhà trường	Tham mưu UBND phường, huy động xã hội hóa giáo dục	Tháng 3–5/2026	Nguồn ngân sách và xã hội hóa
Cải tạo, mở rộng sân chơi, bãi tập cho học sinh	Hiệu trưởng, Ban	Huy động cha mẹ học sinh, nguồn lực địa phương hỗ trợ	Tháng 4–7/2026	Xã hội hóa, hỗ trợ địa phương

	CSVC	vật liệu		
Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, đổi mới phương pháp dạy học	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn	Mời báo cáo viên Sở GD&ĐT, tự bồi dưỡng qua chuyên đề, học trực tuyến	Tháng 8–10/2025	Kinh phí bồi dưỡng chuyên môn
Tăng cường hoạt động STEM, câu lạc bộ năng khiếu và trải nghiệm sáng tạo	Tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm	Phối hợp giáo viên các bộ môn, tận dụng CSVC hiện có	Cả năm học 2025–2026	Kinh phí hoạt động nhà trường
Kiểm tra, sơ kết, đánh giá việc thực hiện chương trình, khen thưởng tập thể – cá nhân	Lãnh đạo nhà trường	Dự giờ, đánh giá, rút kinh nghiệm định kỳ	Tháng 5/2026	Kinh phí khen thưởng nội bộ

**Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

**MỨC 1**

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.

c) Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.

**MỨC 2**

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

**MỨC 3**

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mở đầu:**

Thực hiện nhiệm vụ các năm học năm học từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm góp phần phát triển toàn diện cho học sinh cả về phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và thể chất. Các hoạt động được thực hiện đúng kế hoạch, đúng quy định của Bộ và Sở Giáo dục & Đào tạo, đảm

bảo tính thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm địa phương.

Nhà trường duy trì thường xuyên các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục truyền thống lịch sử – văn hóa địa phương, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo lực học đường... Các hoạt động được lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, giờ học trải nghiệm và hoạt động của Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường và Tổng phụ trách Đội, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong trào có ý nghĩa như: Ngày hội STEM, Ngày hội đọc sách, Hội thi “Nét chữ - Nết người”, Ngày hội thể thao, Ngày hội Quốc phòng – An ninh, Chương trình “Tết yêu thương”, Giao lưu văn nghệ – thể thao, Thi IOE – Trạng nguyên Tiếng Việt – Toán Violympic, qua đó tạo sân chơi bổ ích, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự tin thể hiện bản thân.

Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng phối hợp với cha mẹ học sinh học sinh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công an phường trong việc tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện, trải nghiệm hướng nghiệp, bảo vệ môi trường và kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

Các hoạt động đều có kế hoạch cụ thể, được kiểm tra, đánh giá hiệu quả sau mỗi học kỳ, góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn, giúp học sinh “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

### **Mức 1**

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, kỹ năng sống... ngay từ đầu năm học; được thông qua trong Hội đồng trường, niêm yết công khai và phân công cụ thể cho từng tổ, từng giáo viên phụ trách.

Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với nhiệm vụ năm học, được điều chỉnh linh hoạt theo tình hình thực tế của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm học sinh.

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và Tổng phụ trách Đội xây dựng chương trình hoạt động theo từng tháng, từng chủ điểm, gắn với các ngày lễ lớn trong năm (Quốc khánh, Ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết Trung thu, Ngày hội STEM, Ngày hội Quốc phòng – An ninh, v.v...).

Hàng học kỳ có sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả từng hoạt động để rút kinh nghiệm, điều chỉnh và phát huy hiệu quả trong các kỳ tiếp theo. [\[H5-5.2-01\]](#)

b) Nội dung các hoạt động giáo dục được thiết kế đa dạng, phong phú, hấp dẫn phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, chú trọng phát triển phẩm chất, năng

lực, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ môi trường và an toàn giao thông.

*Hình thức tổ chức linh hoạt:*

Sinh hoạt theo chủ đề, câu lạc bộ, ngày hội, sân khấu hóa, trò chơi dân gian, hội thi, tham quan thực tế, trải nghiệm nghề nghiệp, hoạt động nhân ái, quyên góp giúp bạn nghèo vượt khó.

Tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm gắn với môn học: STEM, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm, v.v...

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động (ví dụ: thiết kế poster, video tuyên truyền, cuộc thi trực tuyến, trò chơi học tập trên nền tảng AI và internet).

*Các hoạt động được tổ chức phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường:*

Khuôn viên trường rộng, có 2 dãy nhà 5 tầng và 3 tầng, khu sân khấu, sân chơi, phòng thư viện, phòng máy tính, phòng đa năng, phòng STEM, giúp tổ chức nhiều loại hình hoạt động linh hoạt.

Có hệ thống loa phát thanh, bảng điện tử, phòng chiếu đa năng phục vụ tuyên truyền, trình chiếu sản phẩm học sinh.

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức các hoạt động nổi bật như:

“Ngày hội STEM sáng tạo” – trưng bày sản phẩm học tập theo chủ đề.

“Ngày hội đọc sách” – phát triển văn hóa đọc.

“Ngày hội Quốc phòng & An ninh – Em yêu Tổ quốc Việt Nam”.

“Hội thi kể chuyện Bác Hồ”, “Hội khỏe Phù Đổng”, “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”, “Tết trồng cây nhớ Bác”. [\[H5-5.3-01\]](#)

Ngoài ra nhà trường còn tổ chức cho HS tham gia các sân chơi như: “Vì Quảng Ninh giới Tiếng Anh online”, Hội khỏe Phù Đổng các cấp, giải Điền kinh HS, Viết và trình bày bài đẹp ... nhằm phát triển tốt năng lực của HS đặc biệt là HS năng khiếu. Kết quả tham gia các sân chơi của HS tương đối tốt, các cuộc thi các cấp tổ chức đều có HS đạt giải cấp TP, cấp tỉnh.”. [\[H5-5.3-01\]](#)

c) 100% học sinh các khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) được tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

Nhà trường tạo điều kiện cho mọi học sinh, không phân biệt hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, đều có cơ hội thể hiện năng khiếu và rèn luyện kỹ năng qua hoạt động tập thể.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tổ chức hoạt động, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thân thể, tinh thần, giao thông và an ninh trật tự cho học sinh.

Kết quả tham gia các hoạt động được ghi nhận, đánh giá và tuyên dương kịp thời, qua đó góp phần hình thành và phát triển phẩm chất “Yêu nước – Nhân

ái – Chăm chỉ – Trung thực – Trách nhiệm” theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. [\[H1-1.1-06\]](#)

## **Mức 2**

### *a). Tổ chức hoạt động có hiệu quả*

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, có chiều sâu và gắn chặt với mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Mỗi hoạt động đều có kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, có đánh giá, rút kinh nghiệm sau thực hiện.

Các hoạt động giáo dục được lồng ghép khéo léo trong các chủ điểm hàng tháng, gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Thiếu nhi Việt Nam – Học tốt, chăm ngoan – Vui khỏe, an toàn”.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục khác giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hợp tác, tự tin giao tiếp, nâng cao năng lực thẩm mỹ, thể chất và tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. [\[H1-1.3-06\]](#).

### *b). Học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo*

Học sinh được tham gia vào tất cả các giai đoạn của hoạt động: từ khâu lên ý tưởng, chuẩn bị, thực hiện đến đánh giá, phản hồi.

Nhà trường khuyến khích học sinh thể hiện ý tưởng sáng tạo thông qua hoạt động nhóm, dự án, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm – STEM, hoạt động nghệ thuật, thể thao, văn hóa truyền thống.

Học sinh thể hiện rõ sự tự tin, năng động, chủ động trong học tập và sinh hoạt tập thể, biết trình bày ý kiến, tôn trọng và hợp tác với bạn bè.

Thông qua các hoạt động, học sinh phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp – hợp tác và phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. [\[H5-5.3-01\]](#)

### *c). Các hoạt động tiêu biểu minh chứng cho hiệu quả và tính sáng tạo*

Ngày hội STEM sáng tạo: học sinh các khối được chia nhóm tự nghiên cứu, thiết kế sản phẩm tái chế, mô hình kỹ thuật đơn giản, thử nghiệm – trình bày sản phẩm trước Hội đồng.

Ngày hội Đọc sách – “Sách mở ra chân trời mới”: tổ chức theo hình thức sân khấu hóa, thi kể chuyện theo sách, thiết kế bìa sách yêu thích, viết cảm nhận, tạo video review sách.

Ngày hội Quốc phòng – An ninh: học sinh tham gia thi tìm hiểu kiến thức an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, gấp chăn màn nhanh, rèn luyện tác phong kỷ luật.

Câu lạc bộ năng khiếu: CLB Mỹ thuật, CLB Âm nhạc, CLB Tin học, CLB STEM, CLB Tiếng Anh... hoạt động sôi nổi; học sinh có cơ hội thể hiện năng lực, sáng kiến và sản phẩm sáng tạo của mình.

Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp: tổ chức tham quan thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, di tích lịch sử địa phương như Đền Biên phòng, Cửa khẩu Móng Cái, Đồi Trần Phú, giúp học sinh mở rộng hiểu biết, gắn lý thuyết với thực tế. [\[H5-5.3-01\]](#)

*d). Hiệu quả đạt được*

100% học sinh tham gia đầy đủ, tích cực và hào hứng trong các hoạt động.

Nhiều học sinh thể hiện năng lực lãnh đạo, thuyết trình, hợp tác nhóm và khả năng sáng tạo nổi bật. Kết quả các hoạt động được ghi nhận qua sản phẩm cụ thể, thành tích thi đua, hình ảnh, video minh chứng, và các giải thưởng ở cấp trường, cấp thành phố.

Qua hoạt động, mối quan hệ giữa nhà trường – học sinh – cha mẹ học sinh – cộng đồng được gắn bó hơn, tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, nhân văn. [\[H1-1.1-06\]](#)

### **Mức 3**

Nhà trường luôn quan tâm đến việc dạy học, tổ chức các hoạt động phát huy được năng lực, phẩm chất của mỗi HS. Các thầy cô giáo động viên, tổ chức để HS tham gia các sân chơi, câu lạc bộ như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, Câu lạc bộ Tiếng Anh,... nhằm phát huy năng lực, sở trường, năng khiếu của bản thân [\[H1-1.1-06\]](#); Nhiều HS đạt kết quả tương đối cao trong các cuộc thi.

## **2. Điểm mạnh**

*a) Công tác chỉ đạo, tổ chức bài bản, khoa học:*

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo sát sao các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội – Sao nhi đồng; có kế hoạch cụ thể, rõ ràng theo từng tháng, từng chủ điểm và được triển khai đồng bộ đến toàn thể giáo viên, học sinh.

*b) Nội dung hoạt động phong phú, gắn với thực tiễn:*

Các hoạt động được thiết kế đa dạng, sinh động, gắn với các ngày lễ lớn và sự kiện của địa phương như “Ngày hội Quốc phòng – An ninh”, “Ngày hội đọc sách”, “Ngày hội STEM sáng tạo”, “Tết trồng cây nhớ Bác”,... giúp học sinh mở rộng hiểu biết xã hội và hình thành các kỹ năng sống cần thiết.

*c) Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo:*

Học sinh được khuyến khích tham gia từ khâu chuẩn bị, lên ý tưởng, thực hiện đến đánh giá hoạt động; thể hiện rõ sự tự tin, năng động và sáng tạo trong quá trình tham gia các hoạt động tập thể, câu lạc bộ, sân khấu hóa, hội thi.

*d) Đội ngũ giáo viên năng động, tâm huyết:*

Giáo viên tích cực đổi mới hình thức tổ chức, biết ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và phát huy năng lực cá nhân của học sinh.

*e) Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – cha mẹ học sinh – cộng đồng:*

Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội tại địa phương (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công an phường...) thường xuyên phối hợp hỗ trợ vật chất và nhân lực cho các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện để mọi học sinh đều được tham gia.

*g) Hiệu quả giáo dục rõ nét:*

Các hoạt động góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cốt lõi cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018; học sinh mạnh dạn, tự tin, có ý thức tập thể, đoàn kết, biết yêu thương, sẻ chia và trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng.

**3. Điểm yếu**

Một số hoạt động còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết nên hiệu quả chưa đồng đều giữa các khối lớp.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm, STEM, hướng nghiệp còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa thật đồng bộ giữa các lớp.

Một bộ phận học sinh còn rụt rè, chưa mạnh dạn thể hiện ý tưởng sáng tạo trong các hoạt động tập thể.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện/giải pháp để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện (Nếu có)</b>
1. Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục trải nghiệm, STEM, hướng nghiệp.	Lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội	Đề xuất với UBND phường, Sở GD&ĐT hỗ trợ trang thiết bị, huy động nguồn xã hội hóa.	Quý I năm học 2025–2026	Nguồn chi thường xuyên và xã hội hóa
2. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, STEM cho giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội.	Lãnh đạo nhà trường, Tổ chuyên môn	Tổ chức chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm, dự giờ hoạt động mẫu.	Tháng 10–12/2025	Kinh phí nhà trường
3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục.	Giáo viên chủ nhiệm, GV Tin học	Tăng cường sử dụng phần mềm trình chiếu, trò chơi học tập trực tuyến, video	Cả năm học	Không đáng kể

		minh họa.		
4. Đa dạng hóa hình thức tổ chức, tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương (đồn biên phòng, cửa khẩu, di tích lịch sử...).	Tổng phụ trách Đội, GV chủ nhiệm	Phối hợp với cha mẹ học sinh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường Móng Cái 1.	Tháng 3–4/2026	Xã hội hóa
5. Khuyến khích học sinh chủ động đề xuất ý tưởng và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động lớp, khối, trường.	GVCN, Tổng phụ trách Đội	Tổ chức họp lớp, sinh hoạt chủ điểm, phát huy vai trò Liên đội trưởng, Sao nhi đồng.	Cả năm học	Không đáng kể
6. Tăng cường tuyên dương, khen thưởng học sinh và tập thể có sáng tạo trong hoạt động giáo dục khác.	Lãnh đạo nhà trường, Liên đội	Lồng ghép trong sinh hoạt dưới cờ, ngày hội, tổng kết học kỳ.	Theo từng học kỳ	Nguồn quỹ thi đua khen thưởng

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

##### **MỨC 1**

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

##### **MỨC 2**

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

##### **MỨC 3**

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trên địa bàn phường Móng Cái 1. Nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND phường và phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục – xóa mù chữ của địa phương để triển khai các hoạt động điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập hằng năm.

Công tác phổ cập được thực hiện nghiêm túc, khoa học, đúng quy trình; đảm bảo đầy đủ hồ sơ, sổ sách, minh chứng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Mỗi năm học, nhà trường đều được Phòng GD&ĐT Móng Cái kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 – mức cao nhất theo quy định. [\[H5-5.4-01\]](#)

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.

Hàng năm, nhà trường phối hợp với Tổ dân phố, các trường mầm non, và Ban công tác mặt trận phường thực hiện tốt công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về quyền và nghĩa vụ cho con đi học đúng độ tuổi.

Nhờ đó, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%, vượt so với quy định chuẩn (90%). Không có học sinh bỏ học, không có trẻ em trong độ tuổi tiểu học chưa được đến trường. Trẻ em khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn đều được tạo điều kiện để học hòa nhập, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. [\[H5-5.4-02\]](#)

c) Quản lý hồ sơ, sổ liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. Nhà trường xây dựng và cập nhật thường xuyên hồ sơ phổ cập giáo dục theo biểu mẫu, phần mềm quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có sổ điều tra, danh sách học sinh theo từng tổ dân phố, đảm bảo đầy đủ, chính xác và thống nhất. Các dữ liệu về số lượng học sinh, đối tượng, kết quả học tập, hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học được lưu trữ và cập nhật định kỳ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Công tác kiểm tra, đối chiếu, báo cáo được thực hiện đúng thời gian, đảm bảo minh bạch, khách quan và có xác nhận của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục phường Móng Cái 1.

Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp trên, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nhiều năm liền được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần giữ vững thành tích phổ cập giáo dục toàn phường và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà trên địa bàn thành phố Móng Cái. [\[H5-5.4-01\]](#)

## **Mức 2**

Hàng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn tuyển vào lớp 1 đạt 100%. Kết quả tuyển sinh hàng năm được thể hiện trong sổ phổ cập giáo dục tiểu học, báo cáo tổng kết năm học. [\[H5-5.4-02\]](#)

**BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ TUYỂN SINH TỪ NĂM HỌC  
2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025**

Năm học	Tổng số HS 6 tuổi trên địa bàn	Số HS tuyển sinh	Tỉ lệ
2020-2021	113	210	100%
2021-2022	116	206	100%
2022-2023	100	183	100%
2023-2024	145	195	100%
2024-2025	109	178	100%

**Mức 3**

Hàng năm, trên địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. [\[H5-5.4-02\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

Năm học	Tổng số HS 6 tuổi trên địa bàn	Số HS tuyển sinh	Tỉ lệ
2020-2021	113	210	100%
2021-2022	116	206	100%
2022-2023	100	183	100%
2023-2024	145	195	100%
2024-2025	109	178	100%

**2. Điểm mạnh**

***Công tác chỉ đạo, quản lý chặt chẽ, khoa học:***

Lãnh đạo nhà trường nhà trường thường xuyên tham mưu với UBND phường, phối hợp với Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ của địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT Móng Cái.

Hàng năm, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phân công giáo viên phụ trách từng tổ dân cư, từng khu phố để điều tra, cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác.

***Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%:***

Công tác tuyên truyền, vận động trẻ trong độ tuổi đến trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thông qua các kênh: loa truyền thanh, website nhà trường, mạng xã hội và hệ thống cộng tác viên dân cư.

Không có trường hợp học sinh bỏ học hoặc không ra lớp. 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn được huy động vào lớp 1 đúng thời gian quy định, đảm bảo duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

### ***Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập chính xác, cập nhật kịp thời:***

Hồ sơ, sổ sách phổ cập giáo dục được phân loại, lưu trữ khoa học, đúng biểu mẫu.

Ứng dụng phần mềm PCGD-XMC trực tuyến của Bộ GD&ĐT để nhập dữ liệu, đồng bộ với hệ thống quản lý học sinh của nhà trường; số liệu cập nhật chính xác, minh bạch và được đối chiếu hằng năm với thống kê dân cư của phường.

### ***Đội ngũ thực hiện nhiệt tình, trách nhiệm:***

Các giáo viên phụ trách phổ cập được tập huấn hằng năm, nắm vững quy trình điều tra, cập nhật và báo cáo.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, tổ chuyên môn và các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Cha mẹ học sinh, Hội Phụ nữ phường...) trong công tác huy động, điều tra phổ cập.

100% cán bộ, giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục và tích cực tham gia thực hiện.

### ***Kết quả phổ cập duy trì vững chắc, chất lượng giáo dục được nâng cao***

Trong nhiều năm liên tục, phường Trần Phú (cũ) và trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Chất lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học luôn đạt trên 99,8%, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

Các lớp học được tổ chức đúng quy mô, sĩ số ổn định, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh tiểu học trên toàn địa bàn.

### **3. Điểm yếu**

Một số hộ dân trên địa bàn thường xuyên di chuyển, gây khó khăn trong việc cập nhật số liệu phổ cập.

Công tác phổ cập chủ yếu do giáo viên kiêm nhiệm nên khối lượng công việc lớn, đôi lúc còn chậm tiến độ.

Một số giáo viên trẻ còn hạn chế kỹ năng thao tác phần mềm PCGD-XMC.

Kinh phí và trang thiết bị phục vụ công tác phổ cập còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Công việc cần thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện/giải pháp để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí thực hiện (Nếu có)</b>
Rà soát, cập nhật lại dữ liệu phổ cập trên phần mềm PCGD-XMC	Tổ phổ cập, GV phụ trách địa bàn	Phối hợp tổ dân phố, sử dụng phần mềm cập nhật chính xác	Tháng 8 – 9/2025	Ngân sách nhà trường
Tập huấn kỹ năng	Ban Giám	Mời chuyên viên	Tháng	Kinh phí tập

sử dụng phần mềm phổ cập cho giáo viên	hiệu, tổ CNTT	Phòng GD&ĐT hướng dẫn tại chỗ	9/2025	huấn nội bộ
Kiện toàn đội ngũ giáo viên phụ trách công tác phổ cập	Lãnh đạo nhà trường	Phân công phù hợp năng lực, kinh nghiệm	Tháng 8/2025	Không
Bổ sung, nâng cấp thiết bị phục vụ nhập dữ liệu và lưu trữ hồ sơ phổ cập	Nhà trường	Đề xuất Phòng GD&ĐT hỗ trợ thiết bị	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa

### **Kết luận:**

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì vững chắc mức độ 3 theo quy định. Công tác điều tra, cập nhật, quản lý dữ liệu phổ cập được triển khai khoa học, đầy đủ, chính xác; 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn được huy động vào lớp 1, không có học sinh bỏ học hoặc lưu ban lâu năm.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ phụ trách phổ cập có tinh thần trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các tổ dân phố và đoàn thể địa phương, góp phần giữ vững thành quả phổ cập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Mặc dù còn một số khó khăn về nhân lực, kinh phí và thiết bị, song trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã khắc phục hiệu quả, đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

##### **MỨC 1**

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - phường hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

##### **MỨC 2**

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - phường hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%;

##### **MỨC 3**

- a) Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - phường hội đặc biệt khó khăn

đạt ít nhất 80%.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%

Trong năm học 2024–2025, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc có 27 lớp với 996 học sinh.

Công tác dạy học được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng tiến độ chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường tổ chức dạy học phân hóa, chú trọng phụ đạo học sinh còn hạn chế và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, đồng thời tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh để hỗ trợ học sinh học tập tại nhà.

Nhờ đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm luôn đạt trên 99,8%, vượt xa yêu cầu tối thiểu 75% theo quy định.

Không có học sinh lưu ban hoặc nghỉ học giữa chừng.

100% học sinh được đánh giá đúng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học, bảo đảm công bằng, khách quan, đúng quy định [\[HS-5.2-05\]](#). Cụ thể như sau

### HS HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC

Năm học	HS toàn trường	HS hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2020 - 2021	1006	1004	99,8%
2021 - 2022	1040	1039	99,9%
2022 - 2023	1040	1037	99,7%
2023 - 2024	994	991	99,7%
2024- 2025	996	994	99,8%

Kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên còn một số ít HS khả năng nhận thức còn chậm nhưng chưa nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và phối hợp giáo dục từ gia đình nên kết quả học tập chưa cao.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%

Nhà trường duy trì sĩ số học sinh ổn định qua các năm học, công tác quản lý học sinh được thực hiện chặt chẽ qua phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (CSDL-MOET).

Các biện pháp dạy học linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh giúp nâng cao năng lực tự học, rèn luyện kỹ năng sống và phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện.

Kết quả khảo sát cuối cấp cho thấy 100% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỷ lệ tuyệt đối, cao hơn mức yêu cầu của tiêu chí ( $\geq 70\%$ ).

Nhà trường không có học sinh phải lưu ban hoặc học vượt lớp; các em

đều đủ điều kiện lên cấp THCS đúng độ tuổi. [\[H5-5.5-01\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#). Điều này thể hiện rõ trong bảng số liệu:

### **HS HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC**

<b>Năm học</b>	<b>HS khối 5 toàn trường</b>	<b>HS hoàn thành chương trình tiểu học</b>	<b>Tỷ lệ</b>
2020 - 2021	147	147	100%
2021 - 2022	184	184	100%
2022 - 2023	245	245	100%
2023 - 2024	185	185	100%
2024- 2025	194	194	100%

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%*

Đối với nhóm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác vận động, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh đến lớp đầy đủ, không để tình trạng học sinh bỏ học.

Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường – UBND phường – Ban đại diện cha mẹ học sinh được duy trì thường xuyên, giúp nắm chắc tình hình trẻ trong độ tuổi đi học.

Kết quả điều tra phổ cập giáo dục năm 2024–2025 cho thấy 100% trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn phường đã hoàn thành chương trình tiểu học, vượt xa mức chuẩn quy định ( $\geq 80\%$ ).

Điều này thể hiện sự đồng bộ trong công tác quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, và sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng xã hội trong giáo dục trẻ em. [\[H1-1.1-06\]](#); [\[H5-5.4-01\]](#)

### **Mức 2**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%*

Trong những năm học gần đây, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình GDPT 2018, đảm bảo dạy học đủ các môn bắt buộc và hoạt động giáo dục theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra – đánh giá.

Nhờ đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt 99,8%, vượt xa mức yêu cầu 90% của tiêu chí.

Học sinh chủ động, tích cực trong học tập; kỹ năng tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề được hình thành rõ nét.

Không có học sinh lưu ban hoặc nghỉ học giữa chừng. Công tác phụ đạo

học sinh gặp khó khăn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu được tổ chức thường xuyên, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đại trà.

**[H1-1.1-06]** Các hoạt động CM của nhà trường không ngừng đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phong phú, công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục là việc làm thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Trong 5 năm qua HS hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,74% trở lên. **[H5-5.5-01]**

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%*

Nhà trường duy trì sĩ số ổn định, không có học sinh bỏ học, nghỉ học dài ngày. 100% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ tuyệt đối 100%, cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu 85% của tiêu chí.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương được thực hiện đồng bộ, thường xuyên.

Học sinh lớp 5 đều được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để sẵn sàng học lên bậc trung học cơ sở.

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác định hướng, chuẩn bị tâm thế chuyên cấp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, tham quan, giao lưu với các trường THCS trên địa bàn để giúp học sinh tự tin và hứng thú học tập ở cấp học tiếp theo.

**[H5-5.5-01]** Kết quả giáo dục được phân tích đánh giá rõ ràng trong các báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-06]**; **[H1-1.1-07]**. Nhà trường thường xuyên cập nhật số đăng bộ theo dõi sĩ số HS theo quy định. **[H5-5.1-02]**

### **Mức 3**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%*

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc là đơn vị duy trì thành tích nổi bật trong công tác giáo dục đại trà và nâng cao chất lượng toàn diện.

Nhà trường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học:

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong kiểm tra, đánh giá và thiết kế bài giảng;

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động học tập, khuyến khích học sinh trải nghiệm, sáng tạo.

Nhờ đó, trong các năm học gần đây, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,8%, vượt xa yêu cầu tối thiểu 95% của tiêu chí.

Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, không có học sinh lưu ban hoặc bỏ học; 100% học sinh được đánh giá, xếp loại đúng quy định theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động “đôi bạn cùng tiến”,

“giúp bạn học tốt”, kèm cặp học sinh gặp khó khăn trong học tập, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, hỗ trợ kịp thời.

[\[H1-1.5-03\]](#); [\[H1-1.10-02\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#) Hàng năm, nhà trường đều phối hợp với trạm y tế phường tổ chức khám sức khỏe cho 100% HS nhà trường. Số HS khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường luôn đạt từ 98% trở lên.

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%*

Nhà trường có quy mô 28 lớp với 1.038 học sinh, trong đó toàn bộ học sinh lớp 5 đều hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ 100%, cao hơn nhiều so với yêu cầu 90% theo quy định.

Kết quả này đạt được nhờ:

Sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo nhà trường trong công tác dạy học, kiểm tra, đánh giá cuối cấp;

Sự phối hợp hiệu quả của cha mẹ học sinh học sinh và chính quyền địa phương trong việc duy trì sĩ số, quản lý học sinh;

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực sư phạm;

Nhà trường quan tâm công tác định hướng tâm lý – kỹ năng sẵn sàng chuyển cấp cho học sinh lớp 5 thông qua hoạt động ngoại khóa, giao lưu với các trường THCS trên địa bàn.

Kết quả kiểm tra, đánh giá cuối cấp cho thấy học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt yêu cầu toàn diện về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực; 100% học sinh đủ điều kiện vào lớp 6. [\[H5-5.5-01\]](#); [\[H1-1.1-06\]](#)

## **2. Điểm mạnh**

*a) Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, bền vững*

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hằng năm đạt 99,8%, cao hơn nhiều so với yêu cầu mức 3 ( $\geq 95\%$ ).

100% học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đảm bảo đúng độ tuổi, đủ điều kiện lên cấp THCS.

Không có học sinh bỏ học, lưu ban

Nhà trường thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, quản lý học sinh bằng phần mềm CSDL ngành giáo dục.

Thường xuyên phối hợp với UBND phường, tổ dân phố, cha mẹ học sinh để theo dõi, hỗ trợ kịp thời các em có hoàn cảnh khó khăn, không để xảy ra tình trạng học sinh nghỉ học giữa chừng.

*b) Chất lượng học sinh ngày càng được nâng cao*

100% học sinh đạt và vượt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo Chương trình GDPT 2018.

Tỷ lệ học sinh đạt mức Hoàn thành tốt về phẩm chất và năng lực chiếm trên 90%.

Có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu học sinh năng khiếu cấp trường, cấp thành phố.

Công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh được thực hiện hiệu quả

Tổ chức tốt các lớp phụ đạo học sinh gặp khó khăn, đảm bảo các em đều hoàn thành chương trình lớp học.

Đồng thời duy trì hoạt động câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, STEM, Tin học, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực nổi trội.

Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đồng bộ, hiệu quả

Nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội phối hợp chặt chẽ, cùng quan tâm giáo dục học sinh.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, luôn chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

### 3. Điểm yếu

Một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, tự quản lý thời gian, cần được hướng dẫn nhiều hơn.

Việc phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập đôi lúc chưa thật sự đồng đều giữa các khối lớp.

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm, phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh học tập tại nhà.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy học theo định hướng phát triển năng lực (như học liệu số, thiết bị STEM) còn hạn chế.

Một số giáo viên trẻ tuy nắm chắc chuyên môn nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Nếu có)
Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cho giáo viên	Lãnh đạo nhà trường, Tổ chuyên môn	Tham mưu với Sở GDĐT, mời báo cáo viên hoặc chuyên viên hướng dẫn	Tháng 9/2025	Kinh phí tập huấn nội bộ
Tăng cường công tác phụ đạo học sinh còn	Giáo viên chủ nhiệm,	Phân loại học sinh, xây dựng kế	Trong suốt năm	Ngân sách nhà

hạn chế, hỗ trợ học sinh cá biệt	giáo viên bộ môn	hoạch phụ đạo phù hợp từng đối tượng	học	trường, xã hội hóa
Phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong hỗ trợ học sinh học tập	Ban đại diện cha mẹ HS, GVCN	Tổ chức họp CMHS định kỳ, cung cấp hướng dẫn học tập tại nhà	Cả năm học	Không
Tăng cường sử dụng học liệu số, thiết bị dạy học hiện đại trong giảng dạy	Giáo viên, tổ CNTT	Đầu tư, khai thác hiệu quả học liệu số, SGK điện tử, bài giảng E-learning	Quý I–II/2026	Ngân sách nhà trường, xã hội hóa
Tổ chức hội thi, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh	Lãnh đạo nhà trường, Tổ chuyên môn	Lựa chọn chuyên đề thiết thực, khuyến khích giáo viên trẻ tham gia	Tháng 10–11/2025	Kinh phí hoạt động chuyên môn

**Kết luận:** Trong những năm qua, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,8%, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, và không có học sinh bỏ học, lưu ban.

Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, bền vững; chất lượng mũi nhọn được quan tâm thông qua các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức câu lạc bộ, hội thi, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức học tập của học sinh. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, đánh giá học sinh.

Mặc dù còn một số khó khăn về cơ sở vật chất, học liệu số và kỹ năng tự học của một bộ phận học sinh, song nhà trường đã có các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục, duy trì chất lượng giáo dục bền vững.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Trong những năm qua, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động

giáo dục bắt buộc; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục khác, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, thể chất, nghệ thuật, quốc phòng – an ninh và hướng nghiệp, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho học sinh.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì vững chắc ở mức độ 3; 100% trẻ trong độ tuổi được huy động ra lớp, không có học sinh bỏ học. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,8%;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực tự học, hợp tác, sáng tạo được hình thành rõ nét; nhiều em đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu học sinh năng khiếu cấp thành phố và tỉnh.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm cao, luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và đánh giá học sinh. Nhà trường chủ động phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới.

Mặc dù còn những khó khăn nhất định về học liệu số và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục STEM, song với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của tập thể sư phạm, nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm học tiếp theo.

### **Tự đánh giá**

Tiêu chuẩn 5 gồm 5 tiêu chí đạt các mức như sau:

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 1: 5/5 tiêu chí

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 2: 5/5 tiêu chí

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu Mức 3: 4/5 tiêu chí

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0 tiêu chí

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ MỨC 4**

***Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng qui định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục***

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn chú trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường dựa trên định hướng của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh và Phòng GD&ĐT Móng Cái. Những nội dung được tham khảo chủ yếu tập trung vào:

Phương pháp tổ chức dạy học lấy học sinh làm trung tâm; tăng cường

hoạt động trải nghiệm, dự án, nghiên cứu tình huống và học tập qua thực hành.

Giáo dục STEM và STEAM theo mô hình của Singapore và Hàn Quốc, giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng hợp tác nhóm.

Giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục công dân toàn cầu theo định hướng của UNESCO và chương trình học tập đạo đức của Nhật Bản.

Ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản lý, tham khảo mô hình “Trường học thông minh” của Phần Lan.

Các nội dung được lựa chọn đều phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và học sinh của nhà trường, được điều chỉnh linh hoạt để đảm bảo đúng quy định của Bộ GD&ĐT Việt Nam, không làm sai lệch chương trình chính khóa.

Việc vận dụng các nội dung giáo dục tiên tiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt:

Học sinh chủ động, sáng tạo hơn trong học tập; có khả năng tư duy phân biện và hợp tác tốt.

Giáo viên có cơ hội tiếp cận, học hỏi phương pháp sư phạm hiện đại, qua đó đổi mới mạnh mẽ hình thức dạy học và đánh giá học sinh.

Nhà trường xây dựng được nhiều chuyên đề, dự án học tập theo mô hình quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## 2. Điểm mạnh

Các nội dung dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, giáo dục Stem được nhà trường triển khai đảm bảo thời lượng và nội dung theo hướng dẫn.

## 3. Điểm yếu

Trang thiết bị để thực hiện các nội dung dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, giáo dục Stem chưa đáp ứng được yêu cầu.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
- Bổ sung đồ dùng dạy học cho phòng khoa học công nghệ.	Hiệu trưởng	- Rà soát danh mục thiết bị các phòng bộ môn, đề xuất mua sắm bổ sung.	- Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo	-Nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp giáo dục.

## 5. Tự đánh giá: đạt Mức 4

***Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan***

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã xây dựng hệ thống hỗ trợ toàn diện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh có năng khiếu, bảo đảm mọi đối tượng học sinh đều được quan tâm, giúp đỡ và phát triển toàn diện.

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho 100% học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, được giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn theo dõi, điều chỉnh định kỳ hằng học kỳ. Công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – Ban đại diện cha mẹ học sinh – các tổ chức xã hội và chính quyền phường Móng Cái 1 được triển khai đồng bộ, thường xuyên, có kế hoạch cụ thể từng tháng và từng đợt thi đua.

Hằng năm, nhà trường huy động nguồn lực từ Hội Khuyến học phường, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên, các doanh nghiệp, mạnh thường quân để trao tặng học bổng, đồ dùng học tập, thiết bị học trực tuyến cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo 100% học sinh được hỗ trợ kịp thời, không có em nào bỏ học vì điều kiện kinh tế.

Mỗi học sinh năng khiếu đều có hồ sơ theo dõi tiến bộ cá nhân, được giáo viên phụ trách thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh và điều chỉnh mục tiêu học tập phù hợp.

Nhà trường tổ chức định kỳ họp Hội đồng tư vấn hỗ trợ học sinh đặc thù (mỗi học kỳ 1 lần), để rà soát, đánh giá hiệu quả hỗ trợ, điều chỉnh biện pháp can thiệp phù hợp từng trường hợp. Việc đánh giá kết quả giáo dục được thực hiện theo hướng cá thể hóa, lấy sự tiến bộ của từng học sinh làm trọng tâm.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh năng khiếu, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong kế hoạch giáo dục hằng năm.

Đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, hòa nhập, trong đó học sinh có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, động viên, giúp đỡ kịp thời để tiếp tục học tập.

Có nhiều hình thức hỗ trợ hiệu quả: tặng quà, học bổng, miễn giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ thiết bị học tập, tổ chức lớp phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành nội dung môn học, câu lạc bộ năng khiếu cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức xã hội tại địa phương tích cực phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt

động nhân đạo, khuyến học.

Giáo viên chủ nhiệm có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên theo dõi, quan tâm, nắm bắt hoàn cảnh học sinh để có biện pháp giúp đỡ phù hợp, góp phần duy trì sĩ số và nâng cao kết quả học tập.

### 3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cụ thể cho từng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt hoặc học sinh khuyết tật hòa nhập.

Việc phối hợp giữa nhà trường – gia đình – các tổ chức xã hội trong hỗ trợ học sinh còn thiếu tính đồng bộ, chưa thành nền nếp thường xuyên.

Nguồn lực hỗ trợ (tài chính, học liệu, học bổng) còn hạn chế, chủ yếu mang tính ngắn hạn, chưa ổn định lâu dài.

Chưa có bộ phận chuyên trách phụ trách công tác hỗ trợ, tư vấn, bồi dưỡng học sinh đặc thù và học sinh năng khiếu.

Một số học sinh năng khiếu chưa được phát hiện, theo dõi và bồi dưỡng đúng mức, còn mang tính tự phát, chưa có kế hoạch phát triển cá nhân.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/giải pháp để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Nếu có)
Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh năng khiếu	Lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn	Tập huấn giáo viên về lập kế hoạch IEP, hướng dẫn triển khai và đánh giá kết quả học sinh	Tháng 8–9/2025	Kinh phí tập huấn nội bộ
Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – các tổ chức xã hội trong hỗ trợ học sinh đặc thù	Ban đại diện CMHS, GVCN, Tổ chuyên môn	Thiết lập nhóm phối hợp thường xuyên, trao đổi định kỳ về kết quả hỗ trợ học sinh	Cả năm học	Không
Huy động nguồn lực xã hội hóa, vận động tài trợ hỗ trợ học sinh khó khăn	Lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Hội khuyến học	Kết nối doanh nghiệp, mạnh thường quân, tổ chức đoàn thể địa phương	Quý I/2026	Nguồn xã hội hóa
Phát hiện, tuyển	Tổ chuyên	Thành lập CLB	Từ tháng	Ngân

chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu theo năng lực từng lĩnh vực	môn, GV phụ trách CLB	năng khiếu, lập kế hoạch bồi dưỡng định kỳ	10/2025 đến hết năm học	sách hoạt động chuyên môn
Thành lập tổ tư vấn tâm lý – học đường để hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt	Lãnh đạo nhà trường, TPT Đội, GV chủ nhiệm	Bồi dưỡng GV kiêm nhiệm kỹ năng tư vấn, kết nối chuyên gia tâm lý khi cần thiết	Tháng 11/2025	Kinh phí hỗ trợ chuyên môn

Trong thời gian qua, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã có nhiều nỗ lực trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập và học sinh năng khiếu thông qua các hình thức: hỗ trợ đồ dùng học tập, miễn giảm đóng góp, tổ chức lớp phụ đạo và câu lạc bộ năng khiếu. Nhà trường nhận được sự quan tâm, phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể xã hội, bước đầu tạo môi trường học tập bình đẳng, thân thiện cho học sinh.

Tuy nhiên, một số nội dung theo yêu cầu của mức 4 vẫn chưa đáp ứng đầy đủ: việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho từng học sinh đặc thù chưa được thực hiện thường xuyên; công tác phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể và doanh nghiệp trong hỗ trợ, bồi dưỡng học sinh còn hạn chế; chưa có nguồn lực xã hội hóa ổn định cho hoạt động này.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể: tổ chức tập huấn giáo viên về giáo dục cá nhân hóa, huy động các nguồn lực xã hội hóa, thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường và củng cố hoạt động các câu lạc bộ năng khiếu.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4**

***Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường***

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện trường Tiểu học Đào Phúc Lộc được bố trí tại khu nhà 5 tầng, có diện tích đạt chuẩn, đảm bảo không gian đọc, học và mượn sách cho học sinh và giáo viên.

Hiện nay, thư viện có trên 6.000 bản sách các loại, bao gồm sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, truyện thiếu nhi, báo và tạp chí phục vụ cho dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tuy nhiên, theo yêu cầu của Mức 4, tiêu chí đòi hỏi thư viện phải có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet ổn định và nguồn

học liệu số phong phú, được tích hợp và khai thác hiệu quả, thì hiện tại nhà trường chưa đáp ứng được đầy đủ:

Hệ thống máy tính, máy chiếu, thiết bị truy cập Internet trong thư viện còn hạn chế, mới có vài máy tính phục vụ cán bộ thư viện và giáo viên, chưa có khu vực riêng cho học sinh khai thác học liệu số.

Chưa xây dựng được thư viện điện tử hay hệ thống quản lý, tra cứu tài liệu trực tuyến; việc quản lý mượn – trả sách vẫn chủ yếu bằng hình thức ghi chép thủ công.

Nguồn học liệu số, tài liệu điện tử, sách e-book, video học tập còn ít, chưa phong phú, chưa cập nhật thường xuyên theo chương trình GDPT 2018.

Kết nối Internet đôi khi chưa ổn định, tốc độ chậm, ảnh hưởng đến việc truy cập học liệu trực tuyến.

Giáo viên và học sinh chưa có thói quen khai thác tài nguyên số trong học tập; hoạt động đọc sách, nghiên cứu tài liệu vẫn chủ yếu ở hình thức truyền thống.

Kinh phí dành cho việc đầu tư thiết bị công nghệ thông tin cho thư viện còn hạn hẹp, chủ yếu tập trung vào thiết bị dạy học chung.

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện có cơ sở vật chất đảm bảo diện tích, bố trí hợp lý, thuận tiện cho học sinh và giáo viên đến đọc, học tập, mượn sách.

Có nguồn tài liệu truyền thống phong phú, hơn 6.000 bản sách các loại (SGK, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, truyện, tạp chí...) phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

Thư viện được sắp xếp khoa học, thân thiện, có khu vực đọc dành cho giáo viên và học sinh, môi trường sạch đẹp, an toàn.

Hệ thống mạng Internet đã được kết nối đến thư viện, hỗ trợ cho việc tìm kiếm thông tin và phục vụ công tác quản lý, mượn trả tài liệu.

Cán bộ phụ trách thư viện tận tâm, nhiệt tình, có trách nhiệm, thường xuyên cập nhật, bảo quản và giới thiệu sách mới cho giáo viên, học sinh.

Nhà trường đã bắt đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động thư viện (lưu trữ, quản lý danh mục sách trên máy tính).

Các hoạt động “Ngày hội đọc sách”, “Tuần lễ học tập suốt đời”, “Tủ sách lớp em” được duy trì thường xuyên, góp phần hình thành văn hóa đọc trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Chưa xây dựng được thư viện điện tử hoặc hệ thống thư viện số phục vụ cho việc tra cứu, mượn và đọc tài liệu trực tuyến.

Số lượng thiết bị công nghệ thông tin trong thư viện còn hạn chế; chưa có khu vực riêng cho học sinh sử dụng máy tính truy cập tài liệu số.

Nguồn học liệu điện tử, sách số, video học tập, phần mềm tra cứu còn rất

ít, chưa cập nhật thường xuyên theo chương trình GDPT 2018.

Kết nối Internet trong thư viện chưa thật ổn định, tốc độ đường truyền chưa đáp ứng khi nhiều người truy cập cùng lúc.

Cán bộ phụ trách thư viện chưa có chứng chỉ về công tác thư viện, chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý, khai thác học liệu số và kỹ năng vận hành thư viện điện tử.

Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ, phần mềm quản lý và tài nguyên số còn hạn chế, chưa có nguồn xã hội hóa bền vững.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thư viện hiện có, tổ chức các hoạt động thư viện ngày càng phong phú, hấp dẫn.	-lãnh đạo nhà trường, Nhân viên thư viện	- Thực hiện tốt các hoạt động dạy học tại thư viện để khai thác tối đa nguồn lực của thư viện.	-Từ năm học 2025-2026	Không
- Bổ sung nguồn tài nguyên thông tin (tài nguyên truyền thống và tài nguyên số) cho thư viện.	-Lãnh đạo nhà trường, nhân viên thư viện	- Rà soát danh mục sách và tài nguyên thông tin, đề xuất mua và tạo bổ sung	- Từ năm học 2025-2026	- Kinh phí chi thường xuyên
Cử nhân viên, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng về thư viện.	-Lãnh đạo nhà trường, nhân viên, giáo viên	-Rà soát danh sách nhân viên, giáo viên đủ điều kiện.	- Từ năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	- Kinh phí chi thường xuyên

Thư viện trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã cơ bản đáp ứng các yêu cầu về diện tích, bố trí, nguồn tài liệu truyền thống và hoạt động phục vụ giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tuy nhiên, để đạt mức 4, thư viện cần có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, nguồn học liệu số phong phú, thư viện điện tử, cùng khả năng kết nối và khai thác tài nguyên trực tuyến hiệu quả — những điều kiện mà hiện nay nhà trường chưa đáp ứng được đầy đủ.

Nguyên nhân chủ yếu là do kinh phí đầu tư hạn chế, thiết bị công nghệ còn thiếu, cán bộ thư viện chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý học liệu số, và nguồn học liệu điện tử chưa được xây dựng, cập nhật thường xuyên.

Trong thời gian tới, nhà trường xác định rõ hướng cải tiến:  
Từng bước xây dựng thư viện điện tử, ứng dụng phần mềm quản lý mượn – trả và tra cứu trực tuyến.

Bổ sung thiết bị công nghệ thông tin, mở rộng kết nối Internet tốc độ cao.

Tăng cường bồi dưỡng cán bộ thư viện và huy động nguồn xã hội hóa để phát triển kho học liệu số phục vụ dạy học và nghiên cứu.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4**

**Tiêu chí 4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong giai đoạn 2020 – 2025, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã ban hành và triển khai phương hướng, Chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn/năm học, bám định hướng CTGDPT 2018 và nhiệm vụ địa phương. Nhiều chỉ tiêu trọng tâm được hoàn thành (chất lượng đại trà, phổ cập mức độ 3, nền nếp kỷ cương, hợp tác cộng đồng).

Tuy vậy, theo yêu cầu Mức 4 (hoàn thành tất cả mục tiêu trong 05 năm liên tiếp), nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ do một số mục tiêu chưa đạt/đạt chưa đủ mức:

Mục tiêu chuyển đổi số thư viện và học liệu số: chưa hình thành thư viện điện tử, quản lý – tra cứu trực tuyến đồng bộ; hạ tầng CNTT chưa đạt mức “hiện đại toàn diện” theo kế hoạch.

Mục tiêu nâng cấp một số hạng mục cơ sở vật chất (phòng học bộ môn/thiết bị STEM đồng bộ): triển khai chậm so với lộ trình do nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Mục tiêu phát triển đội ngũ theo chuẩn mới: còn một tỉ lệ GV chưa hoàn thành chứng chỉ/bồi dưỡng chuyên sâu đúng mốc thời gian đặt ra (AI trong dạy học, đánh giá năng lực, thiết kế bài học số).

Mục tiêu huy động xã hội hóa bền vững: chưa đạt mức cam kết hằng năm; một số hạng mục phải điều chỉnh kế hoạch hoặc giãn tiến độ.

### **Nguyên nhân**

Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số và thiết bị còn hạn, phụ thuộc ngân sách và xã hội hóa; thủ tục đầu tư kéo dài.

Biến động nhiệm vụ/nhiên cứu chuyên môn theo chỉ đạo cấp trên làm điều chỉnh mốc thời gian một số mục tiêu.

Nhân lực kiêm nhiệm, thiếu bộ phận chuyên trách cho thư viện số/chuyển đổi số nên tiến độ chưa đồng đều.

Một số chỉ số kết quả (KPIs) ban đầu đặt cao, chưa lường hết điều kiện thực thi.

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2020–2025, được phê duyệt, công khai và triển khai thống nhất trong toàn thể

cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hầu hết các mục tiêu trọng tâm về chất lượng giáo dục đại trà, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, nề nếp kỷ cương, và công tác xã hội hóa đều đạt và vượt kế hoạch hàng năm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ theo từng năm học, góp phần hoàn thành phần lớn mục tiêu chiến lược đề ra.

Công tác kiểm tra, đánh giá, rà soát và điều chỉnh kế hoạch phát triển được thực hiện định kỳ, giúp định hướng rõ ràng cho giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong quá trình triển khai các mục tiêu phát triển.

### 3. Điểm yếu

Một số mục tiêu trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2020–2025 chưa hoàn thành đầy đủ, đặc biệt ở các nội dung về chuyển đổi số, phát triển thư viện điện tử và xây dựng học liệu số dùng chung.

Tiến độ nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện đại chưa đạt kế hoạch đề ra do hạn chế về nguồn vốn và kinh phí xã hội hóa.

Đội ngũ giáo viên tuy đạt chuẩn về trình độ nhưng vẫn còn một bộ phận chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực số, ứng dụng AI và phương pháp dạy học tích hợp theo định hướng mới.

Một số chỉ tiêu chất lượng đặt ra trong kế hoạch 5 năm còn cao so với điều kiện thực tế, dẫn đến việc thực hiện chưa đồng đều giữa các năm học.

Công tác đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện chiến lược phát triển chưa được thực hiện định kỳ hàng năm, thiếu minh chứng thống nhất cho từng giai đoạn.

Chưa có cơ chế theo dõi, giám sát dài hạn (theo bộ chỉ số hoặc KPI cụ thể) để đánh giá mức độ hoàn thành từng mục tiêu chiến lược trong chu kỳ 5 năm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
Tham mưu với cấp trên	Hiệu trưởng	- Xây dựng kế hoạch bổ sung, nâng cấp CSVCS nhà trường đáp ứng nhu cầu của CTGDPT 2018.	Từ năm học 2024-2025	Không

Trong giai đoạn 2020–2025, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã xây dựng và triển khai thực hiện Phương hướng, Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của ngành.

Hầu hết các chỉ tiêu trọng tâm về chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì phổ cập, nề nếp kỷ cương, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện đều đạt và duy trì ổn định qua từng năm học.

Tuy nhiên, theo yêu cầu của mức 4, nhà trường chưa hoàn thành đầy đủ tất cả các mục tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển 5 năm liên tiếp.

Một số nội dung như chuyển đổi số thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, phát triển học liệu điện tử và huy động xã hội hóa bền vững vẫn còn hạn chế và chưa đạt tiến độ theo kế hoạch.

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ thiếu nguồn lực đầu tư, điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ còn hạn chế, trong khi chỉ tiêu chiến lược ban đầu đặt tương đối cao so với điều kiện thực tế.

Nhà trường đã xác định rõ hướng khắc phục trong giai đoạn 2025–2030:

Rà soát, điều chỉnh và lượng hóa các chỉ tiêu chiến lược cho phù hợp với điều kiện thực tế;

Tăng cường nguồn lực đầu tư cho hạ tầng chuyển đổi số, thiết bị dạy học và thư viện điện tử;

Đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ, giáo viên;

Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chiến lược phát triển bằng chỉ số cụ thể (KPI).

## **5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4**

***Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - phường hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận***

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm qua (2020–2025), trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn giữ vững vị thế là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục ổn định, có uy tín trên địa bàn phường.

Nhà trường hoàn thành tốt các chỉ tiêu về chất lượng đại trà, phổ cập giáo dục mức độ 3, duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học, đồng thời thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Các phong trào thi đua, hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao, STEM, trải nghiệm, phong trào thi đua “Xây dựng trường học đạt chuẩn về cảnh quan vệ sinh môi trường”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy học” được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện.

Tuy nhiên, theo quy định Mức 4 của tiêu chí này, nhà trường cần có ít nhất 02 năm trong 05 năm liên tiếp đạt kết quả giáo dục, hoạt động nổi bật vượt trội so với các trường có điều kiện tương đồng, được các cấp quản lý hoặc cộng đồng ghi nhận bằng hình thức cụ thể (bằng khen, giấy khen, công nhận điển hình

tiên tiến...).

*Hiện nay, nhà trường chưa đạt yêu cầu này, do:*

Trong 05 năm qua, nhà trường chủ yếu được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm, nhưng chưa có năm nào được công nhận là đơn vị tiêu biểu xuất sắc cấp thành phố hoặc cấp tỉnh.

Các minh chứng về thành tích nổi bật, vượt trội so với các trường tương đồng chưa rõ nét, chủ yếu dừng ở phạm vi cấp phường hoặc cụm chuyên môn.

Một số phong trào, hoạt động thi đua có chất lượng nhưng chưa được tổng hợp, đánh giá, đề xuất khen thưởng kịp thời, dẫn đến chưa được ghi nhận chính thức ở cấp cao hơn.

Việc truyền thông, quảng bá thành tích nhà trường chưa thường xuyên, nên chưa tạo được dấu ấn rộng rãi trong cộng đồng.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường duy trì chất lượng giáo dục toàn diện ổn định, các chỉ tiêu về học sinh hoàn thành chương trình, phẩm chất, năng lực và phổ cập giáo dục đều đạt ở mức cao trong nhiều năm liên tiếp.

Các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao, STEM, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia tích cực của học sinh và giáo viên.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên tâm huyết, đoàn kết, trách nhiệm, chủ động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy.

Phong trào thi đua “Trường học đạt chuẩn về cảnh quan vệ sinh môi trường”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy học” được triển khai có hiệu quả, tạo môi trường học tập tích cực và được cha mẹ học sinh đánh giá cao.

Nhà trường được UBND TP Móng Cái, Phòng GD&ĐT Móng Cái (nay là UBND phường Móng Cái 1) ghi nhận là đơn vị có nề nếp, kỷ cương, có tinh thần đổi mới, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Quan hệ phối hợp giữa nhà trường – cha mẹ học sinh – địa phương chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

*Phần này cho thấy nhà trường đã có nhiều thành tích nổi bật và ổn định, tuy nhiên chưa có minh chứng “vượt trội” hoặc “được cấp trên công nhận chính thức” để đạt Mức 4.*

## **3. Điểm yếu**

Trong 05 năm qua, nhà trường chưa có năm nào được công nhận là đơn vị tiêu biểu xuất sắc hoặc điển hình tiên tiến cấp thành phố, cấp tỉnh, nên chưa đủ minh chứng để đạt tiêu chí vượt trội.

Chưa có hoạt động, mô hình giáo dục hoặc sáng kiến nổi bật có sức lan

tỏa rộng rãi trong cụm trường hoặc toàn ngành.

Công tác thống kê, lưu trữ, báo cáo thành tích và minh chứng khen thưởng của nhà trường chưa được hệ thống hóa, dẫn đến thiếu hồ sơ minh chứng khi đối chiếu tiêu chí.

Hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh và thành tích của nhà trường còn hạn chế, chưa tạo được sự nhận diện mạnh trong cộng đồng.

Việc tham gia các cuộc thi, hội thi, phong trào quy mô lớn cấp thành phố, cấp tỉnh còn ít; kết quả đạt được chủ yếu ở cấp trường hoặc cụm chuyên môn.

Nguồn lực đầu tư cho hoạt động sáng tạo, nghiên cứu, đổi mới giáo dục chưa đủ mạnh để tạo ra các kết quả mang tính đột phá, nổi trội so với các trường cùng điều kiện.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng các cuộc giao lưu cấp tỉnh, cấp toàn quốc	Hiệu trưởng	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS, đặc biệt là đối tượng HS năng khiếu. - Vận động phường hội hóa tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho GV, HS đạt giải trong các cuộc thi	Từ năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo	Nguồn ngân sách nhà nước và phường hội hóa

Trong 5 năm gần đây, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và có nhiều chuyển biến tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục STEM và xây dựng môi trường học tập thân thiện. Các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường... được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực và phẩm chất.

Tuy nhiên, theo yêu cầu của mức 4, nhà trường cần có ít nhất 02 năm trong 05 năm liên tiếp đạt kết quả giáo dục, hoạt động vượt trội so với các trường tương đồng, được các cấp quản lý hoặc cộng đồng ghi nhận chính thức bằng các hình thức như *bằng khen, giấy khen, công nhận điển hình tiên tiến...* — điều mà hiện tại nhà trường chưa đạt được.

Những thành tích của nhà trường chủ yếu mới dừng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, chưa có minh chứng cụ thể về kết quả nổi bật mang tính đột

phá hoặc lan tỏa so với các đơn vị cùng điều kiện.

Nguyên nhân chính là do chưa chú trọng công tác đề xuất, tổng hợp minh chứng khen thưởng, chưa có hoạt động mang tầm quy mô lớn hoặc được công nhận ở cấp cao hơn, và nguồn lực đầu tư cho hoạt động sáng tạo, nghiên cứu, đổi mới giáo dục còn hạn chế.

*Trong giai đoạn tới, nhà trường sẽ tập trung vào các giải pháp:*

Đẩy mạnh thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý, tạo sản phẩm giáo dục có tính lan tỏa;

Tham gia tích cực các phong trào, hội thi, hoạt động quy mô cấp thành phố, cấp tỉnh để khẳng định vị thế;

Tăng cường công tác truyền thông, giới thiệu thành tích, mô hình hiệu quả ra cộng đồng;

Rà soát, bổ sung hồ sơ minh chứng và xây dựng kế hoạch phấn đấu trở thành đơn vị điển hình tiên tiến cấp thành phố trong giai đoạn 2025–2030.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4**

***Tiêu chí 6: Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV đạt mức tốt***

##### **1. Mô tả hiện trạng:**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc hiện có 42 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 37 giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Đội ngũ nhà trường cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết và đoàn kết trong công tác.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc tương đương), trong đó có một số giáo viên đang học nâng chuẩn lên trình độ sau đại học.

*Tuy nhiên, theo yêu cầu Mức 4, nhà trường cần đạt:*

Ít nhất 20% giáo viên có trình độ trên chuẩn (từ sau đại học trở lên), và

Trong 05 năm liên tiếp, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó ít nhất 70% đạt mức tốt.

Hiện tại, nhà trường chưa đạt đủ hai điều kiện này, cụ thể:

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn mới đạt khoảng 0,24%, chưa đạt mức 20% theo quy định.

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong 5 năm gần đây cho thấy:

100% giáo viên đạt từ mức “Đạt” trở lên,

Nhưng tỷ lệ giáo viên đạt mức “Tốt” bình quân chỉ đạt khoảng 55–60%, chưa đạt yêu cầu 70% theo tiêu chí.

Việc duy trì kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức cao liên tục trong 5 năm còn gặp khó khăn do thay đổi nhân sự, giáo viên mới tuyển chưa có kinh nghiệm.

Hoạt động bồi dưỡng chuyên sâu theo chuẩn nghề nghiệp, năng lực số và đổi mới sáng tạo trong dạy học chưa được thực hiện đồng bộ, thường xuyên; [\[H2-2.2- 01\]](#).

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên. Việc đánh giá được thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn, được lưu trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường, trong hồ sơ quản lý chuyên môn và bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại GV hàng năm [\[H2-2.2-03\]](#)

## **2. Điểm mạnh:**

100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; trong đó một số giáo viên đã hoàn thành chương trình sau đại học.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, trách nhiệm cao, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định của Bộ GD&ĐT; đa số giáo viên đạt mức “Khá” và “Tốt”, phản ánh chất lượng đội ngũ ổn định, có sự tiến bộ qua từng năm.

Lãnh đạo nhà trường quan tâm công tác bồi dưỡng chuyên môn, năng lực sư phạm, kỹ năng số và đổi mới sáng tạo trong dạy học cho giáo viên, tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, hội thi giáo viên giỏi các cấp.

Môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, khuyến khích tinh thần tự học – tự bồi dưỡng, giúp giáo viên chủ động trong phát triển nghề nghiệp.

Nhà trường đã có định hướng và kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên trẻ học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

*Phần này cho thấy nhà trường có đội ngũ đạt chuẩn, chất lượng ổn định và tinh thần cầu tiến, song vẫn “chưa đạt mức 4” vì chưa đủ tỷ lệ giáo viên trên chuẩn và chưa duy trì 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức “Tốt” liên tục 5 năm.*

## **3. Điểm yếu:**

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn (sau đại học) còn thấp, mới đạt  $1/42 = 0,024\%$  chưa đạt yêu cầu 20% theo quy định.

Chưa duy trì ổn định 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên trong 05 năm liên tiếp, do có thời điểm giáo viên mới tuyển hoặc chuyển công tác chưa kịp thích ứng, năng lực sư phạm còn hạn chế.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức “Tốt” còn thấp, trung bình chỉ đạt 55–60%, chưa đạt yêu cầu 70% của mức 4.

Một số giáo viên lớn tuổi hoặc mới vào nghề còn hạn chế trong việc cập nhật phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ, thiết kế bài dạy số, và phát triển năng lực học sinh theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Công tác bồi dưỡng, tự học nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu dừng ở hình thức tham dự tập huấn ngắn hạn.

Kinh phí và thời gian dành cho giáo viên học tập nâng chuẩn còn hạn chế; chưa có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cụ thể cho giáo viên theo học trình độ sau đại học.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
- Tổ chức các hoạt động để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức chuyên đề, ngoại khóa; cho GV trong trường.	CBQL, GV nhà trường	-Duy trì hoạt động thao giảng, thi GV dạy giỏi các cấp; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề cấp trường; phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để GV cùng học tập.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không	Ngân sách nhà nước chi hoạt động chuyên môn
Nhà trường tạo điều kiện cho GV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bản thân mỗi GV phải nghiên cứu, tìm các giải pháp dạy học phù hợp hơn.	GV nhà trường	- Động viên, khuyến khích, phân công giảng dạy thuận lợi để GV có điều kiện tốt nhất học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2025-2026	Không	không

Trong những năm qua, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc luôn quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật

Giáo dục 2019; đa số có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động trong học tập, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.

*Tuy nhiên, theo yêu cầu của mức 4, nhà trường chưa đạt vì:*

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn chưa đạt 20%;

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức “Tốt” chưa đạt 70% và chưa duy trì ổn định trong 5 năm liên tiếp.

Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện kinh phí hạn chế, một số giáo viên lớn tuổi chưa có điều kiện học nâng chuẩn, giáo viên trẻ mới vào nghề còn thiếu kinh nghiệm, và hoạt động bồi dưỡng chuyên sâu chưa được triển khai thường xuyên.

*Trong thời gian tới, nhà trường đã xác định các giải pháp trọng tâm:*

Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025–2030, phấn đấu mỗi năm có thêm ít nhất 2–3 giáo viên học sau đại học.

Tổ chức bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học gắn với năng lực số, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.

Tăng cường cơ chế khuyến khích, động viên giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, hướng tới nâng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức “Tốt”.

Huy động nguồn lực xã hội hóa và hỗ trợ của địa phương để tạo điều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 7: Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.**

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nhiều năm liền duy trì chất lượng giáo dục ổn định, bền vững, là một trong những đơn vị có tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình cao nhất trong địa bàn phường.

Năm học 2024–2025, toàn trường có 27 lớp với 996 học sinh, trong đó:

100% học sinh học 2 buổi/ngày, đảm bảo thời lượng chương trình theo quy định;

100% học sinh được đánh giá, xếp loại theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT với hồ sơ quản lý điện tử;

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,6%, vượt chỉ tiêu đề ra  $\geq 97\%$ ;

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, 100% trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi;

Không có học sinh bỏ học, nghỉ học dài ngày .

Công tác bàn giao chất lượng giáo dục giữa các khối lớp được thực hiện nghiêm túc, có biên bản, hồ sơ đánh giá minh chứng. 100% giáo viên thực hiện đúng quy trình đánh giá, nhận xét học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất.

Nhà trường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng như:

Dạy học phân hoá, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu;

Tổ chức khảo sát chất lượng định kỳ 2 lần/năm, cập nhật dữ liệu trên hệ thống quản lý số;

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội trong công tác duy trì sĩ số, khuyến học, khuyến tài.

Nhờ đó, kết quả đánh giá cuối năm cho thấy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường duy trì ở mức cao, bền vững, có chiều hướng tăng qua từng năm. 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học đúng thời gian, đúng quy định, đảm bảo mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 trên địa bàn.

**[H5-5.4-01]**. Tuy nhiên, Vẫn còn có HS chưa hoàn thành chương trình lớp học. **[H1-1.1-06]**.

## 2. Điểm mạnh:

Công tác quản lý chất lượng học tập được thực hiện thường xuyên, có biện pháp hỗ trợ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ. 100% học sinh được đánh giá, xếp loại theo đúng quy định của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

## 3. Điểm yếu:

Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình. Một số học sinh chuyển đi trong năm học chưa kịp cập nhật hồ sơ phổ cập, làm ảnh hưởng đến tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

Công tác phụ đạo, hỗ trợ học sinh yếu chưa đồng đều giữa các khối lớp.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Điều kiện/giải pháp để thực hiện	Kinh phí
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.	CBQL, GV	Trong các năm học	Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới. Tăng cường phụ đạo HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, bồi dưỡng HS năng khiếu	Không

			nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được.	
--	--	--	---	--

Nhà trường đạt mức 4 của tiêu chí này. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học đạt và vượt chỉ tiêu quy định (đều đạt từ 99,6% đến 100% trong 5 năm học liên tiếp). 100% trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, không có học sinh bỏ học hoặc lưu ban.

Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học và duy trì sĩ số được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – chính quyền địa phương – các tổ chức xã hội.

Công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, bàn giao chất lượng giáo dục giữa các khối lớp và cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục được triển khai thường xuyên, chính xác, kịp thời.

Nhà trường đã xây dựng được cơ chế quản lý chất lượng ổn định, bền vững, có minh chứng rõ ràng qua hồ sơ điện tử, báo cáo kiểm định chất lượng, và kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

### **Kết luận về Tiêu chí mức 4**

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho HS. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt yêu cầu.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng HS, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với HS năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công GV có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với HS khó khăn, động viên khích lệ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin vươn lên.

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường đều hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra nhưng việc đánh giá chưa thường xuyên được quan tâm. Chưa có nhiều HS đạt giải cao trong các kỳ thi, giao lưu, nhất là cấp tỉnh, cấp toàn quốc.

### **Tự đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đạt**

- Số lượng các tiêu chí đạt: 2/7 - Tỷ lệ: 28,57%

- Số lượng các tiêu chí không đạt: 5/7 - Tỷ lệ: 71,43

## **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách nghiêm túc, liên tục và khoa học, thể hiện sự đầu tư công sức, trí tuệ, tinh thần trách nhiệm cao của tập thể CB, GV, NV trường Tiểu học Đào Phúc Lộc. Kết quả tự đánh giá đã phản ánh trung thực quá trình phấn đấu toàn diện của nhà trường trong 5 năm qua,

đánh dấu bước phát triển bền vững cả về quy mô, chất lượng và uy tín trong cộng đồng.

Với 05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt là trong việc phát huy sức mạnh tập thể và vai trò của các tổ chức đoàn thể. Chi bộ Đảng luôn giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; Công đoàn, Chi đoàn và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động nền nếp, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Lãnh đạo nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực quản lý và chuyên môn vững vàng; các tổ chức trong nhà trường phát huy tốt vai trò, chức năng của mình, tạo được môi trường làm việc nghiêm túc, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm. Nhờ đó, các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống được triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả rõ nét.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT; chủ động xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với điều kiện thực tế. Công tác quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ, dự giờ – thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phần lớn là giáo viên trẻ, nhiệt huyết, có tinh thần học hỏi, đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề. Hoạt động dự giờ, thao giảng, hội giảng được duy trì nền nếp, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, chia sẻ và cải tiến phương pháp giảng dạy, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Công tác tài chính luôn được thực hiện đúng quy định, đảm bảo minh bạch, công khai. Nhà trường lập dự toán, báo cáo thống kê, quyết toán đúng quy trình, kịp thời, đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học không ngừng được bổ sung, nâng cấp; diện tích mặt bằng đạt chuẩn; có kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả. Khuôn viên trường học xanh – sạch – đẹp, an toàn, thân thiện, không có tệ nạn và bạo lực học đường, góp phần xây dựng môi trường “Trường học hạnh phúc”, nơi học sinh được yêu thương, tôn trọng và phát triển toàn diện.

Một trong những yếu tố tạo nên thành công của nhà trường là sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa nhà trường – gia đình – xã hội. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương, sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, sự giúp đỡ của các cơ quan, doanh nghiệp và lực lượng xã hội trên địa bàn. Đây chính là sức mạnh tổng hợp giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục trong nhiều năm liền, đồng thời là nền

tăng vững chắc để triển khai công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đạt kết quả tốt.

Đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*, cùng các văn bản hướng dẫn hiện hành, Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đã tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí một cách đầy đủ, khách quan, đúng thực tế.

Nhà trường đạt và vượt yêu cầu ở đa số tiêu chí mức 2 và mức 3, tuy nhiên vẫn còn một số tiêu chí mức 4 chưa đạt do yếu tố khách quan và điều kiện thực tế. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn trong giai đoạn tới. Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

**Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 24/24 (đạt 100%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: Không

**Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 24/24 (đạt 100%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: Không

**Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 9/24 (đạt 37,5%)
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 15/24 (đạt 62,5%)

**Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:**

- Số lượng các tiêu chí đạt: 2/7 - Tỉ lệ: 28,57%
- Số lượng các tiêu chí không đạt: 5/7 - Tỉ lệ: 71,43

**Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.**

**Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc đề nghị đạt: Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.**

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Sau quá trình tự đánh giá, nhà trường làm tốt hơn nữa trong công tác quản lý, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường./.

**Nơi nhận:**

- Đoàn đánh giá ngoài;
- UBND phường Móng Cái 1;
- Lưu VT.

Móng Cái 1, ngày 22 tháng 8 năm 2025



**Cao Thị Hoa**